

DHG PHARMA
Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn



**SỨ MỆNH THUỐC VIỆT
XỨNG TÂM THẾ GIỚI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

API	Hoạt chất dược phẩm
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
COSO	Ủy ban Chống gian lận khi lập Báo cáo tài chính thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DHG Pharma	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
ĐVT	Đơn vị tính
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
GDP (*)	Thực hành tốt phân phối thuốc
GLP	Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc
GMP	Thực hành tốt sản xuất thuốc
GPP	Thực hành tốt nhà thuốc
GSP	Thực hành tốt bảo quản thuốc
HĐQT	Hội đồng Quản trị
IQVIA	Tổ chức IQVIA Institute (trước đây là IMS Health and Quintiles)
IR	Quan hệ nhà đầu tư

J-SOX	Đạo luật Sarbanes-Oxley - Nhật Bản
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
M&A	Mua bán và sáp nhập
NĐTCKCN	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
OTC	Thuốc không kê đơn
P/B	Giá thị trường/Giá trị sổ sách
P/E	Giá thị trường/Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
PIC/s	Hệ thống hợp tác thanh tra Dược phẩm
QLRR	Quản lý rủi ro
QTCT	Quản trị công ty
R&D	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
ROA	Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân
ROE	Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu bình quân
ROS	Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần
TGD	Tổng Giám đốc
UBCK	Ủy ban Chứng khoán
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
VNĐ	Việt Nam đồng
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
XNLH	Xí nghiệp liên hiệp



CHỦ ĐỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN DHG PHARMA NĂM 2021

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trên hành trình 47 năm phát triển, kiên định chiến lược trở thành **"doanh nghiệp dược generic lớn nhất Việt Nam"**, DHG Pharma đã và đang từng bước mở rộng vị thế trên thị trường quốc tế, nâng tầm sản phẩm **"made in Vietnam"** lên một tầm cao mới khi đến với người tiêu dùng toàn cầu.

Mỗi sản phẩm là một cam kết niềm tin về chất lượng, về công nghệ sản xuất, về uy tín của một thương hiệu dược đầu ngành, và trên hết vì sức khỏe cộng đồng người dân trên mọi miền quốc gia - vùng lãnh thổ. Đó chính là giá trị DHG Pharma vun đắp mỗi ngày trên hành trình thực thi khát vọng **"Sứ mệnh thuốc Việt, xứng tầm quốc tế"**.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Tên Công ty bằng tiếng Anh: DHG Pharmaceutical Joint Stock Company

Tên viết tắt : DHG Pharma

Mã chứng khoán : **DHG**
(niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh)

Trụ sở chính : 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Vốn chủ sở hữu (31/12/2021) : 3.793.143.627.133 VNĐ

Vốn điều lệ (31/12/2021) : 1.307.460.710.000 VNĐ

Điện thoại : (+84) 2923 891 433

Fax : (+84) 2923 895 209

Email : dhgpharma@dhgpharma.com.vn

Website : www.dhgpharma.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký
kinh doanh và mã số thuế : 1800156801

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

1

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN DHG PHARMA

06 THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 10 Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi
- 12 Tổng quan tài chính 2017 - 2021
- 14 Giải thưởng tiêu biểu năm 2021
- 16 Các mốc son lịch sử
- 18 Dấu ấn năm 2021
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 26 Mô hình hoạt động Công ty
- 30 Cơ cấu tổ chức
- 32 Giới thiệu Ban Quản trị Công ty

2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- 40 Môi trường vĩ mô và ngành Dược Việt Nam 2021 - Triển vọng năm 2022
- 50 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 56 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
- 60 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 76 Phân tích báo cáo tài chính
- 82 Phân tích S.W.O.T
- 84 Kế hoạch kinh doanh 2022

3

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 88 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 94 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 100 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
- 102 Thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD năm 2021
- 104 Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị Công ty
- 126 Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro 2021

4

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 138 Tổng quan hoạt động bền vững năm 2021
- 140 Các lĩnh vực trọng yếu tại DHG Pharma

5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 150 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 152 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 154 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 156 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 157 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 158 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

186 CÁC ĐIỂM PHÂN PHỐI - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN



1



2



SỨ MỆNH THUỐC VIỆT
XỨNG TÂM THẾ GIỚI

DHG



3



5



4

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

☪☪ Cơ hội sẽ dành cho những doanh nghiệp đã xây dựng được một nền tảng vững chắc, có nội lực mạnh mẽ, có chiến lược rõ ràng, không ngừng đổi mới sáng tạo và thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới của thị trường.

Kính gửi Quý cổ đông, đối tác,
khách hàng cùng toàn thể CBNV!



Doanh thu thuần năm 2021
(ĐVT: Tỷ đồng)

4.003

đạt 100,8% kế hoạch năm,
tăng 6,6% so với cùng kỳ



Lợi nhuận năm 2021
(ĐVT: Tỷ đồng)

864

đạt 105,3% kế hoạch năm,
tăng 5,2% so với cùng kỳ

Năm 2021 đi qua với những dư âm từ tác động nặng nề của dịch Covid-19 lên nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực diện đến các ngành sản xuất khi làm đứt gãy chuỗi cung ứng, làm thay đổi căn bản nhiều mặt trong xã hội nói chung cũng như ảnh hưởng tới hoạt động của các tổ chức kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp phải đứng trước một cuộc sàng lọc và đào thải khắc nghiệt, nhưng đó cũng là một cú hích để mỗi doanh nghiệp tự tái cơ cấu mô hình hoạt động, nâng cao sức chống chịu để thích nghi và phát triển trong bối cảnh bình thường mới.

Kính thưa Quý vị !

Năm 2021, xét chung trên toàn Ngành Dược, doanh thu có phần giảm sút. Theo báo cáo Quý 3/2021 của IQVIA, giá trị thị trường dược phẩm Việt Nam chỉ tăng trưởng 3% so với cùng kỳ. Hơn 50% các Công ty Dược niêm yết không tăng trưởng so với cùng kỳ 2020. Trên sàn chứng khoán, cổ phiếu ngành chăm sóc sức khỏe, bao gồm dược phẩm và bệnh viện tăng 25% so với đầu năm, tức thấp hơn 9% so với mức tăng của VN-Index. Trong đó, cổ phiếu của nhóm dược phẩm chỉ tăng 19%.

Trải qua 47 năm phát triển trên hành trình phụng sự cộng đồng "**Vi một cuộc sống khỏe đẹp hơn**", vượt lên những thách thức của thị trường, DHG Pharma giữ vững sự phát triển, ngày càng khẳng định vị thế thương hiệu đầu ngành trong nước, đồng thời tiếp tục mở rộng ở thị trường quốc tế. Năm 2021, ngành dược nói chung và DHG nói riêng, đối mặt với những khó khăn lớn: sản xuất gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng, nhu cầu kênh bệnh viện bị thu hẹp do các biện pháp giãn cách xã hội... thế nhưng DHG Pharma đã có một năm vượt qua khó khăn, thách thức và gặt hái kết quả kinh doanh khá ấn tượng.

Với kết quả tích cực này, DHG Pharma tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu về doanh thu và lợi nhuận trong 25 năm liền và tiếp tục giữ vị trí Top 10 Doanh nghiệp Dược có thị phần lớn nhất Ngành Dược Việt Nam (theo thống kê của IQVIA Quý 3/2021). Kết quả trên cũng là minh chứng cho sự thích ứng linh hoạt của DHG Pharma với chiến dịch "**3 tại chỗ: vừa cách ly, vừa sản xuất**" ổn định sự vận hành thông suốt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh giãn cách xã hội và làm việc từ xa, giữ vững chuỗi cung ứng, phân phối sản phẩm tới người tiêu dùng một cách nhanh nhất, tốt nhất. Song song đó, thành công của DHG Pharma có được phải kể đến với vai trò của sự ứng phó sẵn sàng trong công tác Quản trị rủi ro, đặc biệt là công cuộc chuyển đổi số khi Công ty chủ trương phát huy tối đa các ứng dụng của khoa học công nghệ và đổi mới liên tục trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho những bước tiến xa hơn.



Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chiếm trọn niềm tin khách hàng bằng sản phẩm Japan - GMP, DHG Pharma cũng thể hiện rõ vai trò tiên phong của một thương hiệu gắn kết cùng cộng đồng thông qua hàng loạt các chương trình mang giá trị nhân văn sâu sắc, tạo sức lan tỏa sâu rộng cho nhiều đối tượng. Năm 2021, Công ty đã dành trên 19 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng vượt đại dịch và các hoạt động an sinh xã hội trên cả nước.

Năm 2022, tuy nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, nhưng bằng trách nhiệm và sự tâm huyết của mỗi cán bộ công nhân viên DHG Pharma, chúng tôi tự tin xây dựng những kế hoạch lớn hơn và chuẩn bị kỹ lưỡng hơn hành trang cho hành trình phát triển sắp tới.

Chúng tôi luôn trân trọng và biết ơn sự tin tưởng của Quý vị đã đồng hành cùng DHG Pharma trong suốt thời gian qua. Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

Trân trọng.

Đặng Thị Thu Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN DHG PHARMA

DẤU ẤN THƯƠNG HIỆU **BỀN** VỮNG NỀN TẢNG

10	Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi
12	Tổng quan tài chính 2017 - 2021
14	Giải thưởng tiêu biểu năm 2021
16	Các mốc son lịch sử
18	Dấu ấn năm 2021
22	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
26	Mô hình hoạt động Công ty
30	Cơ cấu tổ chức
32	Giới thiệu Ban Quản trị Công ty

TẦM NHÌN

VÌ MỘT CUỘC SỐNG

KHỎE ĐẸP HƠN

SỨ MỆNH

Dược Hậu Giang luôn luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thỏa mãn ước vọng vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn.

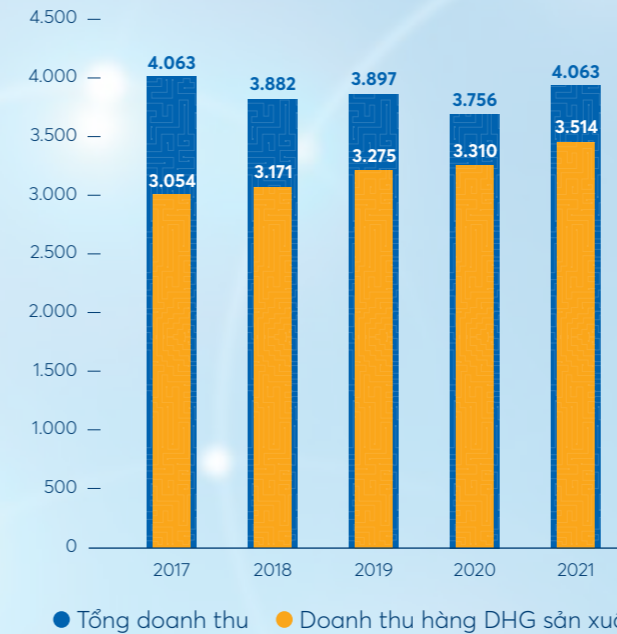


DHG TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2017 - 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.063	3.882	3.897	3.756	4.003
Lãi gộp	Tỷ đồng	1.783	1.717	1.712	1.811	1.921
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	719	732	713	821	864
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	642	651	631	739	776
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	4.087	4.206	4.147	4.448	4.618
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.939	3.148	3.134	3.481	3.727
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.148	1.058	1.013	967	890
Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.328	1.062	769	879	825
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.759	3.144	3.378	3.568	3.793
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.307	1.307	1.307	1.307	1.307
Bảng lưu chuyển tiền tệ						
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	460	291	838	826	452
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	-192	-461	-224	-248	46
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-322	-304	-620	-575	-528
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	Tỷ đồng	-53	-474	-6	3	-30
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	603	550	76	70	73
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	550	76	70	73	43
Các chỉ số tài chính cơ bản						
Biên lợi nhuận gộp	%	43,9%	44,2%	43,9%	48,2%	48,0%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	17,7%	18,9%	18,3%	21,9%	21,6%
ROS	%	15,8%	16,8%	16,2%	19,7%	19,4%
ROA	%	16,0%	15,7%	15,1%	17,2%	17,1%
ROE	%	22,8%	22,1%	19,4%	21,3%	21,1%
Thông tin về cổ phiếu						
Giá trị thị trường thời điểm cuối năm	Đồng/CP	113.350	79.000	91.500	104.000	113.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.378	4.445	4.668	5.443	5.720
Cổ tức	Đồng/CP	3.000	3.500	4.000	4.000	3.500

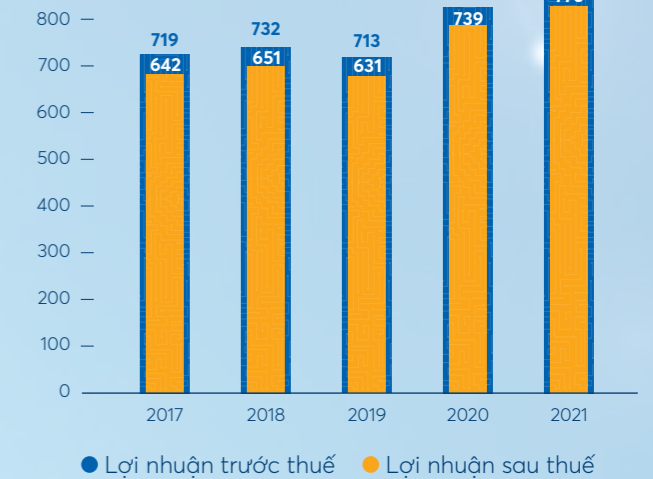
DOANH THU (ĐVT: Tỷ đồng)

4.003
TỔNG DOANH THU



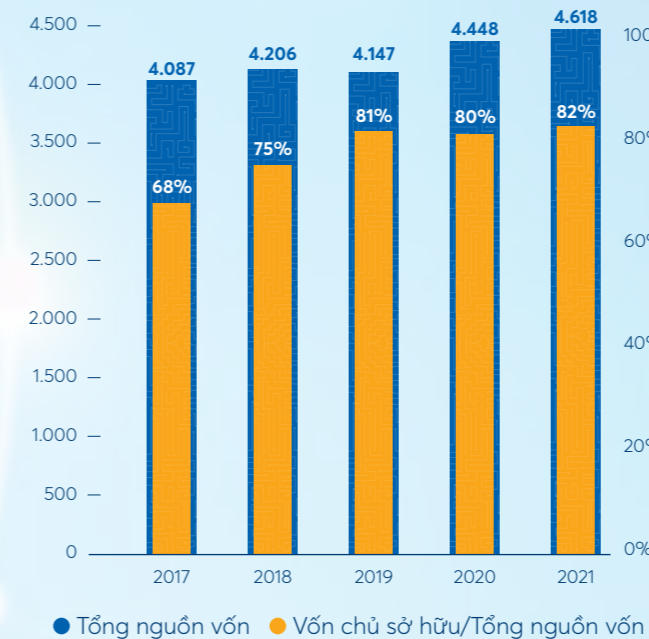
LỢI NHUẬN (ĐVT: Tỷ đồng)

864
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



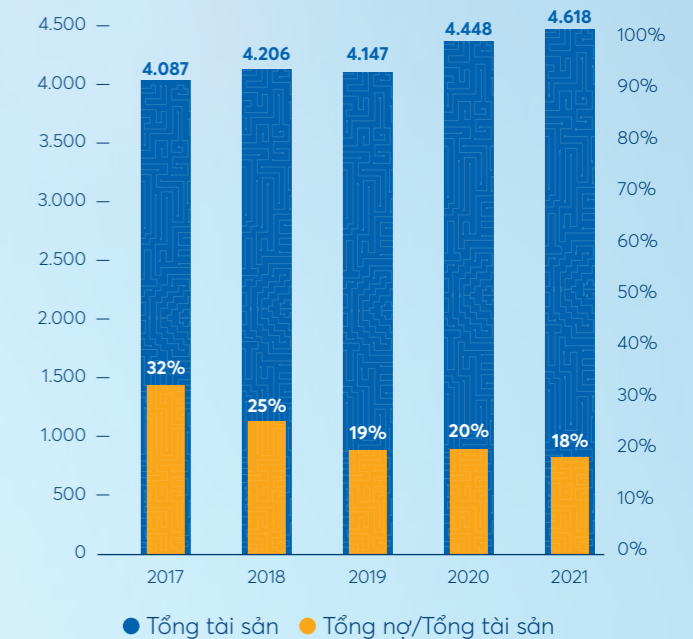
TỔNG NGUỒN VỐN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (ĐVT: Tỷ đồng)

3.793
VỐN CHỦ SỞ HỮU



TỔNG TÀI SẢN VÀ TỔNG NỢ (ĐVT: Tỷ đồng)

4.618
TỔNG TÀI SẢN



09 NĂM LIÊN TIẾP



TOP 50
CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT
VIỆT NAM

Do Forbes Việt Nam bình chọn

06 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 10

DOANH NGHIỆP DƯỢC UY TÍN

do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn



10 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 50
CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

do Báo Nhịp cầu Đầu tư tổ chức và bầu chọn



25 NĂM LIÊN
DANH HIỆU HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO

do Người tiêu dùng bình chọn



13 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 10
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
(Nhóm Midcap năm 2020 & 2021)



03 NĂM LIÊN TIẾP
GIẢI NHẤT
BÁO CÁO QUẢN TRỊ
CÔNG TY TỐT NHẤT
(Nhóm Midcap năm 2020 & 2021)

TOP 100
DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG
TẠI VIỆT NAM

do Phòng Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam (VCCI) bình chọn.

TOP 50
DOANH NGHIỆP VIỆT
- THƯƠNG HIỆU NHÀ
TUYỂN DỤNG HẤP DẪN

do Anphabe tổ chức thực hiện

1974

Thành lập Công ty, tiền thân của DHG Pharma là Xí nghiệp quốc doanh Dược phẩm 2/9.

2004

Cổ phần hóa Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang thành Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.

2009

Thực hiện thành công chiến lược 20/80 sản phẩm, khách hàng, nhân sự.

2010

Thực hiện thành công chiến lược "kiềng 3 chân": Cổ đông, khách hàng và người lao động.

2006

Niêm yết cổ phiếu DHG Pharma trên sàn Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE).

2007

Khẳng định lại tầm nhìn, sứ mạng và 7 giá trị cốt lõi. Tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 200 tỷ đồng.

2008

Thực hiện các công cụ quản trị hiện đại và hiệu quả: 10.5S, Balance Score Card.

2011

Triển khai thành công "Dự án nâng cao năng suất nhà máy" và "Dự án nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty con".

2012

Chủ đề "Giải pháp hôm nay là vấn đề ngày mai" đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong công tác kiểm soát chi phí, quản trị rủi ro và chính sách.

2013

Hoàn tất xây dựng Nhà máy mới NonBetalactam và nhà máy In - Bao bì DHG 1 tại Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh.

2014

Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa.

2015

Năm bản lề Dược Hậu Giang thực hiện tái cấu trúc, củng cố lại mọi hoạt động của Công ty để chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới.

2016

Năm khởi đầu của chiến lược 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, khởi đầu cho sự phát triển bền vững và hiệu quả.

2017

Chuyển tiếp nhịp nhàng đồng thời 2 vị trí nhân sự cấp cao của Công ty: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

2018

Điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại DHG Pharma từ 49% lên 100% vốn điều lệ.

Đạt 2 tiêu chuẩn cao PIC/s-GMP và Japan-GMP cho các dây chuyền sản xuất.

2019

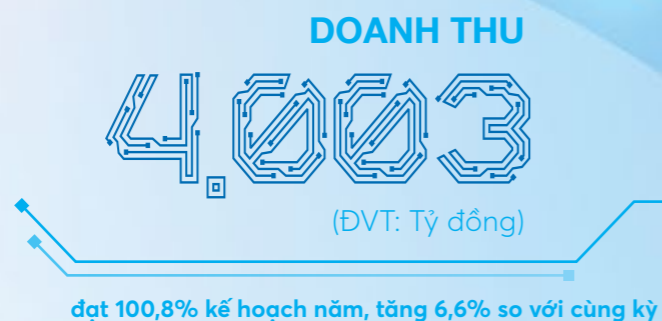
Đánh dấu chặng đường lịch sử 45 năm và là năm đầu tiên trở thành thành viên của Công ty Dược đa quốc gia khi Taisho chính thức sở hữu 51,01% cổ phần.

2020

Đạt tiêu chuẩn Japan-GMP dây chuyền viên nén bao phim và được tái cấp chứng nhận Japan-GMP dây chuyền viên nén.

2021

Đánh dấu thập kỷ đổi mới, Dược Hậu Giang không ngừng nỗ lực vượt qua vòng vây đại dịch để cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng đạt chuẩn quốc tế.



TIẾP TỤC GIỮ VỊ TRÍ
TOP 10

DOANH NGHIỆP DƯỢC CÓ THỊ PHẦN
LỚN NHẤT NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

(theo thống kê của IQVIA Quý 3/2021)

VỮNG VÀNG VƯỢT ĐẠI DỊCH THÀNH CÔNG

Năm 2021, ngành dược đối mặt với những khó khăn như gián đoạn sản xuất, đứt gãy chuỗi cung ứng, nhu cầu kênh bệnh viện bị thu hẹp do các biện pháp giãn cách xã hội, lợi ngược dòng, DHG Pharma vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan nhờ vào việc đảm bảo nguồn nguyên vật liệu dự trữ, ổn định chuỗi cung ứng, vận chuyển và hoạt động sản xuất với sự hỗ trợ của hệ thống thông tin. Kết quả này giúp cho DHG Pharma tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu về doanh thu và lợi nhuận trong 25 năm liền và tiếp tục giữ vị trí Top 10 doanh nghiệp dược có thị phần lớn nhất Ngành Dược Việt Nam (theo thống kê của IQVIA Quý 3/2021).

CHIẾM TRỌN LÒNG TIN KHÁCH HÀNG BẰNG SẢN PHẨM JAPAN-GMP

Japan-GMP chính là biểu trưng cho chất lượng thuốc cao cấp Nhật Bản, do Cơ quan Dược phẩm và Thiết bị Y tế Nhật Bản (PMDA) trực tiếp cấp chứng nhận. Tiêu chuẩn này bao gồm các yêu cầu khắt khe về chuẩn nguyên liệu, việc đảm bảo chất lượng và bảo quản sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất và xuất xưởng, quản lý hệ thống chất lượng theo chuẩn ICH Q10, bảo quản thuốc thành phẩm và vận chuyển phù hợp... Tự hào vượt qua được những thử thách này, hiện đã có gần 100 sản phẩm của Dược Hậu Giang được sản xuất trên 2 dây chuyền viên nén và viên nén bao phim đạt Japan-GMP.

Tại 2 dây chuyền này, gần 300 nhân viên sản xuất Dược Hậu Giang đang vận hành 32 thiết bị hiện đại đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn Japan-GMP. Với sự hỗ trợ của các chuyên gia Nhật Bản từ công ty Taisho, tất cả các nhân viên đều được huấn luyện nghiêm túc nâng cao kỹ năng, tay nghề và tính tuân thủ đáp ứng yêu cầu quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế.

Chính vì vậy, mọi sản phẩm của Dược Hậu Giang được sản xuất trên 2 dây chuyền này đều được kiểm soát tất cả các yếu tố liên quan đến chất lượng trong quá trình sản xuất từ khâu tiếp nhận nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng theo tiêu chuẩn quốc tế mang đến chất lượng tốt nhất cho người dùng.

CHIẾN DỊCH "3 TẠI CHỖ" TẠI DƯỢC HẬU GIANG

Trước tình hình dịch bệnh lan rộng khắp các tỉnh thành Việt Nam, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe và sự an toàn của người dân. Các quy định về phòng dịch ngày càng nghiêm ngặt của TP. Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang, Ban Tổng Giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Dược Hậu Giang thống nhất thực hiện phương án 3 tại chỗ "vừa cách ly, vừa sản xuất" với thông điệp "21 ngày vì sự an toàn và phát triển của Dược Hậu Giang".

Với quyết tâm đảm bảo sản xuất kinh doanh, giữ vững chuỗi cung ứng, phân phối các sản phẩm dược tới người tiêu dùng trong thời điểm dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe và thu nhập cho người lao động, Dược Hậu Giang đã chinh phục mọi khó khăn của thực hiện 3 tại chỗ để tiếp tục ghi dấu ấn của một doanh nghiệp hướng tới khát vọng **nâng Tầm giá trị - Kết nối tương lai.**

NỐI DÀI HÀNH TRÌNH CÙNG CẢ NƯỚC PHÒNG DỊCH COVID - 19

Có thể nói từ năm 2020 đến nay, thế giới cũng như Việt Nam đã nỗ lực không ngừng để ứng phó với đại dịch Covid-19. Trước những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, hành trình "Chia sẻ yêu thương" của Dược Hậu Giang ngày càng được nối dài với những hoạt động mang thật nhiều ý nghĩa với tổng giá trị đóng góp cho cộng đồng năm 2021 là trên 19 tỷ đồng:

- Ngay khi Covid-19 bắt đầu lây lan trong nước, Dược Hậu Giang tài trợ hàng loạt sản phẩm chống dịch như gel rửa tay kháng khuẩn Bioskin, viên sủi bổ sung vitamin tăng đề kháng Bocalex Multi... cho hơn 30 tỉnh thành trong cả nước.
- Khi đợt dịch thứ 4 vào tháng 4/2021 trở thành đợt dịch có tốc độ lây lan lớn nhất tại Việt Nam, Chính phủ đã thành lập Quỹ vaccine Covid-19 để mua, nhập khẩu, nghiên cứu, sản xuất và sử dụng vaccine Covid-19. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, Dược Hậu Giang nhanh chóng đưa ra quyết định ủng hộ Bộ Y tế 2 tỷ đồng mua vaccine đẩy lùi Covid-19.
- Tiếp nối hành trình cùng cả nước chống dịch, DHG tiếp tục ủng hộ 2 tỷ đồng cho TP. Cần Thơ. Trong đó, cán bộ nhân viên DHG tình nguyện ủng hộ một ngày lương đóng góp 1 tỷ đồng vào quỹ vaccine, 1 tỷ đồng tài trợ 5.000 bộ test nhanh Covid-19 cho Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật TP. Cần Thơ.



DHG NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính của DHG Pharma là sản xuất và kinh doanh



Ngoài ra còn có một số ngành nghề kinh doanh khác

- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị y tế;
- Chuyển giao công nghệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ; Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn, bán lẻ nước đóng chai;
- Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Dược phẩm đóng góp

82%
TỔNG DOANH THU

Lĩnh vực kinh doanh khác đóng góp

5%
TỔNG DOANH THU

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và Dược mỹ phẩm đóng góp

13%
TỔNG DOANH THU

Tính đến 31/12/2021 DHG Pharma có hơn **300** số đăng ký. Trong đó: có gần **100** sản phẩm sản xuất trên 2 dây chuyền viên nén, viên nén bao phim đạt tiêu chuẩn **Japan-GMP** và **43** sản phẩm đạt tương đương sinh học.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Mạng lưới kinh doanh của DHG Pharma trải dài trên khắp các địa bàn cả nước và được biết đến như là một doanh nghiệp có hệ thống phân phối sâu rộng và lớn nhất Việt Nam. Tính đến đầu năm 2021, DHG Pharma có **34 chi nhánh phân phối** hàng hóa trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn (phân phối đến 3 tầng: thành phố, huyện, xã).

Một trong những hoạt động đáng chú ý của DHG Pharma chính là hỗ trợ nền tảng công nghệ cho nhân viên bán hàng và khách hàng giữa bối cảnh phải cạnh tranh trong Cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Ứng dụng App Cùng Thịnh Vượng của DHG Pharma được thiết kế liên thông dữ liệu, giúp khách hàng hoàn toàn có thể chủ động theo dõi doanh số, công nợ, hóa đơn, thông tin sản phẩm, thông tin khuyến mãi,... qua thiết bị di động.

Nhờ vào sự chuyên nghiệp và tận tâm của đội ngũ hơn 500 nhân viên bán hàng, sản phẩm của DHG Pharma đã phủ kín khắp các nhà thuốc, bệnh viện trên toàn quốc với tổng số lượng khách hàng trên 30.000 người.

Sản phẩm của DHG Pharma được phân phối đến khách hàng thông qua các kênh sau:



• Danh sách 34 chi nhánh phân phối DHG Pharma: Thông tin chi tiết xem trang 186



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Năm 2021, DHG Pharma có những thị trường tăng trưởng mạnh về nhóm vitamin C và Hapacol dù tình hình Covid-19 bị ảnh hưởng. Cũng trong năm này, DHG Pharma phát triển thêm 03 quốc gia tại khu vực CIS (Cộng đồng các quốc gia độc lập). Theo đó, DHG Pharma đã phủ sóng sản phẩm của mình tại 16 quốc gia với các thị trường xuất khẩu tiêu biểu như: Singapore, Campuchia, Lào, Myanmar, Moldova, Mông Cổ, Nigeria, Indonesia, Malaysia, Nga,... với khoảng 157 số đăng ký sản phẩm.

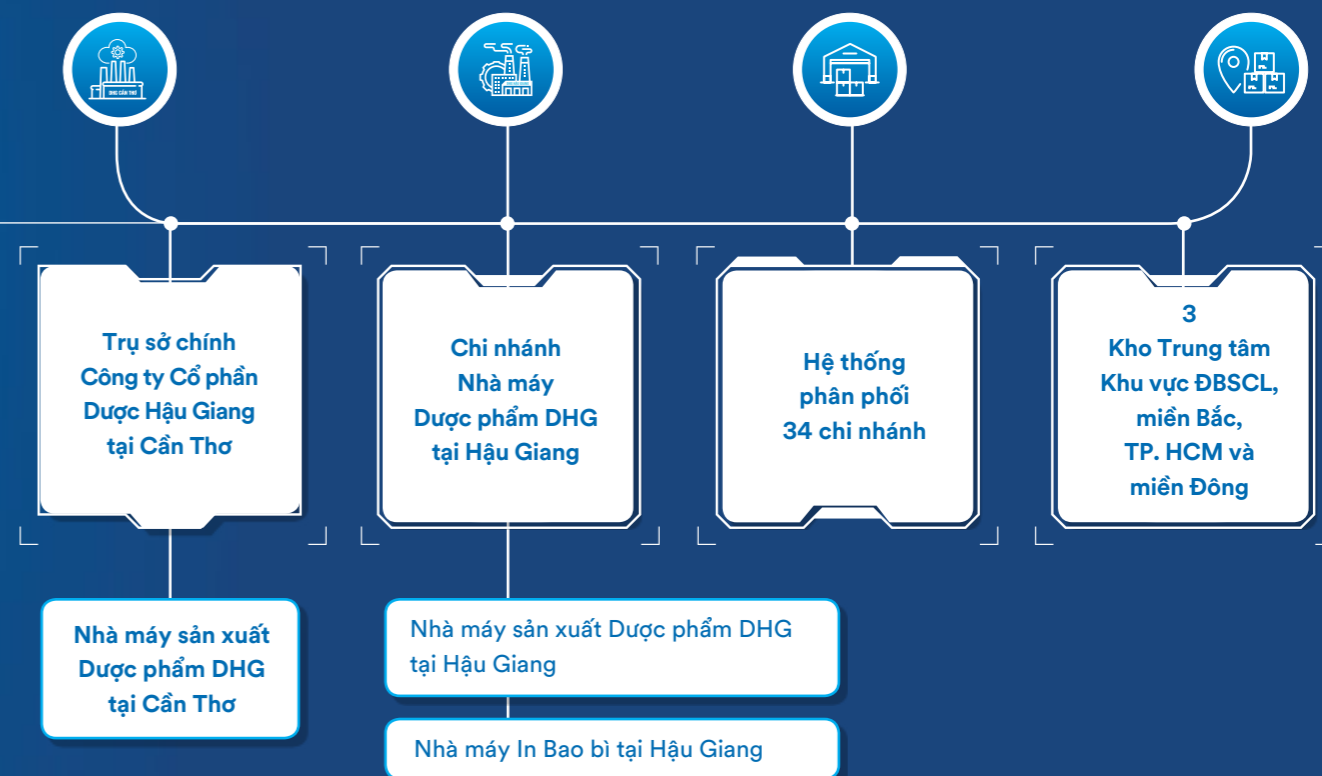
Việc nâng cấp tiêu chuẩn dây chuyền sản xuất lên Japan-GMP và ra mắt các sản phẩm mới hứa hẹn sẽ mang đến cho người tiêu dùng trong và nước ngoài nhiều trải nghiệm phong phú và tiện lợi, khẳng định thương hiệu dẫn đầu ngành Dược Việt Nam.



DHG MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

DHG PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HẬU GIANG



- CÁC THAY ĐỔI LỚN CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021: KHÔNG CÓ

THÔNG TIN CÔNG TY CON



CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN, VỐN GÓP DO DHG PHARMA NẪM GIỮ

CÔNG TY TNHH FUJI MEDIC (Fuji Medic)

Ngày chính thức hoạt động: 27/07/2016

Trụ sở chính: TP. Cần Thơ

Vốn điều lệ: 26,946 tỷ đồng

Ngành nghề kinh doanh: Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Tỷ lệ góp vốn DHG Pharma: 51%



Ghi chú: đã ngừng hoạt động từ tháng 04/2019. Tài sản của Fuji Medic đã được thanh lý vào Quý 2/2021. Đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể Fuji Medic.



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 51% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP CỦA DHG PHARMA



TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. LÀ CÔNG TY DƯỢC PHẨM HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN CHUYÊN SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

VỚI LỊCH SỬ **100** NĂM HÌNH THÀNH TRÊN Taisho Pharmaceutical Co., Ltd. luôn thực hiện nguyên lý doanh nghiệp “**ĐÓNG GÓP CHO SỨC KHỎE VÀ PHÚC LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**”

大正製薬

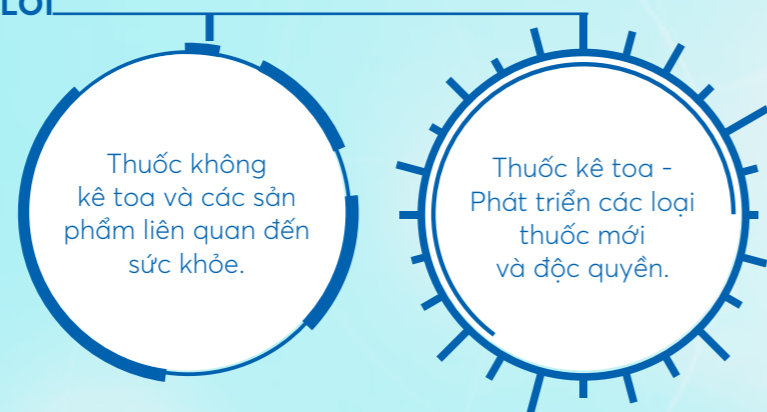
Ngày thành lập: 12/10/1912
Trụ sở chính: Tokyo, Nhật Bản

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DHG Pharma:



Taisho hiện là một trong những công ty có thị phần OTC lớn nhất Nhật Bản, chiếm 12% thị phần OTC với các sản phẩm nổi bật như Lipovitan, Biofermin, Pabron,... Với chiến lược mở rộng kinh doanh ở các nước khu vực Đông Nam Á và Đông Á, Taisho đã nâng tỷ lệ sở hữu tại DHG Pharma lên 51,01% vào ngày 17/05/2019.

CÁC HOẠT ĐỘNG CỐT LÕI



THÔNG TIN CHI TIẾT CÔNG TY MẸ

MẠNG LƯỚI CỦA TẬP ĐOÀN TAISHO

NHẬT BẢN

Tokyo Taisho Pharmaceutical Co., Ltd
Research, development, manufacture and sales of OTC drugs, quasi-drugs, foods, prescription pharmaceuticals and other products

Tokyo Taisho Pharma Co., Ltd
Promotion of prescription pharmaceuticals

Hyogo Biofermin Pharmaceutical Co., Ltd
Development, manufacture and sales of OTC drugs, prescription pharmaceuticals and other products

Tokyo TOKUHON Corporation
Development, manufacture and sales of OTC drugs, prescription pharmaceuticals and other products

Tokyo Dr. Program Co., Ltd
Production and sales of OTC skincare products, pharmaceuticals and cosmetic materials

Saitama Taisho Pharmaceutical Logistics Co., Ltd
Management and operation of transport services for Taisho Pharmaceutical Group

Tokyo Taisho M.T.C. Co., Ltd
Manufacture and sales of raw materials for medicines and quasi-drugs

Tokyo MEJIRO KOSAN Co., Ltd
Leasing, management, possession and operation of real estate, provision of employee welfare and benefit services, etc.

Tokyo Taisho ACTIVE HEALTH Co., LTD
Supply of health foods, quasi-drugs and skin care products

Okinawa Taisho Okinawa Co., Ltd
Sales of OTC drugs and other products in Okinawa Prefecture

Tokyo Yomeishu Seizo Co., Ltd
Manufacture and sales of herbal liqueurs and other products

Two other companies

NƯỚC NGOÀI

France UPSA SAS
Development, manufacture and sales of OTC drugs and prescription pharmaceuticals

Vietnam Duoc Hau Giang Pharmaceutical JSC
Manufacture and sales of OTC drugs and other products

Thailand Osotspa Taisho Pharmaceutical Co., Ltd.
Sales of OTC drugs, energy drinks and other products

Indonesia PT. Taisho Pharmaceutical Indonesia Tbk
Manufacture and sales of OTC drugs and other products

Singapore Taisho Pharmaceutical Singapore Private Limited
Sales of OTC drugs

Malaysia Hoepharm Holdings Sdn. Bhd.
Management of a subsidiary that conducts pharmaceutical business, mainly in Malaysia

China Taisho Co., Ltd Shanghai
Manufacture and sales of energy drinks and other products

Vietnam Taisho Vietnam Co., Ltd.
Manufacture and sales of energy drinks and other products

Taiwan Taisho Pharmaceutical (Taiwan) Co., Ltd.
Manufacture (commissioned) and sales of OTC drugs, energy drinks and other products

Philippines Taisho Pharmaceuticals (Philippines), Inc.
Manufacture (commissioned) and sales of OTC drugs, energy drinks and other products

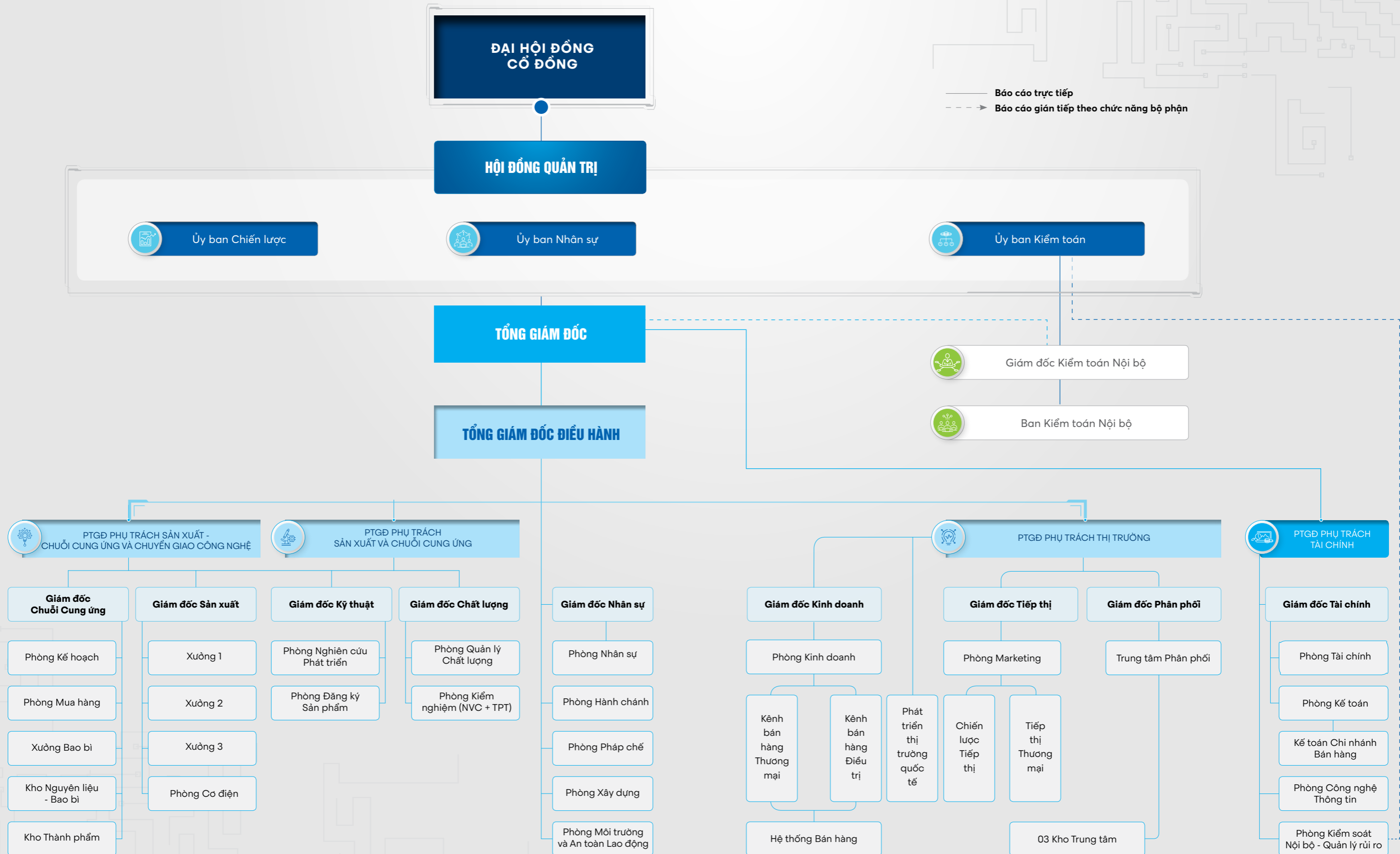
Hong Kong SAR Taisho Pharmaceutical (H.K.) Ltd.
Sales of OTC drugs

U.S.A Taisho Pharmaceutical California Inc.
Sales of OTC drugs, energy drinks and other products

U.S.A Taisho Pharmaceutical R&D Inc.
Development of prescription pharmaceuticals

Mexico Compania Internacional de Comercio, S.A.P.I. de C.V.
Manufacture and sales of OTC drugs and other products

13 other companies



— Báo cáo trực tiếp
 - - - Báo cáo gián tiếp theo chức năng bộ phận



Bà ĐẶNG THỊ THU HÀ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Thành viên HĐQT không điều hành
 Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh 1973	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn <ul style="list-style-type: none"> Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh Cử nhân kinh tế Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh), Đại học Quốc gia Hà Nội Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Trung tâm Đào tạo UBCK Nhà Nước
-------------------------	------------------------------	---

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 07/2017
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 4 năm 8 tháng
- Chủ tịch HĐQT của DHG Pharma: kể từ ngày 11/6/2019

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Thuốc ung thư Bennovas
- Trưởng Ban Đầu tư 3 - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)



Ông JUN KURODA

Thành viên HĐQT không điều hành
 Chủ tịch Ủy ban Chiến lược

Năm sinh 1956	Quốc tịch Nhật Bản	Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ
-------------------------	------------------------------	--

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 08/2016
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 5 năm 7 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

- Phó Chủ tịch Điều hành, Thành viên HĐQT - Công ty CP Chế tạo thuốc Taisho (Công ty mẹ DHG Pharma)
- Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/ Giám đốc các Công ty con của Taisho tại Trung Quốc, Mỹ, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Việt Nam, Mexico và Pháp



Ông MASASHI NAKAURA

Thành viên HĐQT điều hành
 Thành viên Ủy ban Chiến lược
 Thành viên Ủy ban Nhân sự
 Tổng Giám đốc

Năm sinh 1958	Quốc tịch Nhật Bản	Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Sophia, Tokyo, Nhật Bản
-------------------------	------------------------------	--

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 2 năm 9 tháng

Tham gia thành viên Ban Điều hành của DHG Pharma

- Tổng Giám đốc DHG Pharma: 01/01/2020 - nay

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Hơn 29 năm làm việc mảng phát triển kinh doanh và tiếp thị tại các công ty đa quốc gia, trong đó có hơn 21 năm kinh nghiệm quản lý, phát triển và lãnh đạo với tư cách là người đứng đầu tổ chức các công ty con của Tập đoàn Taisho.

GIỚI THIỆU
DHG BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ông ĐOÀN ĐÌNH DUY KHƯƠNG

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự
Tổng Giám đốc Điều hành (COO)

Năm sinh 1974	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, UBI - Bỉ
-------------------------	------------------------------	--

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 04/2006
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 04/2010
- Ngày tái bổ nhiệm lần 2: 04/2014
- Ngày tái bổ nhiệm lần 3: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 15 năm 11 tháng

Tham gia thành viên Ban Điều hành của DHG Pharma

Trên 22 năm kinh nghiệm làm việc ở các mảng kinh doanh và tiếp thị tại Dược Hậu Giang.

- Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma: 05/2012 - 09/2017
- Quyền Tổng Giám đốc DHG Pharma: 09/2017 - 31/12/2019
- Tổng Giám đốc Điều hành (COO) DHG Pharma: 01/01/2020 - nay

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có



Ông MAKI KAMIJO

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh 1961	Quốc tịch Nhật Bản	Trình độ chuyên môn Cử nhân Kỹ thuật - Đại học Kobe, Nhật Bản
-------------------------	------------------------------	---

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 2 năm 9 tháng

Chức vụ tại các tổ chức khác

Quản lý cấp cao - Phòng Kế hoạch và Phát triển Kinh doanh Khu vực Châu Á - Trụ sở Kinh doanh Quốc tế - Công ty CP Chế tạo thuốc Taisho (Nhật Bản). Hơn 21 năm kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn Taisho - Nhật Bản ở mảng kinh doanh quốc tế.



Bà NGUYỄN THỊ VIỆT THANH

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch Ủy ban Nhân sự

Năm sinh 1979	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế Đại học Ngoại thương Hà Nội
-------------------------	------------------------------	---

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 04/2021
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 11 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

- Người sáng lập và Giám đốc Điều hành - Công ty Cổ phần Anphabe



Ông ĐỖ LÊ HÙNG

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh 1969	Quốc tịch Việt Nam	Trình độ chuyên môn <ul style="list-style-type: none"> • Bằng Thạc sỹ quản lý hành chính công (Cộng hòa Pháp) với các chuyên ngành về Kinh tế, Tài chính, Ngân sách, Ngoại giao, Công luật, Quản lý Nguồn nhân lực...; • Chứng chỉ kế toán, kiểm toán Đại học Paris Dauphine (Cộng hòa Pháp); • Chứng chỉ Kiểm soát nội bộ và Phòng chống gian lận (PwC); • Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu (Viện thành viên HĐQT Myanmar); • Chứng chỉ đào tạo thành viên HĐQT (Viện thành viên HĐQT Việt Nam).
-------------------------	------------------------------	--

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến tháng 3/2022: 2 năm 9 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia
- Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam
- Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Phó trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Tuần thủ - HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark

GIỚI THIỆU
DHG BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ông TOMOYUKI KAWATA

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ
Thành viên Hỗ trợ Ủy ban Chiến lược

Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn
1966	Nhật Bản	Cử nhân ngành Dược lý, Đại học Dược và Sinh học Tokyo, Nhật Bản

Quá trình công tác

- 04/1990 - 09/2010: Trưởng phòng Sản xuất Nội địa - Taisho Pharmaceutical Co., Ltd. Japan (Taisho)
- 10/2010 - 03/2013: Trưởng phòng Quản lý Sản xuất Nước ngoài - Taisho
- 04/2013 - 03/2014: Quản đốc Nhà máy Okayama - Taisho
- 4/2014 - 09/2014: Trưởng phòng Kiểm soát Chất lượng Sản xuất Nội địa - Taisho
- 10/2014 - Nay: Giám đốc Khối vận hành kỹ thuật Quốc tế - Taisho
- 10/2017 - 07/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ - DHG Pharma
- 08/2021 - Nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ kiêm Giám đốc Chuỗi Cung ứng - DHG Pharma



Bà NGUYỄN NGỌC DIỆP

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Chuỗi Cung ứng

Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn
1968	Việt Nam	Dược sĩ chuyên khoa 1, Trường Đại học Y dược TP.HCM

Quá trình công tác

- 12/1991 - 06/1995: Nhân viên phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 07/1995 - 12/1996: Phó phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 01/1997 - 06/1997: Phó phòng Nghiên cứu XNLH Dược Hậu Giang
- 06/1997 - 09/2004: Trưởng phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 09/2004 - 04/2012: Trưởng phòng Kiểm nghiệm DHG Pharma
- 05/2012 - 01/2019: Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma
- 01/2019 - 10/2019: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chất lượng DHG Pharma
- 11/2019 - 07/2021: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sản xuất DHG Pharma
- 08/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma



Bà LÊ THỊ HỒNG NHUNG

Giám đốc Tài chính
Thành viên Hỗ trợ Ủy ban Chiến lược

Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn
1981	Việt Nam	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Thực hành EMBA - UBI (Bi); Cử nhân kế toán tổng hợp

Quá trình công tác

- 2004 - 2005: Cán bộ Tín dụng - Ngân hàng Công thương TP. Cần Thơ
- 2006 - 06/2010: Chuyên viên Phân tích Tài chính và Đầu tư - DHG Pharma
- 07/2010 - 08/2016: Trưởng ban Quan hệ Đầu tư (IR) - DHG Pharma, Thư ký HĐQT (từ tháng 11/2011)
- 11/2011 - 03/2020: Thư ký HĐQT - DHG Pharma
- 08/2016 - 04/2017: Trưởng phòng Tài chính - DHG Pharma
- 05/2017 - Nay: Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng phòng Tài chính - DHG Pharma



Bà VŨ THỊ HƯƠNG LAN

Giám đốc Nhân sự
Thành viên Hỗ trợ Ủy ban Nhân sự

Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn
1981	Việt Nam	Cử nhân Kinh tế - Ngoại thương Trường Đại học Cần Thơ

Quá trình công tác

- 08/2003 - 09/2004: Giám sát Bán hàng - Công ty TNHH Nestlé Việt Nam
- 10/2004 - 01/2010: Chuyên viên Nhân sự C&B - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk
- 02/2010 - 01/2019: Trưởng phòng Nhân sự - TH True Milk (Chi nhánh TPHCM)
- 02/2020 - Nay: Giám đốc Nhân sự - DHG Pharma



Ông HỒ BỬU HUÂN

Kế toán trưởng

Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn
1980	Việt Nam	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng (Trường Đại học Cần Thơ)

Quá trình công tác

- 2003 - 2004: Nhân viên Kế toán Công ty Vật liệu Xây dựng Motilen Cần Thơ
- 12/2004 - 2011: Nhân viên Kế toán Ngân hàng - DHG Pharma
- 11/2011 - 10/2014: Phó phòng Quản trị Tài chính - DHG Pharma
- 11/2014 - 07/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dược Phẩm DHG
- 07/2016 - 12/2016: Người phụ trách Kế toán kiêm Trưởng phòng Kế toán - DHG Pharma
- 01/2017 - Nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán - DHG Pharma.

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

DẤU ẤN **TIÊN PHONG** HỘI NHẬP **RỘNG SÂU**

40	Môi trường vĩ mô và ngành Dược Việt Nam 2021 - Triển vọng năm 2022
50	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
56	Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
60	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
76	Phân tích báo cáo tài chính
82	Phân tích S.W.O.T
84	Kế hoạch kinh doanh 2022

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 2021

Trong hai năm qua, nền kinh tế toàn cầu đã chứng kiến nhiều biến động khó lường, cụ thể hơn nền kinh tế đã bị dồn gục trong năm 2020 và dần dần phục hồi trong năm 2021. Vaccine đã trở thành chìa khóa để giải được bài toán trong cuộc chiến chống lại virus Sars-Cov2 để các quốc gia có thể vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Những làn sóng dịch bệnh vẫn nối tiếp bùng lên, những biến chứng mới tiếp tục xuất hiện nhưng thế giới đã học được các bài học thích nghi vào cuộc sống mới.

Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới công bố vào tháng 01/2021, nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng 5,5% năm 2021, nhưng tốc độ hồi phục giữa các quốc gia không đồng đều. Lạm phát trở thành một vấn đề lớn, khiến nhiều nước phải bắt đầu rút lại các chính sách tiền tệ siêu lỏng lẻo của thời đại dịch. Khi nền kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, chuỗi cung ứng của thế giới rơi vào trạng thái "trở tay không kịp". Nhu cầu hàng hóa tăng vọt, nhưng hoạt động sản xuất và vận tải vẫn chưa phục hồi nhiều, hạn chế toàn bộ chuỗi cung ứng theo nhiều cách. Nền kinh tế thế giới còn chịu tác động bởi hàng loạt các nguyên nhân khác như ngành bất động sản của Trung Quốc lâm vào tình trạng khủng hoảng, căng thẳng giữa Mỹ - Trung, triển vọng tăng trưởng của ngành hàng không hết sức ảm đạm,...

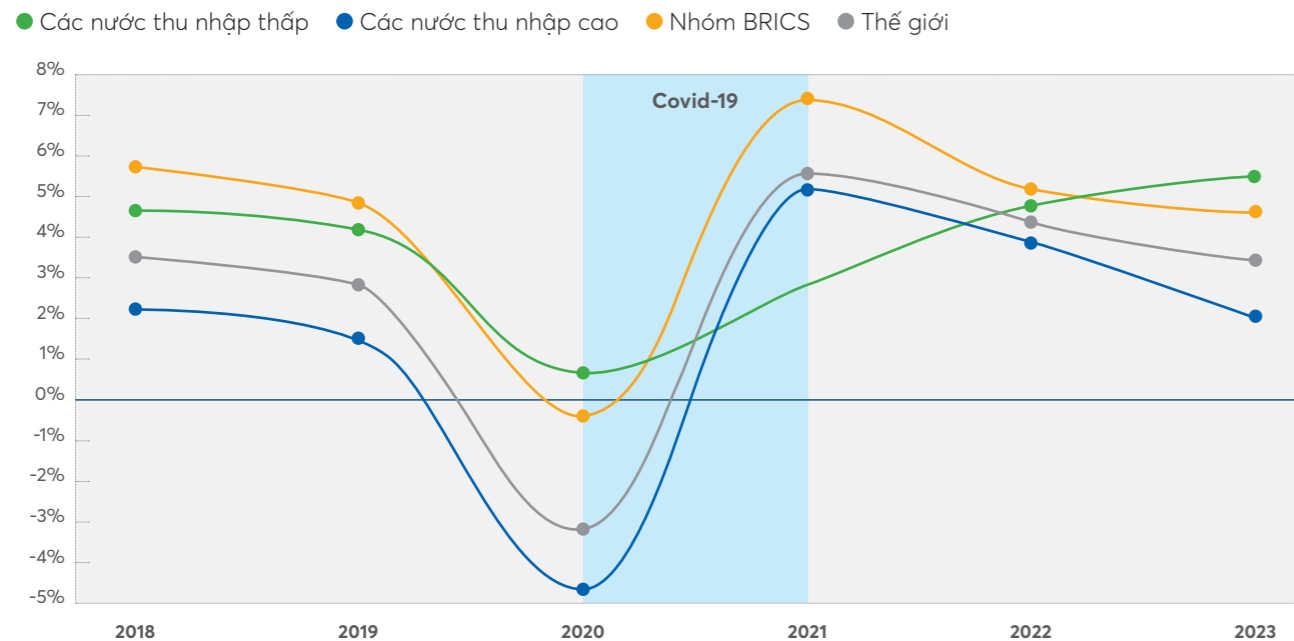


Ở trong nước, năm 2021 là năm rất đặc biệt với nhiều biến động của nền kinh tế dưới tác động của đại dịch. Làn sóng Covid-19 lần thứ tư đã làm nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, đình trệ sản xuất, gián đoạn chuỗi cung ứng và làm giảm tất cả các chỉ số kinh tế chính ở nhiều vùng. Sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nặng nề, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Việt Nam đã quyết liệt thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh, đẩy nhanh tốc độ tiêm vaccine và là một trong những nước có tỷ lệ bao phủ vaccine cao trên thế giới; kịp thời hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động. Một vài nét nổi bật về tình hình kinh tế xã hội năm 2021 cụ thể như sau:

TĂNG TRƯỞNG GDP VÀ CHỈ SỐ CPI:

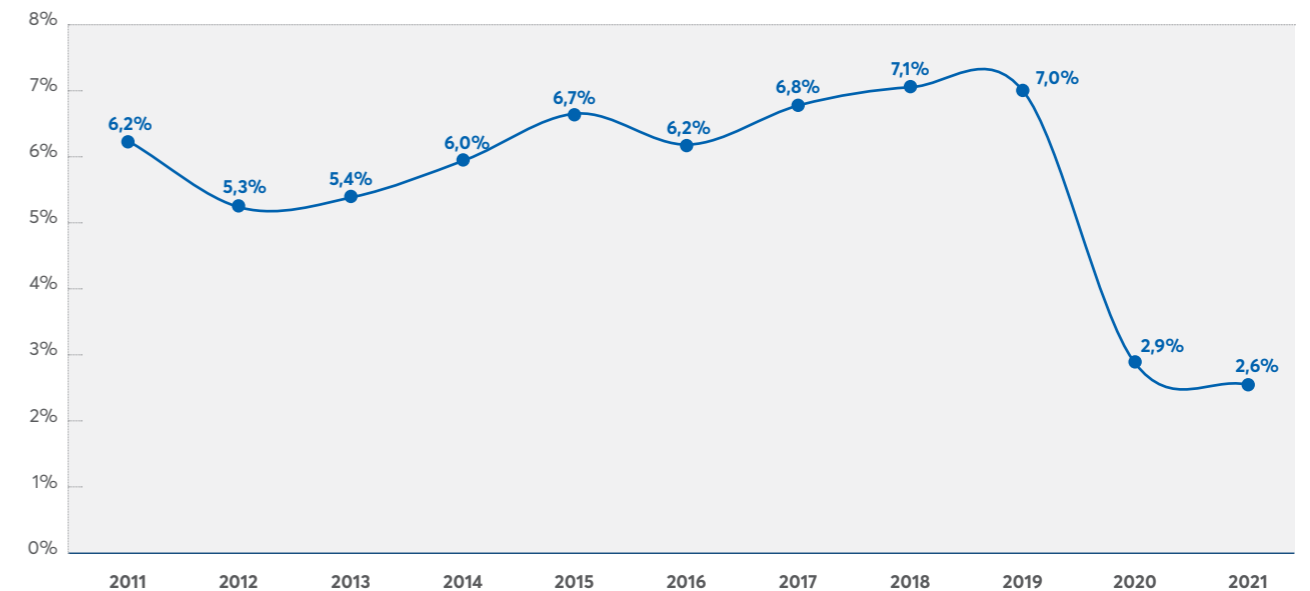
GDP năm 2021 tăng 2,6% so với cùng kỳ, là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây do dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các ngành của nền kinh tế. Đặc biệt trong Quý 3/2021, nhiều vùng kinh tế trọng điểm phải thực hiện các biện pháp xã hội dài hạn để phòng chống dịch bệnh. Mặc dù đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, song nhiều điểm sáng đã trở lại. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng bình quân thấp nhất kể từ năm 2016.

Tăng trưởng kinh tế thế giới và các nhóm nước (%)



Nguồn: Ngân hàng thế giới

Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 - 2021



Nguồn: Tổng Cục thống kê

HOẠT ĐỘNG
XUẤT, NHẬP KHẨU



LỌT **TOP 10**
THỊ TRƯỜNG LOGISTICS
MỚI NỔI TOÀN CẦU



THĂNG HẠNG
"QUYỀN LỰC MỀM TOÀN CẦU"



Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa
(ĐVT: Tỷ USD)

668,5

Tăng 22,6%, đưa Việt Nam vào nhóm 20 nước đứng đầu về thương mại quốc tế.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ, và Việt Nam trở thành nền kinh tế có quy mô xuất khẩu đứng thứ 22 trên thế giới. Kim ngạch nhập khẩu đạt 332,3 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Nhìn chung, cán cân thương mại ước tính xuất siêu 4 tỷ USD. Cùng với WTO, 17 hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực và đang đàm phán đã đưa Việt Nam trở thành một nền kinh tế có độ mở tới 200% GDP.



tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt

15%-20%

Theo công bố của Agility, Việt Nam tăng 3 bậc xếp hạng, đứng vị trí thứ 8 trong Top 10 quốc gia đứng đầu bảng chỉ số Logistics thị trường mới nổi năm 2021. Năng lực sản xuất, trình độ công nghệ cao của Việt Nam gần đây đã tăng đáng kể, thu hút đầu tư từ các nhà sản xuất nâng cao chuỗi giá trị. Việt Nam lọt Top 10 thị trường logistics mới nổi toàn cầu đã mở ra những cơ hội đầy triển vọng thu hút đầu tư nhằm đạt mục tiêu năm 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GDP đạt từ 5% - 6%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt từ 15% - 20%.

Ngày 25/2, tại Hội nghị thượng đỉnh 2021 về quyền lực mềm toàn cầu, Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khối Asean được nâng hạng trong bảng xếp hạng quyền lực mềm toàn cầu. Theo Báo cáo chỉ số quyền lực mềm toàn cầu năm 2021, vị trí của Việt Nam được cải thiện từ vị trí 50/60 lên 47/105 quốc gia được xếp hạng.

CHIẾN LƯỢC
VACCINE COVID-19
ĐƯỢC TRIỂN KHAI KỊP THỜI VÀ TOÀN DIỆN

Cho đến nay, Việt Nam là một trong 20 quốc gia có số liều vắc xin tiêm chủng cao nhất, vượt xa dự báo của Straits Times. Tuy nhiên, biến chủng Omicron xuất hiện và lây lan với tốc độ nhanh chóng đã thúc giục các nước nhanh chóng tiêm chủng mũi tăng cường cho người dân và Việt Nam dự kiến bao phủ mũi 3 cho toàn bộ người dân từ 18 tuổi trở lên trước tháng 06/2022.



LÀN SÓNG
CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2021 ghi nhận những thay đổi nhanh chóng của các doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số, mà hầu hết các doanh nghiệp đều coi là "cơ hội sống còn".



BIẾN ĐỔI
KHÍ HẬU



Năm 2021, kinh tế số Việt Nam dự kiến tăng trưởng 31%, lên 21 tỷ USD và đang cùng Indonesia dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong khu vực Đông Nam Á với trung bình 38%/năm so với 33%/năm của cả khu vực tính từ năm 2015 đến nay. Dự kiến đến năm 2025 sẽ tiếp tục đạt 57 tỷ USD. AI đã dần đóng vai trò trung tâm của công nghệ tiên tiến với sự ra đời của các ứng dụng đột phá hữu ích trong các lĩnh vực như vận hành công nghệ thông tin, quản lý và trải nghiệm khách hàng, ra quyết định và dự báo... Mô hình kinh doanh trực tuyến giúp tiếp cận khách hàng dễ dàng hơn, bất kể thời gian và không gian. Các dịch vụ y tế giúp cung cấp dịch vụ tư vấn trực tuyến tạo ra các giải pháp cho những người dễ bị tổn thương ở các vùng sâu vùng xa. Các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cũng đang trở nên phổ biến, tăng tính tiện lợi cho doanh nghiệp và người tiêu dùng. Ngoài ra, xu hướng làm việc từ xa đang gia tăng, và dự kiến mô hình làm việc từ xa sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, nhưng đã nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp thích ứng và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu. Việt Nam cũng là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa lời hứa giảm phát thải khí nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của các Nhà lãnh đạo trong khuôn khổ Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố những cam kết của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Việt Nam cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2022

Sau hai năm chao đảo vì đại dịch Covid-19, thế giới đã dần thích nghi với cuộc sống "sống chung an toàn với Covid-19" thay vì đóng cửa thực hiện "nói không với Covid-19" và bước sang năm 2022 với nhiều dự báo tương đối khả quan nhưng cũng khá thách thức và nhiều rủi ro. IMF và WB đều cảnh báo về vấn đề xuất hiện biến thể mới như Omicron, gián đoạn chuỗi cung ứng và lạm phát trên phạm vi rộng hơn và trong thời gian dài là một trong các yếu tố cản trở đà tăng trưởng toàn cầu. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng toàn cầu giảm xuống còn 4,4% trong năm 2022 và giảm xuống 3,8% vào năm 2023. Ngân hàng thế giới (WB) thì giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống mức 4,1% năm 2022 và có thể giảm tiếp xuống còn 3,2% năm tiếp theo.



Tại Việt Nam, dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng được phủ rộng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế.

Các tổ chức	2022f	Động lực tăng trưởng
IMF	6,0%-6,5%	Kiểm soát tốt dịch bệnh và cải thiện cán cân cung - cầu.
WB	6,6%	Kiểm soát tốt dịch bệnh, thị trường lao động hồi phục, các chính sách tài khóa và tiền tệ dự kiến vẫn mang tính hỗ trợ với mức cao hơn so với năm 2021.
Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)	7%	Kiểm soát tốt đại dịch, thế giới phục hồi xuất khẩu vượt trội và Việt Nam là quốc gia tiếp tục tận dụng được cơ hội để tăng tốc xuất khẩu.
Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP)	6,3%	Kiểm soát đại dịch và tăng cường chính sách tài khóa tích cực nhằm hỗ trợ tiêu dùng trong nước và các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch.
Ngân hàng HSBC	6,8%	Đầu tư FDI mạnh mẽ trở lại, từ đó thúc đẩy xuất khẩu cho Việt Nam, đặc biệt khi các FTA mới ký gần đây bắt đầu mang lại hiệu quả.

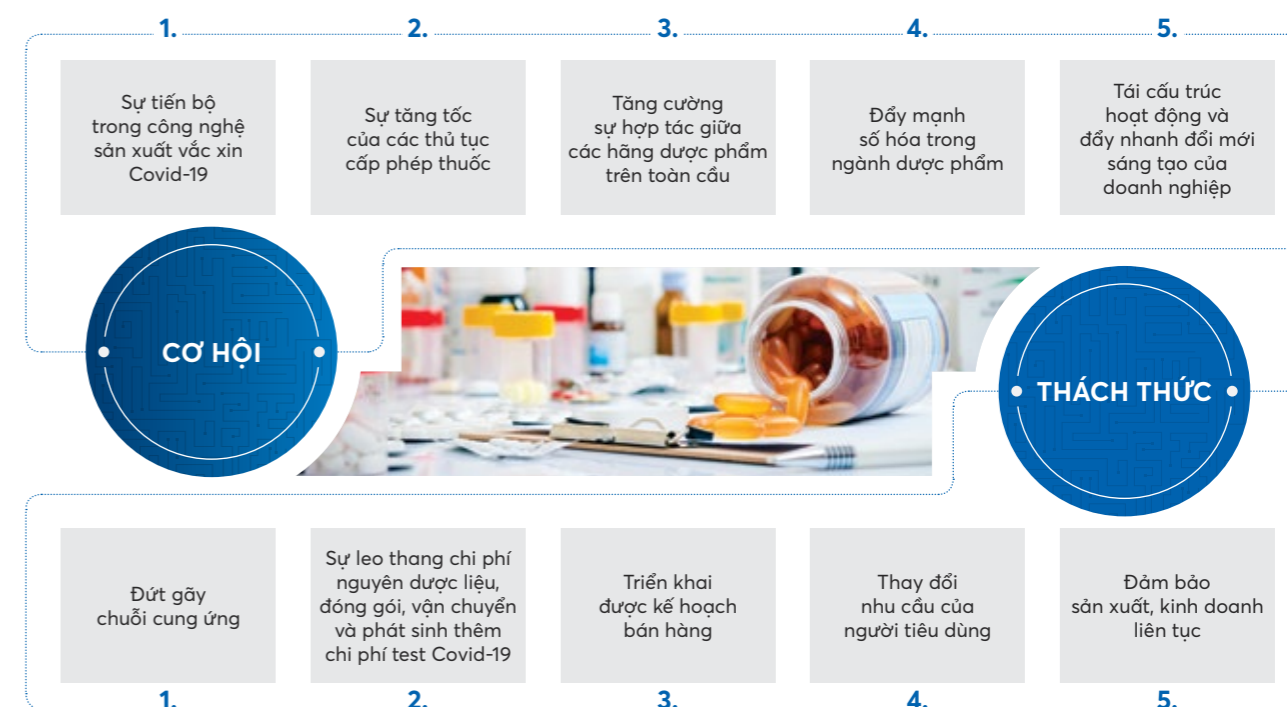
Nguồn: IMF, WB, ADB, UNDP và HSBC



TỔNG QUAN NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2021

Đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ cho thấy tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe, dược phẩm trong việc đảm bảo an ninh toàn cầu. Trong khoảng thời gian đại dịch diễn ra, ngành dược cũng phải đối mặt với những thách thức nhất định, bao gồm gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng, thói quen và nhu cầu về thuốc thay đổi và các quy định.

Bức tranh kinh doanh của ngành dược năm 2021 do đó cũng có sự phân hóa rất rõ nét với chỉ khoảng 50% doanh nghiệp có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với năm 2020. Tuy nhiên, ngoài tác động tiêu cực không thể phủ nhận, đại dịch còn giúp các công ty dược tái cấu trúc hoạt động và chuỗi cung ứng, số hóa quy trình, tăng cường quản lý rủi ro, chuẩn bị cho giai đoạn bình thường mới.



Theo báo cáo Quý 3/2021 của IQVIA, giá trị thị trường dược phẩm Việt Nam đạt 148.097 tỷ đồng, tăng trưởng 3% so với 2020 cùng kỳ. Trong đó, kênh Pharmacy tăng trưởng 11% và kênh Hospital tăng trưởng âm 8% so với cùng kỳ.

Năm 2021, tiêu thụ dược phẩm ở kênh Pharmacy tăng trưởng dương nhờ vào

- (1) Tăng nhu cầu cho các sản phẩm phòng dịch, và
- (2) Hình thức mua hàng dần mở rộng ra các kênh thương mại điện tử và không bị giới hạn ở các mô hình nhà thuốc, quầy thuốc truyền thống.



Các nhà sản xuất dược phẩm và nhà phân phối tiếp cận người tiêu dùng cuối thông qua các nền tảng bán hàng trực tuyến hoặc qua phương tiện mạng xã hội, giúp (1) các nhà sản xuất tiếp cận trực tiếp người dùng cuối trong khi tiết giảm các chi phí bán hàng và (2) nhà phân phối mở rộng độ phủ trong khi tiết giảm được chi phí thuê mặt bằng.



Hơn 50% người tiêu dùng chuyển dần sang sử dụng kênh thương mại điện tử để mua thuốc không kê đơn. Số lượng giao dịch trên các kênh thương mại điện tử, nhóm hàng sức khỏe, gồm các sản phẩm như thực phẩm, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, ... chiếm 16,6%.

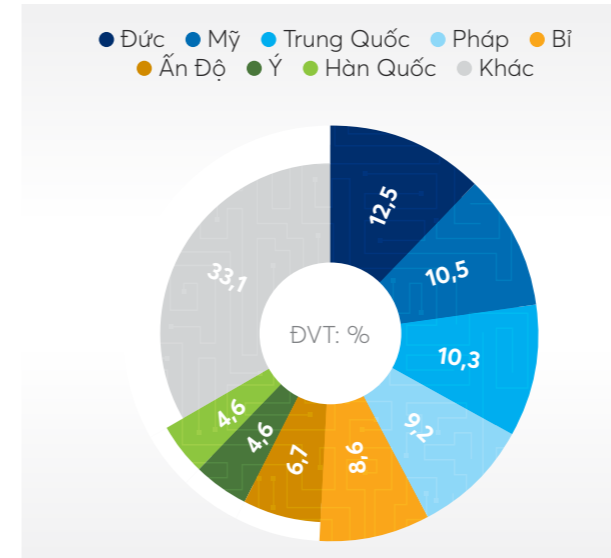


Tiêu thụ dược phẩm ở kênh Hospital giảm so với cùng kỳ do tỷ lệ khám bệnh tại các bệnh viện và cơ sở y tế giảm, ảnh hưởng bởi tình trạng giãn cách xã hội kéo dài trong dịch bệnh Covid-19. Nhu cầu tái khám các bệnh mãn tính như tăng huyết áp, tiểu đường, ung thư tại các bệnh viện Trung ương và tuyến tỉnh giảm bởi người bệnh có khả năng tự lấy thuốc ở các cơ sở y tế tuyến dưới hoặc ở hiệu thuốc.

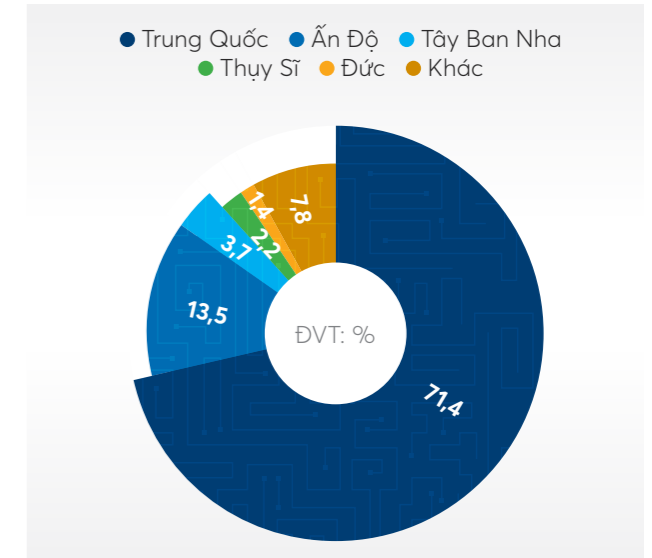
Theo Tổng Cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu dược phẩm về Việt Nam năm 2021 đạt hơn 4 tỷ USD, tăng 21,4% so với cùng kỳ.

Thị trường cung cấp dược phẩm khá phong phú, trong đó các doanh nghiệp nhập khẩu nhiều từ Đức, Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Bỉ, Ấn Độ, ... Đáng chú ý, nhập khẩu dược phẩm của Việt Nam từ một số thị trường tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như Trung Quốc, Bỉ, Thái Lan, Nga,... Kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dược phẩm đạt 419 triệu USD, tăng 1,7% so với năm trước. Thị trường Trung Quốc tăng 6,7%, đạt trên 299 triệu USD, chiếm 71,4%. Với việc kiểm soát tốt dịch bệnh, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung API ổn định cho Việt Nam. Thị trường Ấn Độ giảm 16,2%, đạt trên 57 triệu USD, chiếm 13,5%.

Cơ cấu thị trường nhập khẩu dược phẩm Việt Nam năm 2021



Cơ cấu thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu dược phẩm Việt Nam năm 2021

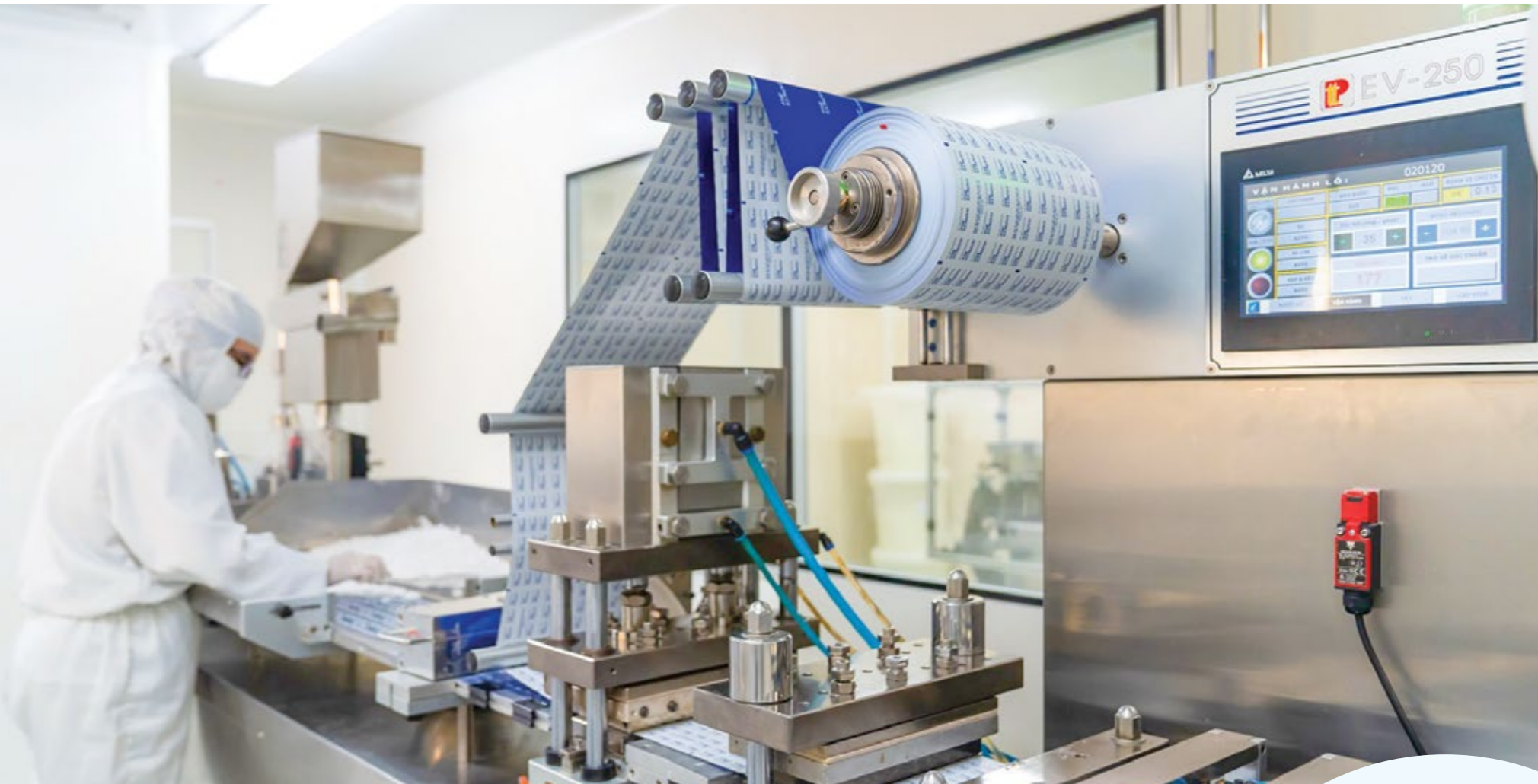


Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Hoạt động M&A ngành dược trong năm 2021 vẫn tiếp tục là điểm sáng trong đại dịch, tiếp tục diễn ra sôi động và thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư ngoại. Một số thương vụ nổi bật được thực hiện gồm việc nâng tỷ lệ sở hữu của Stellapharm tại Pymepharco; khoản đầu tư 100 triệu USD của SK Group vào chuỗi nhà thuốc Pharmacy; khoản đầu tư hàng chục triệu USD của

Tập đoàn Sumitomo Corporation (Nhật Bản) vào Insmart - doanh nghiệp chuyên cung cấp các dịch vụ liên quan tới bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe tại thị trường Việt Nam; cái bắt tay giữa Pharmascience (Canada) và Benovas với tham vọng tham gia vào chuỗi cung ứng, sản xuất và phân phối những sản phẩm First-To-Market chất lượng cao tại Việt Nam ở cả kênh OTC và ETC...





TRIỂN VỌNG NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2022

Khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các công ty dược phẩm trong năm tới. Việc Chính phủ thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ Zero Covid sang "sống chung an toàn với dịch" giúp cho ngành dược phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022. Động lực tăng trưởng cho thị trường dược phẩm còn đến từ cơ cấu dân số trẻ đang có tốc độ già hóa nhanh, người dân ngày càng quan tâm đến chăm sóc sức khỏe, những biến cố về ô nhiễm môi trường, thiên tai và dịch bệnh, dẫn đến mức chi tiêu cho y tế cũng gia tăng.

Người tiêu dùng ngày nay thường chuộng thuốc ngoại và quen sử dụng các sản phẩm cũ theo hướng dẫn của bác sĩ. Khi dịch bệnh bùng phát mạnh, người dân cũng có tâm lý "phòng bệnh hơn chữa bệnh" và hạn chế đến những nơi đông người như bệnh viện. Điều này tác động tiêu cực đến doanh thu kênh Hospital trong khi kênh này chiếm khoảng 70% thị phần của cả thị trường thuốc. Trước khi có dịch bệnh, kênh Hospital là động lực tăng trưởng chính của ngành dược, nhưng đã chững lại trong giai đoạn 2020 - 2021. Động lực tăng trưởng của kênh này trong thời gian tới vẫn phụ thuộc vào khả năng kiểm soát dịch bệnh. Người tiêu dùng cũng đã tăng lựa chọn kênh Pharmacy chủ yếu từ các sản phẩm vitamin và sản phẩm hỗ trợ tăng sức đề kháng.

Đối với biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu hiện chiếm tỷ trọng khoảng 80 - 90% nhu cầu ở Việt Nam. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất dược phẩm, giá thành tăng cao so với cùng kỳ, nhất là thời điểm dịch bùng phát mạnh tại hai đất nước cung cấp chính nguồn nguyên liệu dược là Trung Quốc và Ấn Độ. Chính phủ Ấn Độ cũng đang thúc đẩy sản xuất API trong nước thông qua hai chương trình khuyến khích liên kết sản xuất, góp phần tăng nguồn cung và giảm giá thành nguyên liệu dược, từ đó lợi nhuận của các doanh nghiệp dược Việt Nam có thể được cải thiện tốt hơn.

Các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và làn sóng M&A sẽ là động lực tăng trưởng của ngành Dược trong trung - dài hạn khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn như EU-GMP, Japan-GMP và nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp.

CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

YẾU TỐ BÊN TRONG

- Tốc độ ứng phó và sự thích ứng của doanh nghiệp
- Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm
- Tiềm lực tài chính của doanh nghiệp
- Khả năng quản lý rủi ro của doanh nghiệp
- Sự đầu tư đổi mới công nghệ, quy trình văn hóa
- Hoạt động Marketing của doanh nghiệp
- Chất lượng nguồn lực
- Văn hóa doanh nghiệp

YẾU TỐ BÊN NGOÀI

- Khả năng kiểm soát dịch bệnh
- Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào
- Quy định, chính sách quản lý về chất lượng, giá
- Cạnh tranh thị phần giữa các doanh nghiệp trong nước
- Tâm lý người tiêu dùng
- Khả năng phục hồi của nền kinh tế
- Các hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết
- M&A/Sự gia nhập của doanh nghiệp nước ngoài

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2020

STT	Nội dung nghị quyết	Tiến độ thực hiện
1.	Chỉ tiêu kinh doanh năm 2021: Doanh thu thuần: 3.970 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 821 tỷ đồng	Kết quả năm 2021: Doanh thu thuần: 4.003 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế: 864 tỷ đồng, đạt 105,3% kế hoạch năm.
2.	Phân phối lợi nhuận năm 2020: Chia cổ tức năm 2020: 40% mệnh giá Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thù lao HĐQT, quỹ đầu tư phát triển	Đã thực hiện chi trả cổ tức 2020, ngày thanh toán: 18/05/2021. Đã thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội.
3.	Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán với Deloitte ngày 25/06/2021.
4.	Sửa đổi, bổ sung điều lệ CTCP Dược Hậu Giang.	Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung lần thứ 24 ban hành ngày 19/04/2021.
5.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị CTCP Dược Hậu Giang.	Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 ban hành ngày 19/04/2021.
6.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Dược Hậu Giang.	Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 ban hành ngày 19/04/2021.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện/ Kế hoạch 2021	Tăng trưởng 2021/2020
Doanh thu thuần	3.970	4.003	3.756	100,8%	6,6%
Lợi nhuận trước thuế	821	864	821	105,3%	5,2%
Lợi nhuận sau thuế		776	739		5,1%

Nhờ nền tảng phát triển bền vững và chiến lược linh hoạt, DHG Pharma đã bứt phá ngoạn mục giữa vòng vây đại dịch và đây cũng là kết quả kinh doanh tốt nhất trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty. Tổng doanh thu thuần năm 2021 của DHG Pharma được Ban Điều hành theo dõi sát sao, đạt 4.003 tỷ đồng, tương ứng 100,8% kế hoạch năm, tăng 6,6% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 105,3% kế hoạch năm và tăng 5,2% so với cùng kỳ, tương ứng đạt 864 tỷ đồng là mức đạt lợi nhuận cao nhất trong 47 năm hoạt động của Công ty nhờ vào việc đảm bảo nguồn nguyên vật liệu dự trữ, ổn định chuỗi cung ứng, vận chuyển và hoạt động sản xuất với sự hỗ trợ của hệ thống thông tin, giúp mọi hoạt động vận hành trơn mượt giữa đại dịch và chi phí được sử dụng tối ưu.



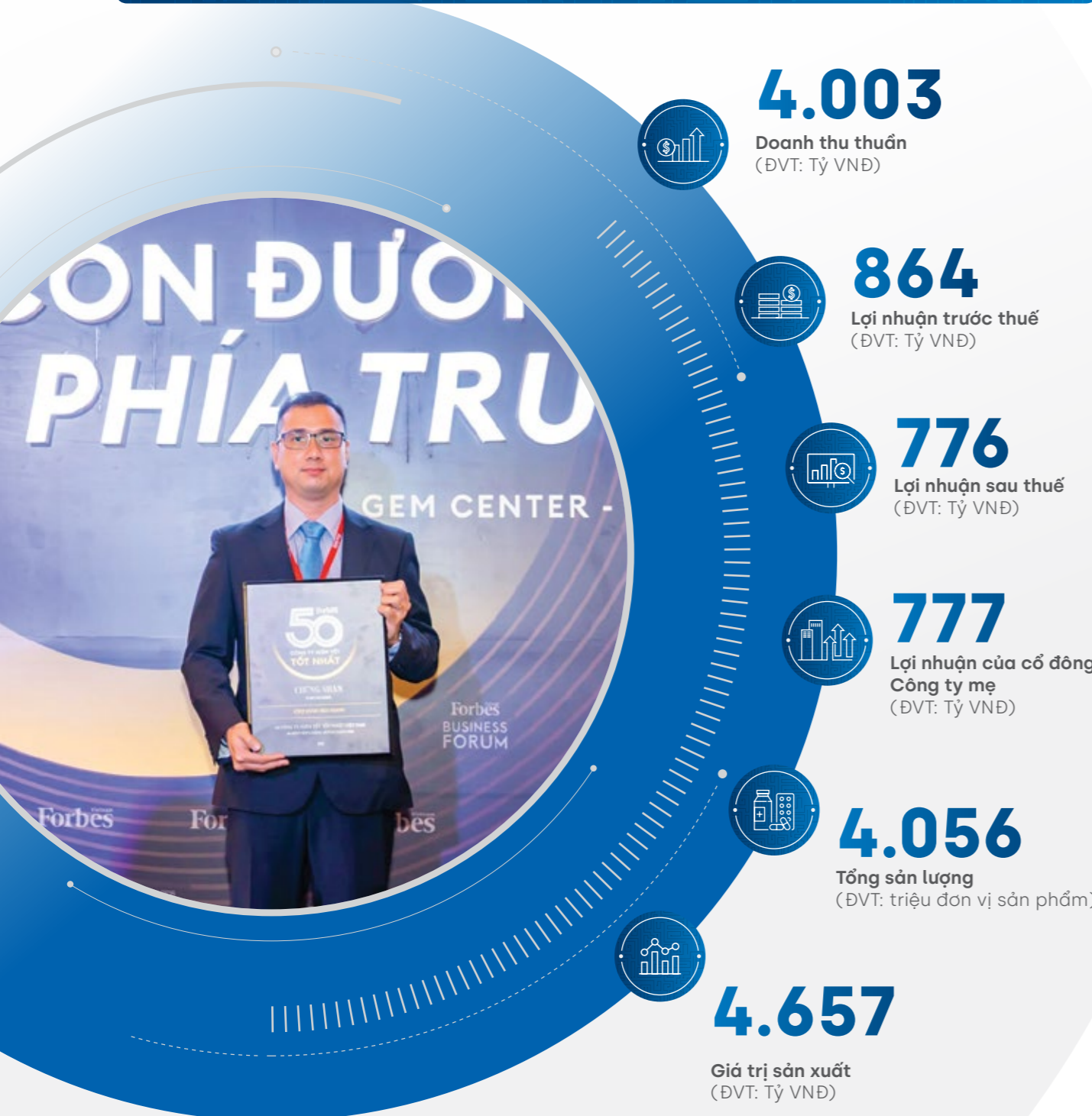
Kết quả kinh doanh năm 2021 giúp DHG Pharma



Đại dịch Covid-19 với những diễn biến phức tạp, khó kiểm soát đã tác động nặng nề đến tất cả các nền kinh tế trên toàn thế giới. Bất chấp những thiệt hại sâu rộng vì gián đoạn kinh tế, dịch Covid-19 có thể thúc đẩy lâu dài về năng suất và tăng trưởng một cách bền vững bằng cách buộc các công ty phải thích ứng và áp dụng các công nghệ mới. Đứng trước nhiều cơ hội cũng như không ít thách thức, bằng sự nỗ lực, quyết tâm, dũng cảm, đoàn kết, nhất trí của HĐQT, Ban điều hành và toàn bộ tập thể nhân viên Công ty, DHG Pharma đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ giao, xây dựng nền tảng vững chắc để DHG Pharma tiến xa hơn trong tương lai.

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

DHG PHARMA TIẾP TỤC GIỮ VỮNG VỊ TRÍ DẪN ĐẦU NGÀNH CÔNG NGHIỆP DƯỢC VIỆT NAM 25 NĂM VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN



2 KÊNH PHÂN PHỐI NGÀY Càng ĐƯỢC MỞ RỘNG TỚI KHẮP CÁC VÙNG MIỀN VÀ KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA, VƯỢN RA THẾ GIỚI



Hoạt động kinh doanh nội địa

Ghi nhận doanh thu thuần 3.348 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 84% trong tổng doanh thu thuần hợp nhất. Hệ thống phân phối được mở rộng, tần suất tương tác với các nhà thuốc tăng lên cùng với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn Japan-GMP được giới chuyên môn và người tiêu dùng ngày càng tin tưởng sử dụng là động lực thúc đẩy doanh thu tăng trưởng.



Xuất khẩu

DHG Pharma đã xuất sang các nước trên thế giới gồm Cambodia, Peru, Malaysia, Myanmar, Đài Loan, Lào, Mongolia, Singapore, Turkey, Indonesia, Nigeria, Uzbekistan. Năm 2021, các quốc gia có chiều hướng tăng trưởng doanh thu tốt gồm Cambodia, Malaysia, Myanmar, Lào.



Kênh hiện đại

DHG Pharma đi đầu trong công tác phát triển kênh hiện đại thông qua chuỗi siêu thị, kênh thương mại điện tử,... Sản phẩm của DHG Pharma đã có mặt tại hơn 1.480 cửa hàng thuốc của 5 chuỗi nhà thuốc lớn (gồm Trung Sơn, Pharmacy, An Khang, Long Châu, Matsumoto Kiyoshi, ...) trên toàn quốc. Trong giai đoạn dịch bệnh, người tiêu dùng có xu hướng mua sản phẩm dược phẩm tại kênh hiện đại do sự tiện lợi, an toàn và nhanh chóng và kênh này có tiềm năng tăng trưởng lớn trong giai đoạn tới.

3 KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG VÀ ĐỔI MỚI LIÊN TỤC TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG CÔNG TY (R&D, SẢN XUẤT, THÔNG TIN, QUẢN TRỊ)

2 dây chuyền viên nén và viên nén bao phim đạt tiêu chuẩn Japan-GMP hoạt động liên tục ba ca với kế hoạch sản xuất tối ưu nhằm giảm giờ chuyển đổi sản phẩm, khai thác triệt để công suất nhà máy.



- Đã triển khai sản xuất 5 sản phẩm mới; nâng cấp 4 sản phẩm đạt in-vitro; được cấp số đăng ký trong nước 4 sản phẩm và số đăng ký xuất khẩu 25 sản phẩm.
- Chất lượng sản phẩm của DHG Pharma luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định về ISO/IEC 17025, WHO-GMP, GLP, GSP, GDP, GPP trong quá trình sản xuất, lưu trữ và phân phối sản phẩm, các quy định của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược Việt Nam, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các Sở Y tế ban ngành địa phương.
- Tiếp tục xem xét để chọn lựa các sản phẩm chiến lược để nâng cấp lên tiêu chuẩn EU, Japan,... và đẩy mạnh các dự án hợp tác chuyển giao công nghệ với Taisho và các đối tác.



LỢI ÍCH CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN LUÔN ĐƯỢC ĐẢM BẢO VÀ TỐI ƯU HÓA

Cổ đông và nhà đầu tư



Mức cổ tức hấp dẫn, cao hơn so với trung bình ngành dược và ổn định ở mức trên 30% mệnh giá cùng với triển vọng tăng trưởng vững chắc là cam kết lâu dài của Công ty đối với cổ đông và nhà đầu tư. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố. Thông tin được công bố một cách minh bạch và kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và cộng đồng giúp giữ vững uy tín của DHG Pharma.

Người lao động



Làn sóng Covid-19 lần thứ 4 diễn biến phức tạp, khó lường khiến nhiều doanh nghiệp chịu nhiều hệ lụy nặng nề như sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, thiếu hụt nhân công. Trong bối cảnh đó, DHG Pharma nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất liên tục thông qua chiến dịch "ba tại chỗ" nhằm đáp ứng đủ hàng hóa theo nhu cầu thị trường đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động. Để ổn định tâm lý người lao động, giúp họ an tâm hơn khi tham gia sản xuất, toàn bộ CBNV đều đã tiêm đủ trên 2 mũi vắc xin, đồng thời DHG Pharma cũng chú trọng hơn đến sức khỏe của người lao động thông qua

cung cấp các bữa ăn giàu dinh dưỡng và các sản phẩm của Công ty để tăng cường sức đề kháng. Công ty cũng đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình phòng ngừa dịch bệnh để tránh lây lan dịch bệnh. Để người lao động luôn cảm thấy an tâm, cố gắng hết mình và mang lại giá trị đích thực trong công việc, Công ty cũng đã xây dựng chính sách đãi ngộ tốt, các công trình phúc lợi đa dạng, các chương trình đào tạo, huấn luyện định kỳ, ... cho người lao động nhằm giúp người lao động tin tưởng và gắn bó lâu dài với công ty.

Nhà cung ứng



DHG Pharma đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch và hiệu quả giữa các nhà cung ứng. Đồng thời, DHG Pharma tiến hành đánh giá toàn bộ nhà cung ứng hàng năm nhằm đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào song song với đảm bảo các nhà cung ứng đáp ứng tốt các chỉ tiêu về môi trường, điều kiện làm việc của người lao động, ...

Chính quyền, cơ quan nhà nước



Dược Hậu Giang đóng góp hàng tỷ đồng vào ngân sách nhà nước cùng nhiều chương trình hoạt động xã hội - cộng đồng. Tổng nộp ngân sách Nhà nước năm 2021 là 311 tỷ đồng. Trong đó, nộp ngân sách nhà nước tại TP. Cần Thơ là 145 tỷ đồng, tại tỉnh Hậu Giang là 41 tỷ đồng.

Khách hàng



Với sứ mạng "Dược Hậu Giang luôn luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thỏa mãn ước vọng vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn", DHG Pharma không ngừng đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu các công nghệ mới, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, nâng cao hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng, mua sắm các trang thiết bị hiện đại để từ đó mang đến các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

Cộng đồng



DHG Pharma luôn là doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội cộng đồng với các chương trình mang giá trị nhân văn sâu sắc tạo sức lan tỏa sâu rộng cho mọi đối tượng. Năm 2021, Công ty đã dành trên 19 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng cùng vượt đại dịch và các hoạt động an sinh xã hội trên cả nước.



CÁC NGUỒN LỰC NỀN TẢNG KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN TỐT



- Triển khai trong toàn hệ thống vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ theo các hướng dẫn của COSO, hoàn thiện các chính sách/quy trình/quy chế/mô tả công việc.
- Kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục (BCP) được triển khai hiệu quả trước bối cảnh đại dịch Covid-19 giảm thiểu sự ảnh hưởng của đại dịch tới hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn cho người lao động, khách hàng và đối tác.
- Xây dựng và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao: DHG Pharma không ngừng bồi dưỡng và đào tạo chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường. Nhờ đó, đội ngũ nhân viên của doanh nghiệp ngày càng sáng tạo, hoàn thiện các kỹ năng trong công việc, đặc biệt nắm vững và làm chủ công nghệ.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2021

Năm 2021, hệ thống các quy chế/quy trình liên quan đến hoạt động đầu tư, mua sắm, xây dựng, bảo trì, sửa chữa được hoàn thiện và bổ sung thêm giúp công tác quản lý ngày càng được thực hiện chặt chẽ hơn.



Thực tế, DHG Pharma đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư mua máy móc thiết bị, vật dụng cho sản xuất, văn phòng, quản lý; mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải và thực hiện bảo trì, sửa chữa, xây dựng mới nhà cửa, vật kiến trúc, ... với tổng mức giải ngân 88,4 tỷ đồng (đã bao gồm VAT) theo đúng quy định của Công ty. Các dự án được lập kế hoạch từ đầu năm, trước khi thực hiện sẽ được phân tích, đánh giá đầy đủ ở nhiều khía cạnh khác nhau và phân bổ các nguồn lực, dòng tiền chi ra một cách hiệu quả nhất nhưng vẫn đảm bảo các dự án được triển khai kịp thời, đáp ứng nhu cầu của Công ty và thị trường. Các máy móc thiết bị này được đầu tư với công nghệ hiện đại, công suất cao từ những nhà cung cấp có uy tín cao trên thị trường quốc tế theo chiến lược nâng cao tiêu chuẩn GMP. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện, giá trị giải ngân, khấu hao và phân bổ của một số hạng mục bị chậm hơn so với kế hoạch do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các phòng ban tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ thực hiện mua sắm, sửa chữa một số hạng mục thực sự cấp thiết nên ảnh hưởng đến việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng một số hạng mục đầu tư.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

UBKT thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Kiểm toán nội bộ (KTNB), Giám đốc Kiểm soát nội bộ (KSNB) và Quản lý rủi ro (QLRR), Trưởng Bộ phận Pháp chế cũng như Kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BDH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ phía BDH.

UBKT thực hiện báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các cuộc họp HĐQT không chỉ mời TGD mà cả các cán bộ chủ chốt phụ trách các lĩnh vực tham gia báo cáo, thảo luận, ... Vì thế, các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết.

BDH luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Tổ Thư ký Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA UBKT

Các Nghị quyết của UBKT sau khi ban hành đều được thông tin tới BDH và người có liên quan để tổ chức thực hiện. Kết quả giám sát cho thấy các khuyến nghị và yêu cầu của UBKT đã nêu trong các nghị quyết đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

BCTC 2021 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

Quá trình giám sát không phát hiện các biến động bất thường đối với các khoản mục trọng yếu về tài sản và kết quả kinh doanh. Các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định ước tính kế toán được duy trì áp dụng ổn định, không có thay đổi trọng yếu được ghi nhận.

Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty về kiểm soát giao dịch bên liên quan, không phát hiện vấn đề gì cần lưu ý.

Các câu hỏi và yêu cầu từ UBKT đều được BDH và Kiểm toán độc lập giải đáp và làm rõ.

Một số khuyến nghị cải thiện kiểm soát nội bộ của Kiểm toán độc lập đã được BDH ghi nhận và có kế hoạch thực hiện.

UBKT ghi nhận và thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 đã được kiểm toán.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

UBKT đánh giá hoạt động QLRR và cải thiện hệ thống KSNB được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả vì thế có thể nhận dạng kịp thời, đánh giá phù hợp và có hành động xử lý rủi ro thích hợp.

Trong năm 2021, UBKT ghi nhận nhiều cố gắng của Công ty trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả QLRR và KSNB, trong đó có thể kể đến việc ban hành và áp dụng các quy trình, quy chế hoạt động như: Chính sách và quy trình QLRR, Chính sách chống xung đột lợi ích, Chính sách và quy trình tố giác sai phạm, Chính sách và các quy trình quản lý Công nghệ thông tin, Quy chế KSNB, ...

Về mặt tổ chức thực hiện, ngoài việc đào tạo, truyền thông, cập nhật cũng như kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình hoạt động, Công ty đã triển khai và cập nhật Danh mục rủi ro toàn công ty và các đơn vị, lĩnh vực; điều phối các hoạt động trong khuôn khổ Kế hoạch Kinh doanh liên tục (BCP), ... Đây là căn cứ chung để tất cả các bộ phận, đơn vị tổ chức thực hiện công tác QLRR và KSNB hiệu quả. Qua đó, báo cáo QLRR được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất tùy theo mức độ rủi ro phát sinh.

Trong năm 2021, Công ty cũng đã thực hiện yêu cầu đánh giá toàn diện hệ thống KSNB theo chuẩn mực J-SOX (Đạo luật Sarbanes-Oxley - Nhật Bản) được Tập đoàn mẹ Taisho yêu cầu và hỗ trợ.

Đối với rủi ro dịch bệnh Covid-19, Công ty đã và đang theo dõi chặt chẽ, áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

Công ty đã và đang duy trì khung QLRR và KSNB hiệu quả bao gồm chính sách và các quy trình QLRR, KSNB đã được ban hành.

**KIỂM TOÁN
NỘI BỘ**

KTNB có vị thế và vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản trị công ty và đã được thiết kế, tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật và thông lệ tốt, phổ biến.

Phòng KTNB đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán 2021 được giao và phù hợp với kế hoạch KTNB năm đã được phê duyệt.

Do yêu cầu giãn cách xã hội, trong năm 2021, KTNB đã tiến hành tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán từ xa. Mặc dù đây là phương thức kiểm toán mới, còn gặp nhiều trở ngại nhưng KTNB vẫn cố gắng đảm bảo chất lượng kiểm toán theo yêu cầu.

Các khuyến nghị kiểm toán và kế hoạch thực hiện được theo dõi thường xuyên và định kỳ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng của hệ thống KSNB, nâng cao ý thức tuân thủ của các đơn vị, bộ phận được kiểm toán đồng thời hỗ trợ cải tiến các quy trình nghiệp vụ, tối ưu hóa quản lý.

UBKT khuyến nghị công ty cần sớm kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý của KTNB để có thể đáp ứng được yêu cầu kiểm toán cao hơn của Ban lãnh đạo.

**CÁC VẤN ĐỀ
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT
VÀ ĐẠO ĐỨC
NGHỀ NGHIỆP**

Về tuân thủ pháp luật

DHG Pharma có bộ máy chuyên trách về pháp lý hỗ trợ các vấn đề pháp lý cho các đơn vị, theo dõi và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, kinh doanh dược phẩm, đồng thời đánh giá rủi ro pháp lý từ yếu tố chính sách đến việc áp dụng cụ thể tại Công ty, từ đó có khuyến nghị để đảm bảo DHG Pharma tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật.

Về tuân thủ đạo đức nghề nghiệp

Công ty đã thiết lập bộ máy và cơ chế giám sát tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong đó có hoạt động của Hội đồng giám sát tuân thủ và đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố cáo các trường hợp vi phạm.

So với năm trước, tình hình tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đã có nhiều cải thiện. Số các trường hợp vi phạm và mức độ vi phạm đã có chiều hướng giảm. Không có trường hợp nào nghiêm trọng được báo cáo. Đây cũng là kết quả của việc triển khai Dự án "Tăng cường hệ thống KSNB" từ năm 2020 và đặc biệt là sự nỗ lực của Ban lãnh đạo trong truyền thông, giáo dục nhân viên và sự nghiêm minh, quyết liệt của BDH trong xử lý các vụ việc.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
VÀ CHẤT LƯỢNG
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

UBKT đánh giá Deloitte đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với DHG Pharma, đáp ứng kỳ vọng của UBKT trên các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

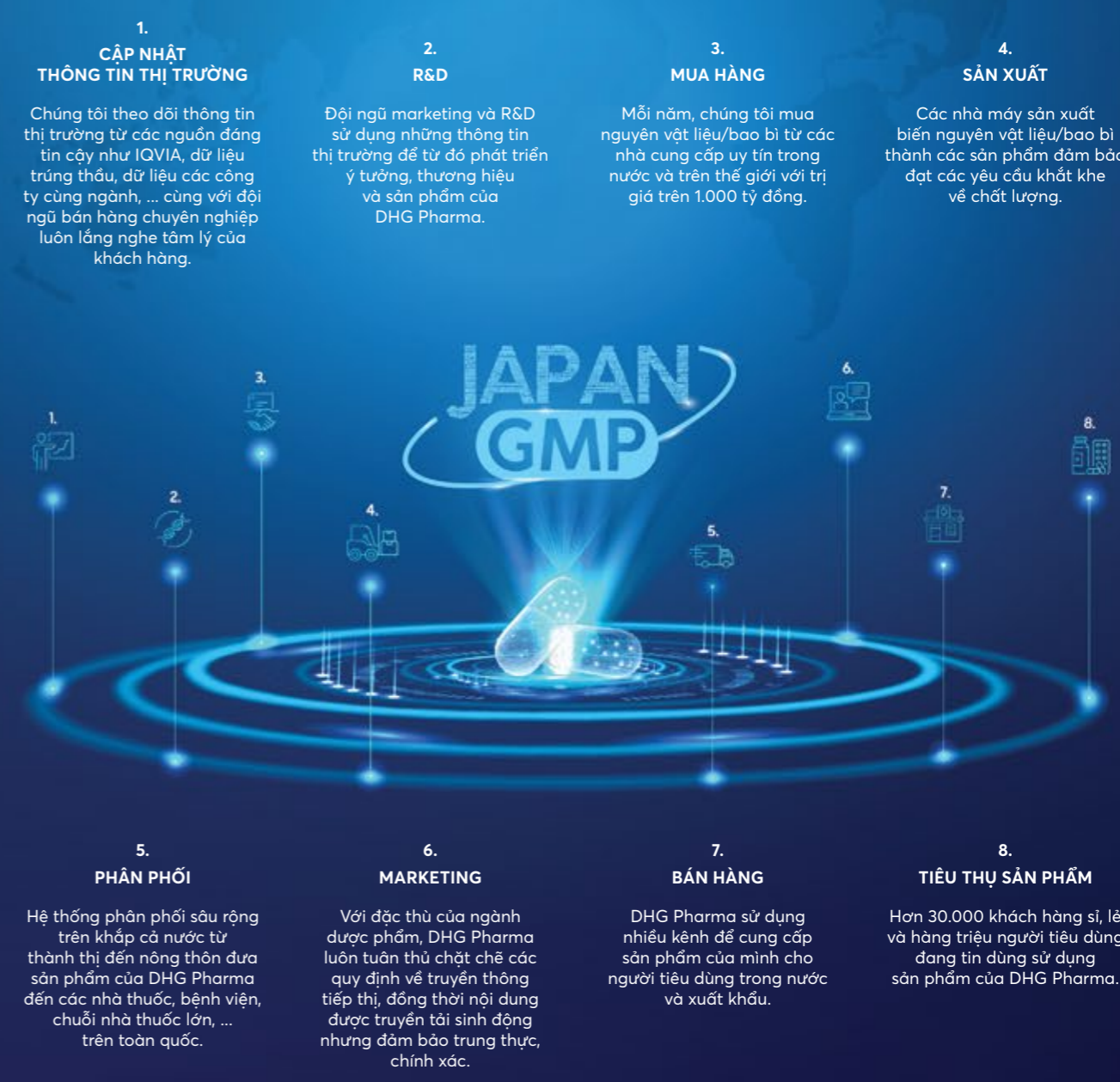
Ngoài ra, UBKT ghi nhận đóng góp của Kiểm toán độc lập trong cải thiện hệ thống KSNB của Công ty; phản hồi và đáp ứng các yêu cầu của UBKT kịp thời, đầy đủ, rõ ràng.



BÁO CÁO CỦA
DHG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA DHG PHARMA



GIÁ TRỊ TẠO RA CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN



1

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM

Mở đầu trong chuỗi giá trị của DHG Pharma là hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D). Đầu tư cho R&D là tiền đề để có hệ sản phẩm khác biệt phù hợp với thị hiếu thay đổi từng ngày của người tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập với thị trường dược phẩm thế giới.



DHG Pharma có nguồn lực tài chính dồi dào, đội ngũ nhân viên tâm huyết và có chuyên môn cao, luôn sẵn sàng đáp ứng cho công tác nghiên cứu. Việc tự nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới bằng nguồn nội lực; hợp tác khoa học với các viện/trường; hợp tác với các đối tác Nhật Bản góp phần gia tăng sự khác biệt trong hệ sản phẩm của DHG Pharma, tăng năng lực cạnh tranh để Công ty tiếp tục dẫn đầu thị trường dược phẩm.

Sau khi các sản phẩm được nghiên cứu và phát triển, đội ngũ nhân viên đăng ký sản phẩm với kiến thức chuyên sâu về các quy trình, quy định đã chuẩn bị hồ sơ, tài liệu đầy đủ, kỹ lưỡng và rõ ràng để các sản phẩm sớm được cấp phép lưu hành bởi Bộ Y tế.



2

HỆ THỐNG KHO VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Năm 2021 là năm gián đoạn và tắc nghẽn chuỗi cung ứng chưa từng có trên khắp thế giới, ngành dược phẩm cũng không phải là ngoại lệ. Việc đứt gãy chuỗi cung ứng đã làm cho giá nguyên vật liệu gia tăng và tác động không nhỏ đến biên lãi của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước mà còn các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm khác trên thế giới.

Với khả năng dự báo tốt và chủ động tìm kiếm thêm nhiều nhà sản xuất, nhà cung ứng mới, DHG Pharma đã dự trữ đầy đủ nguyên vật liệu đáp ứng cho sản xuất; đồng thời ký kết các hợp đồng dài hạn để đảm bảo mua được nguyên liệu chất lượng với giá cả tốt nhất. Ngoài ra, việc kinh doanh nguyên liệu cũng góp phần mang lại lợi ích

cho công ty trong việc giảm chi phí mua nguyên liệu khi thực hiện các hợp đồng mua với số lượng lớn. Công ty còn sở hữu hệ thống kho thành phẩm, nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GSP, GDP và có hệ thống giao hàng toàn quốc với hệ thống điều nhiệt đáp ứng tiêu chuẩn GDP.

Kết quả đạt được năm 2021

1. Triển khai sản xuất nhiều sản phẩm mới trong năm và nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm.
2. Thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ với các đối tác Nhật Bản, các công ty con của Taisho, các dự án chuyển giao sản phẩm của DHG,...
3. Tính đến 31/12/2021, tổng số sản phẩm đạt tương đương sinh học: 43.
4. Đáp ứng đúng tiến độ Dự án nâng cấp dây chuyền thuốc bột sủi bọt và viên nén sủi bọt lên tiêu chuẩn Japan-GMP.



Kết quả đạt được năm 2021

1. Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng kho thành phẩm mới tại nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang.
2. Kinh doanh nguyên liệu đạt 117% kế hoạch năm. Kinh doanh bao bì hàng ngoài đạt 106% kế hoạch năm.
3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nộp các hồ sơ đăng ký bổ sung nguồn nguyên liệu giúp chủ động hơn nguồn nguyên liệu và giảm chi phí sản xuất.
4. Thực hiện đảm bảo an toàn trong vận chuyển và đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho Khối thị trường nhanh chóng theo yêu cầu.



3 SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG

Công ty hiện đang có 02 nhà máy sản xuất dược phẩm với các dây chuyền đạt tiêu chuẩn WHO-GMP, tiêu chuẩn PIC/s - GMP và tiêu chuẩn Japan-GMP.

**Nhà máy sản xuất
Dược phẩm tại Cần Thơ**

Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Cần Thơ đã hoạt động trên 30 năm, chủ yếu sản xuất thuốc hóa dược, thuốc dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

**Nhà máy sản xuất
Dược phẩm tại Hậu Giang**

Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang được xây dựng với tổng vốn đầu tư ban đầu trên 700 tỷ đồng với những dây chuyền sản xuất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu cao của ngành dược với các công nghệ tiên tiến trên thế giới. Nhà máy có 02 xưởng sản xuất dược phẩm gồm Xưởng Non-Betalactam và Xưởng Betalactam và 01 xưởng in bao bì.

Tổng vốn đầu tư ban đầu
(ĐVT: Tỷ VNĐ)
>700
với những dây chuyền sản xuất
đồng bộ, hiện đại.



- **Xưởng Non-Betalactam** đã đi vào hoạt động từ tháng 04/2014 với công suất thiết kế 4 tỷ đơn vị sản phẩm. Năm 2021, vượt qua những khó khăn dưới tác động của dịch Covid-19, xưởng Non-Betalactam đã thực hiện chiến dịch sản xuất 3 tại chỗ với công suất thực tế đạt 2,86 tỷ đơn vị sản phẩm đáp ứng danh mục theo yêu cầu của khối thị trường. Xưởng hiện sản xuất 206 sản phẩm trong nước và xuất khẩu trên tổng 306 sản phẩm của Công ty, trong đó có gần 100 sản phẩm được sản xuất trên 02 dây chuyền viên nén và viên nén bao phim đạt tiêu chuẩn Japan-GMP.
- **Xưởng Betalactam** đi vào hoạt động từ tháng 10/2016 với công suất thiết kế là 1 tỷ đơn vị sản phẩm. Đồng thời, DHG Pharma đang triển khai đầu tư cho dự án xây dựng nhà máy mới Betalactam đạt tiêu chuẩn Japan/EU- GMP nằm trong dự án chung đầu tư mở rộng Nhà máy Dược phẩm, Nhà máy In Bao bì DHG với diện tích trên 06 hecta, với tổng vốn đầu tư trên 45 triệu USD.
- **Xưởng in bao bì** sản xuất bao bì riêng, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng bao bì cần thiết cho các xưởng dược phẩm theo phương thức "Just in time", cung ứng cho nội bộ DHG. Bên cạnh đó, bao bì cũng có kinh doanh bao bì cho các đối tác để tận dụng lợi thế, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

**Hệ thống quản lý
chất lượng và kiểm nghiệm**

Hệ thống quản lý chất lượng và kiểm nghiệm luôn kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào tới quá trình sản xuất - xuất xưởng thành phẩm, đến việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình phân phối nhằm đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả. Hệ thống chất lượng luôn cải tiến, cập nhật đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của cơ quan quản lý trong nước và quốc tế.

Kết quả đạt được năm 2021

Tổng sản lượng sản xuất của 2 nhà máy năm 2021 đạt (ĐVT: Tỷ đơn vị sản phẩm)
4,1
đạt 105% kế hoạch năm.

Giá trị sản xuất đạt (ĐVT: Tỷ VNĐ)
4.657
đạt 105% kế hoạch năm.

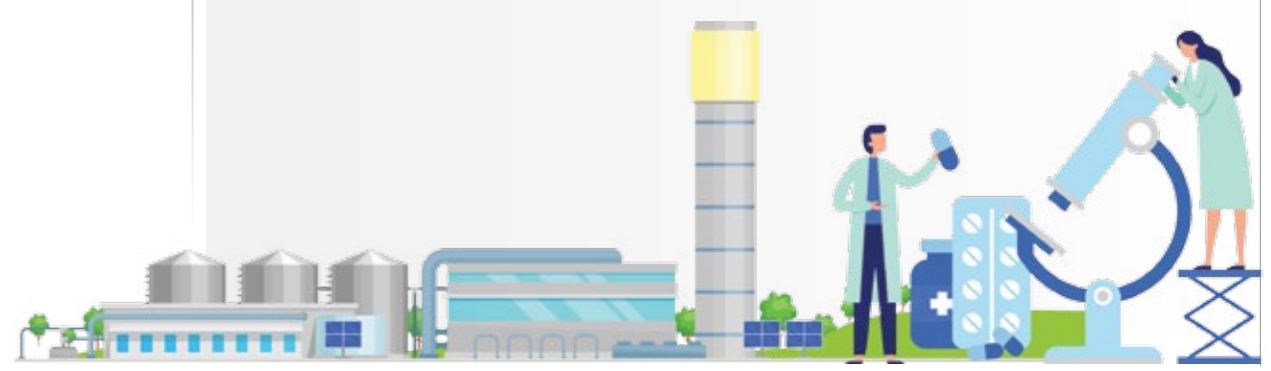
Phần lớn hoạt động sản xuất của DHG Pharma tập trung tại 2 xưởng sản xuất tại Hậu Giang.



- Đã thực hiện các dự án tăng năng suất, giảm chi phí như dự án tăng cỡ lô, dự án đánh giá hiệu suất tổng thể của thiết bị, ...
- Thực hiện huấn luyện thêm vị trí công việc cho nhân viên nhằm nâng cao trình độ và chủ động tạo nguồn nhân lực dự phòng để luân chuyển khi có nhu cầu. Xây dựng và đào tạo đội ngũ kỹ sư có chuyên môn phù hợp với chức năng phụ trách đầu tư thiết bị mới.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan huấn luyện cho nhân viên nhằm đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.
- Giảm hao hụt nguyên liệu, thành phẩm, bao bì nhôm - PVC với số tiền là 5,7 tỷ đồng.



- Thường xuyên rà soát toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng để phát hiện các sai lệch. Đồng thời, rà soát/cập nhật/ban hành các thủ tục, hướng dẫn công việc, quy định đáp ứng yêu cầu quản lý hệ thống phù hợp các yêu cầu quy định, quy chế chuyên môn.
- Thực hiện việc xem xét/ đánh giá nhà sản xuất nguyên liệu, hoàn thành đánh giá hồ sơ nhà sản xuất 131/124 (105,6%) so với kế hoạch.



4 **MARKETING VÀ BÁN HÀNG**

MỘT TRONG NHỮNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG CỦA **DHG PHARMA** LÀ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHUYÊN NGHIỆP, SÂU RỘNG VÀ ĐA DẠNG



Để thực thi chiến lược này, DHG Pharma có các lợi thế như sau:

- ➔ Hệ thống phân phối **34** chi nhánh sâu rộng với **30.000** khách hàng phân phối hàng hóa trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn (phân phối đến 3 tầng: thành phố, huyện, xã) với hơn **30.000** khách hàng hoạt động trên cả 3 kênh và đều trên cả nước.
- ➔ Đội ngũ bán hàng ngày càng chuyên nghiệp được đào tạo và huấn luyện bài bản giúp sản phẩm của DHG Pharma ngày càng phủ sâu rộng đến từng khách hàng trên 63 tỉnh thành.
- ➔ Chiến lược Marketing được đầu tư dài hạn, rõ ràng và xuyên suốt (5 năm) theo chiến lược của công ty.
- ➔ Các chính sách bán hàng hấp dẫn, hoạt động chăm sóc & tri ân khách hàng tạo được ấn tượng tốt.
- ➔ Triển khai sâu sát và thực hiện nghiêm túc công tác bán hàng, lịch tuyến bán hàng, thu tiền, chăm sóc khách hàng.



Kết quả đạt được năm 2021

- ➔ DHG Pharma tiếp tục tập trung đẩy mạnh doanh thu các nhãn hàng chủ lực, doanh thu hàng DHG năm 2021 đạt **3.513** (ĐVT: Tỷ VNĐ) **tăng 6,1%** so với cùng kỳ
BOCALEX trở thành **THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU** trong sản phẩm sủi tăng sức đề kháng trong mùa dịch (theo báo cáo Quý 3/2021 của IQVIA), doanh số đạt **154%** Tăng trưởng 61%
- ➔ Các chiến dịch marketing thiết thực tập trung mang lại lợi ích cho người dùng cũng được các nhãn hàng thực hiện liên tục trong năm 2021.
 - ➔ Các bác sĩ, người tiêu dùng ngày càng tin tưởng sử dụng các sản phẩm Japan - GMP.
 - ➔ Hapacol là nhãn hàng đầu tiên thực hiện chiến dịch **vaccine campaign** tại Việt Nam. Góp phần giúp Người tiêu dùng an tâm hơn khi tiêm vaccine, giúp Việt Nam nhanh chóng đạt độ phủ vaccine.
 - ➔ Sáng tạo và triển khai thành công công cụ truyền thông mới **"Tắm chắn giọt bắn"** giúp gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu và nhận được sự đánh giá cao từ khách hàng.
- ➔ Đồng hành cùng các cơ quan ban ngành, báo chí thực hiện nhiều chiến dịch phòng ngừa dịch bệnh, tổng giá trị tài trợ các hoạt động trên **19** (ĐVT: Tỷ VNĐ)



5 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

DHG Pharma xác định rằng người lao động chính là nguồn lực và yếu tố hàng đầu quyết định cho sự phát triển bền vững của Công ty theo tiêu chí “Lấy trách nhiệm, hợp tác, đãi ngộ làm phương châm hành động”. Do đó, việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, chất lượng cao, năng động và nhiệt huyết luôn là vấn đề ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Đặc biệt, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, nâng cao tinh thần làm việc và thích ứng trong môi trường làm việc “ba tại chỗ” cùng với cho phép nhân viên linh hoạt làm việc tại nhà là điều kiện tiên quyết để giúp tổ chức “sống chung” với dịch bệnh.



Hình ảnh-Thương hiệu / Văn hoá tổ chức / Giá trị / Quản lý sự không chắc chắn
Đóng cửa - Tạm ngừng hoạt động kinh doanh / Quy định được siết chặt
Khó khăn về tài chính / Tính linh hoạt / Chuyển đổi số



Số lượng chi nhánh
năm 2021
34
chi nhánh

Số lượng lao động
năm 2021
≤ 2.700
lao động
trải dài trên khắp cả nước

SỰ TRÂN QUÝ VÀ TÔN TRỌNG NGUỒN NHÂN LỰC CÒN THỂ HIỆN ĐẬM NÉT
Ở QUY TRÌNH QUẢN TRỊ THEO NGUYÊN TẮC 3C

- TUÂN THỦ
- THAY ĐỔI
- TRAO ĐỔI THÔNG TIN

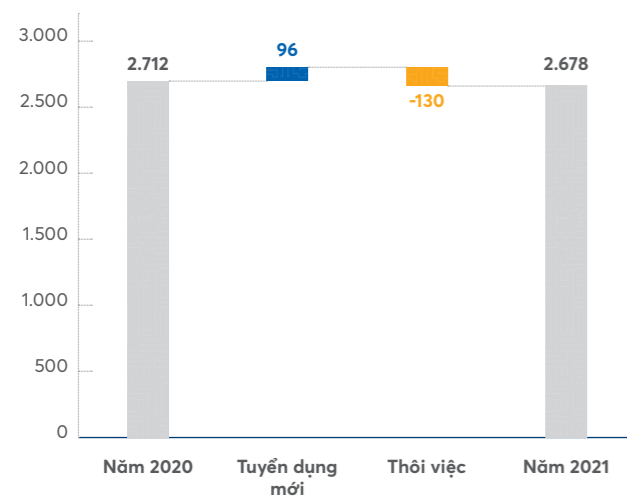


Với 34 chi nhánh và gần 2.700 lao động trải dài trên khắp cả nước, DHG Pharma nhận thức được rằng Công ty có những đóng góp đáng kể và ảnh hưởng to lớn đến tình hình chung của xã hội. Do đó, Ban Điều hành Công ty luôn quan tâm sâu sắc vấn đề tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao mức thu nhập bình quân hàng năm nhằm đảm bảo mức sống người lao động. Sự trân quý và tôn trọng nguồn nhân lực còn thể hiện đậm nét ở quy trình quản trị theo nguyên tắc 3C: Tuân thủ - Thay đổi - Trao đổi thông tin. Mỗi nhân viên doanh nghiệp là một phần của Công ty và được khuyến khích phản hồi, trao đổi với cấp trên và các bên để công việc thuận lợi, đạt hiệu suất cao nhất. Ở chiều ngược lại, lãnh đạo, các cấp quản lý tôn trọng, lắng nghe ý kiến người lao động, đồng thời tạo điều kiện để người lao động cống hiến dài lâu và xem DHG Pharma là ngôi nhà thứ hai.

Bức tranh nhân sự của DHG Pharma trong năm 2021

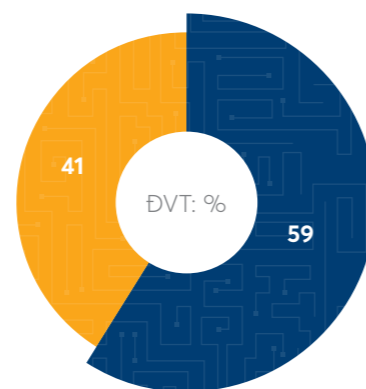
Biến động nhân sự năm 2021

● Tăng ● Giảm ● Tổng cộng



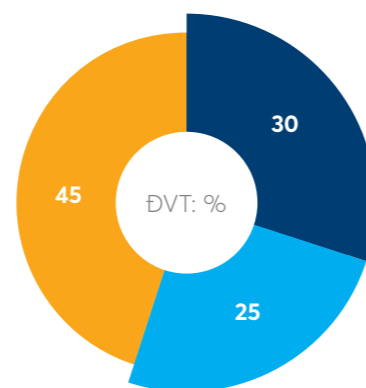
Số lượng nhân sự theo giới tính

● Nam ● Nữ



Số lượng nhân sự theo khối chức năng

● Khối hỗ trợ ● Khối sản xuất ● Khối bán hàng



Số lượng nhân sự theo độ tuổi

< 30 tuổi	595
30 - 50 tuổi	1.967
> 50 tuổi	116

Số lượng nhân sự theo cấp quản lý

Ban Tổng Giám đốc	4
Giám đốc chức năng	7
Trưởng/Phó đơn vị/Giám đốc chi nhánh	77
Chuyên viên/nhân viên	2.590



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại DHG Pharma được xây dựng theo đúng năng lực, kỹ năng chuyên môn cho mỗi CBNV. Công ty luôn cố gắng xây dựng một tổ chức thường xuyên chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm làm việc nhóm hiệu quả. Các chương trình huấn luyện liên tục đổi mới, nhưng vẫn giữ được Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang nhằm xây dựng được lòng trung thành CBNV với tinh thần tâm huyết, dấn thân, chấp nhận và phù hợp sự thay đổi.

MỤC TIÊU CHUNG

- DHG Pharma duy trì môi trường làm việc tốt; gia tăng hiệu quả nguồn nhân lực nội bộ, nâng cao khả năng thích ứng của nhân viên với yêu cầu công việc.
- DHG Pharma đổi mới các chính sách nhân sự theo hướng linh động, phù hợp với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

MỤC TIÊU NĂM 2021

- Mọi CBNV đều được tham gia đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng.
- Những nhân viên mới được đào tạo bài bản để nhanh chóng thích nghi và hội nhập với môi trường làm việc của Công ty.
- Nội dung chương trình bám sát với thực tế giúp nhân viên cập nhật những kiến thức kỹ năng mới để ứng phó với môi trường kinh doanh biến đổi nhanh chóng. Lực lượng nhân sự được đào tạo chuyên sâu trong từng lĩnh vực.
- Đào tạo đội ngũ kế thừa vững về quản lý và giỏi về chuyên môn.
- Các hoạt động đào tạo được tổ chức linh hoạt và tiết kiệm chi phí.

THÀNH QUẢ NỔI BẬT 2021

- Các hình thức đào tạo được đa dạng hóa như kèm cặp - hướng dẫn tại chỗ, đào tạo dưới sự dẫn dắt của các giảng viên được Công ty mời về, tổ chức hội nghị/hội thảo, đào tạo trực tuyến.
- Năm 2021, Công ty đã tổ chức 68 chương trình đào tạo với 2.677 lượt học viên, 70.466 giờ đào tạo với tổng chi phí gần 1 tỷ đồng. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động đào tạo trực tiếp không thể triển khai thường xuyên nên Công ty chủ yếu thực hiện bằng hình thức đào tạo trực tuyến, App hoặc gửi tài liệu cho CBNV tự tham khảo.

MỤC TIÊU NĂM 2022

- Đẩy mạnh trao đổi, học tập trong nội bộ để kiến thức, kinh nghiệm tích lũy được chia sẻ cho nhiều đối tượng.
- Tăng cường hình thức đào tạo trực tuyến do hình thức này dễ thực hiện, linh hoạt về thời gian, địa điểm học và hiệu quả về mặt chi phí.
- Dự kiến năm 2022, Công ty sẽ triển khai 80 chương trình đào tạo với chi phí dự kiến 3 tỷ đồng.

TUYỂN DỤNG

Các nội dung đổi mới năm 2021

Tuyển dụng minh bạch, công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

Định hướng năm 2022

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các chính sách tuyển dụng của Công ty.
- Đăng ký tham gia một số giải thưởng về nhân sự để nâng cao giá trị thương hiệu.

ĐÀO TẠO

Các nội dung đổi mới năm 2021

Cung cấp những chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế giúp CBNV phát triển kỹ năng mềm, chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng củng cố cho đội ngũ nhân sự kế thừa.

Định hướng năm 2022

- Đào tạo cho toàn bộ các CBNV theo nhu cầu phù hợp: Đào tạo kỹ năng mềm và Đào tạo chuyên môn.
- Đào tạo nhân sự kế thừa theo danh sách những nhân sự tiềm năng được tuyển chọn.
- Xem xét xây dựng, triển khai hệ thống e-learning phục vụ cho công tác đào tạo.

QUẢN LÝ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Các nội dung đổi mới năm 2021

- Đánh giá năng suất lao động dựa trên KPIs.
- Thực hiện đánh giá năng lực nhân viên/cấp quản lý khách quan và toàn diện, từ đó đưa ra mức thu nhập phù hợp, tạo động lực sáng tạo đối với CBNV.

Định hướng năm 2022

- Rà soát, hoàn thiện, cải tiến hệ thống KPIs theo thực tế; đánh giá đúng người đúng việc, tạo động lực thúc đẩy hiệu quả lao động cho CBNV.

ĐẢM BẢO CÔNG VIỆC MÙA COVID-19

Các nội dung đổi mới năm 2021

- Tiêm ngừa 2 mũi cho toàn bộ CBNV.
- Làm việc linh động phù hợp với tình hình biến đổi do Dịch Covid-19:
 - Thành lập Ban Chỉ đạo Chống dịch Covid-19 - theo dõi sát sao chủ trương của Chính phủ, xây dựng các quy định phòng chống dịch, tuyên truyền đến toàn thể CBNV cùng thực hiện.
 - Cho phép làm việc tại nhà, đảm bảo hiệu quả công việc.
 - Tiết giảm chi phí nhân sự phù hợp để cùng Công ty vượt qua khó khăn.

Định hướng năm 2022

- Điều chỉnh kế hoạch ứng phó phù hợp, đảm bảo an toàn cho CBNV và hoạt động liên tục của Công ty.
- Cho phép làm việc tại nhà, đảm bảo hiệu quả công việc.

DHG PHARMA
Vi một cuộc sống khỏe đẹp hơn

NGƯỜI LAO ĐỘNG
CHÍNH LÀ NGUỒN LỰC & YẾU TỐ HÀNG ĐẦU
QUYẾT ĐỊNH CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA CÔNG TY



CHUYỂN ĐỔI SỐ

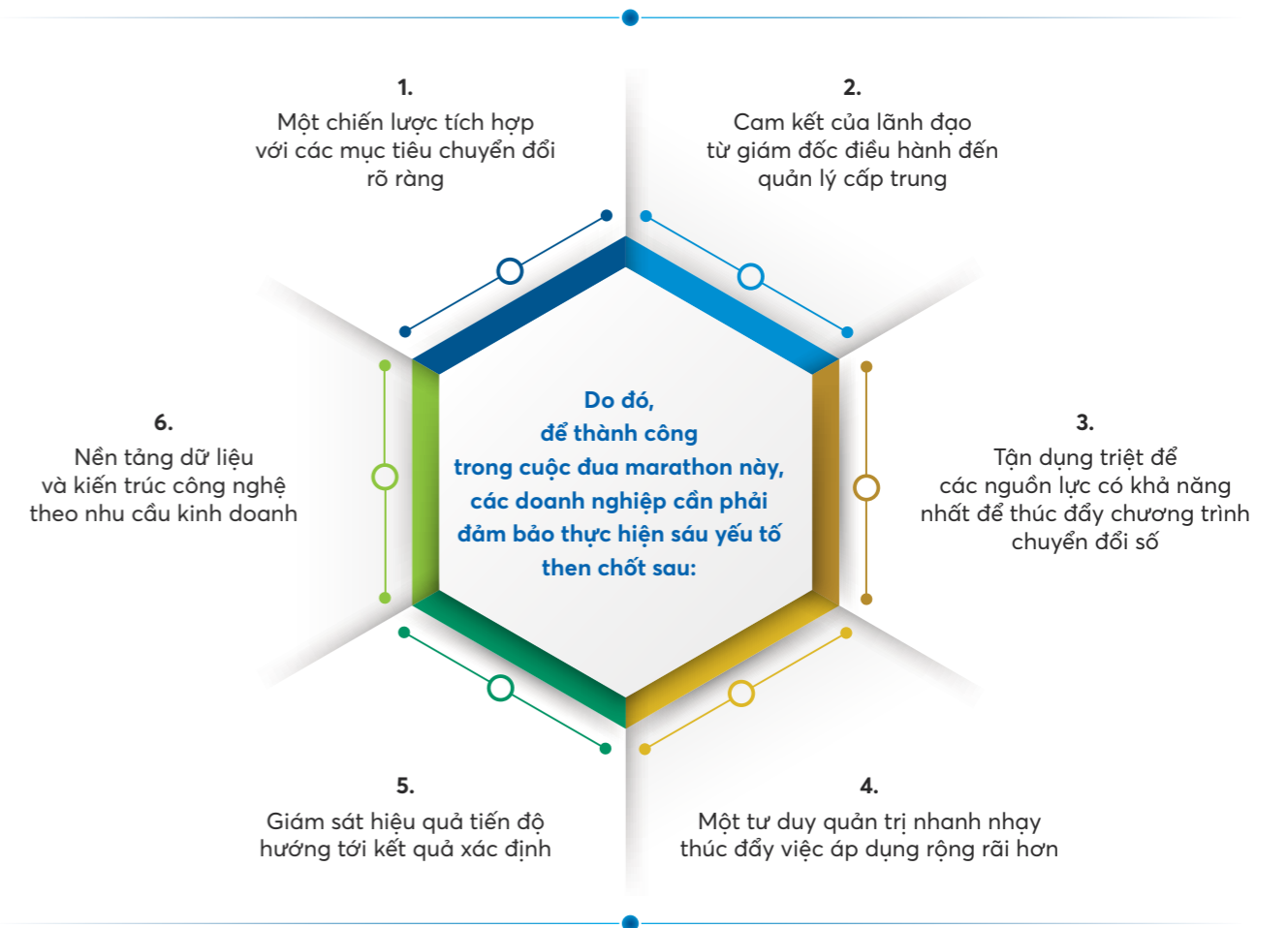
Dưới tác động của đại dịch Covid-19, chuyển đổi số không còn là sự lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mỗi quốc gia nói chung mà còn là yếu tố "sống còn" đối với doanh nghiệp nói riêng. Chuyển đổi số như một cuộc đua marathon cần có sự chuẩn bị, đầu tư bài bản để từ đó các doanh nghiệp không chỉ "sinh tồn" trên thị trường mà còn phát triển nhanh hơn, bền vững hơn và tạo nên sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh. Đây còn được xem là chìa khóa để các doanh nghiệp nhanh chóng vượt qua thách thức, đón bắt các cơ hội của thị trường, phục hồi nhanh hơn trước khủng hoảng của dịch bệnh.

Theo Ngân hàng thế giới, chuyển đổi số mang lại bốn lợi ích chính cho doanh nghiệp gồm:

1. Nhiều thông tin hơn, nhiều lựa chọn hơn, doanh số cao hơn, và khách hàng hài lòng hơn. Đồng thời, cung cấp thông tin về xu hướng tiêu dùng mới, tiếp cận khách hàng mới, thích ứng với những thay đổi về thị hiếu của người tiêu dùng.
2. Cung cấp sản phẩm và dịch vụ nhanh chóng hơn, và tiết kiệm thời gian cho người tiêu dùng.
3. Giảm chi phí, tăng cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ mới. Tạo điều kiện cho mọi người làm việc tại nhà và được linh hoạt về thời gian làm việc.
4. Giải quyết nhanh gọn thủ tục, cải thiện chất lượng dịch vụ cho khách hàng.



Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện, các doanh nghiệp đã và đang đối mặt với nhiều rào cản như thiếu kỹ năng số và nhân lực, thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi số, thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp, ...



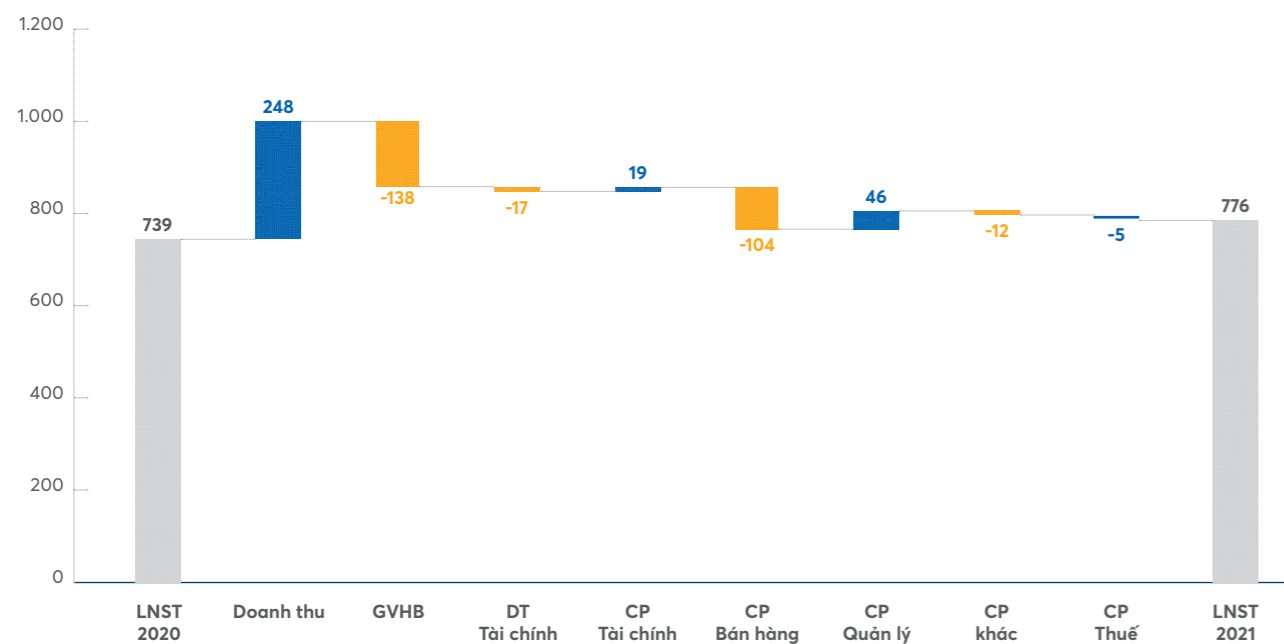
Với phương châm "Lấy tri thức, sáng tạo làm nền tảng cho sự phát triển" và "Lấy sự khác biệt vượt trội làm lợi thế trong cạnh tranh", trong các năm qua, DHG Pharma đã ứng dụng các phần mềm giải pháp vào hoạt động quản trị doanh nghiệp như quản lý bán hàng, hồ sơ thông tin khách hàng; phân tích, khai thác dữ liệu và báo cáo thông qua hệ thống BI; triển khai App DHG Cùng thịnh vượng và App DHG Family; các phần mềm/ứng dụng hỗ trợ làm việc tại nhà; phần mềm quản lý văn bản, ... giúp đem lại khả năng tối ưu chi phí quản lý và điều hành Công ty, nâng cao hiệu suất hoạt động của nhân viên và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nhân sự, đồng thời thay đổi cách thức vận hành truyền thống.

TỔNG QUAN

Với việc chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp kinh doanh cùng với sự chung sức, quyết tâm, không ngừng đổi mới sáng tạo của toàn thể người lao động và sự quyết đoán của Ban lãnh đạo, DHG Pharma đã xuất sắc vượt qua những yếu tố bất lợi của dịch Covid-19 để hoàn thành 100,8% kế hoạch doanh thu thuần và 105,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 776 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ, đây là mức lợi nhuận cao nhất trong suốt thời gian hoạt động của Công ty. Với những kết quả ấn tượng của năm 2020 và 2021, hai năm ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, DHG đã củng cố vị thế của Công ty được đầu ngành bằng những giải pháp, chính sách quyết liệt khi môi trường kinh doanh gặp khó khăn.

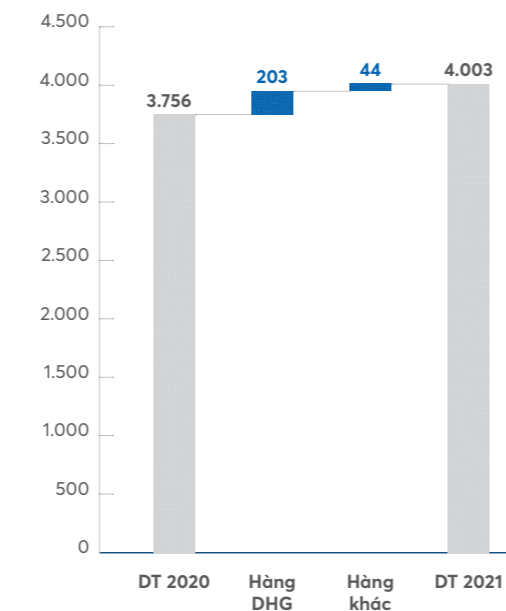
Tăng trưởng LNST năm 2020 và 2021

ĐVT: Tỷ VNĐ ● Tăng ● Giảm ● Tổng cộng



Tăng trưởng doanh thu (DT) năm 2020, 2021

ĐVT: Tỷ VNĐ ● Tăng ● Giảm ● Tổng cộng



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DHG Pharma



Tổng doanh thu thuần của DHG
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

4.003

Tăng mạnh 6,6% so với năm 2020
và đạt 100,8% kế hoạch do ĐHCĐ giao

Doanh thu hàng DHG sản xuất đạt

3.514

tăng trưởng 6,1% so với cùng kỳ

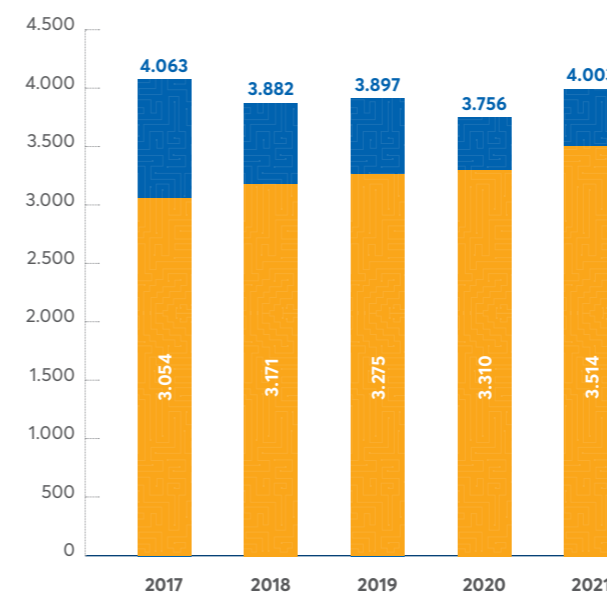
Doanh thu khác

488

tăng trưởng 10,0% so với năm 2020

Tổng doanh thu và doanh thu hàng DHG trong giai đoạn 5 năm

ĐVT: Tỷ VNĐ ● Tổng doanh thu ● Doanh thu hàng DHG



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DHG Pharma

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, với thế mạnh là các dòng sản phẩm giảm đau - hạ sốt, tăng cường sức đề kháng và nâng cao sức khỏe, Ban lãnh đạo DHG đã đẩy mạnh tập trung sản xuất và tiếp thị để tận dụng thế mạnh này. Các dòng sản phẩm này trở nên cấp thiết nhằm nâng cao sức khỏe cho người tiêu dùng để phòng tránh và giảm các triệu chứng của đại dịch. Với chiến lược đó, tổng doanh thu thuần của DHG năm 2021 đạt 4.003 tỷ đồng, tăng mạnh 6,6% so với năm 2020 và đạt 100,8% kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Trong đó:

Hàng DHG sản xuất vẫn đóng vai trò cốt lõi, đạt 3.514 tỷ đồng, tăng trưởng 6,1% so với cùng kỳ, đây là mức tăng trưởng cùng kỳ cao nhất trong giai đoạn 5 năm (2017-2021), trong khi tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng DHG bình quân của giai đoạn này là 2,0%/năm. Kháng sinh và giảm đau hạ sốt vẫn là 2 ngành hàng chủ lực chiếm hơn 50% doanh thu hàng DHG, ngành hàng tim mạch- dài tháo đường và tiêu hóa tăng trưởng mạnh. Các ngành hàng còn lại đều đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ. Ban lãnh đạo Công ty đã có những chiến lược kịp thời và sâu sát đến Khối Bán hàng để giúp toàn hệ thống vượt qua những khó khăn trong bối cảnh đại dịch và cung cấp kịp thời hàng được phẩm cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, tăng trưởng doanh thu thuần của DHG còn được đóng góp từ các sản phẩm mới, nhiều sản phẩm trong số đó đến từ cổ đông Taisho, giúp đa dạng hóa danh mục sản phẩm của công ty, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người tiêu dùng.

Doanh thu khác gồm kinh doanh hàng OEM (Mitoyo, Yunpro, Hoshi), kinh doanh nguyên liệu và hàng khuyến mãi đạt 488 tỷ đồng, tăng trưởng 10,0% so với năm 2020. Đóng góp đáng kể nhất vào mức tăng trưởng này là hoạt động kinh doanh nguyên liệu dược của Công ty khi DHG đã chủ trương xây dựng được lượng hàng tồn kho nguyên liệu dồi dào, không những đáp ứng nhu cầu nội bộ mà còn phục vụ cho việc kinh doanh.

TỶ SUẤT SINH LỢI

Năm	2019	2020	2021
Biên lãi gộp	43,9%	48,2%	48,0%
Trong đó			
Biên lãi gộp hàng DHG	51,6%	53,9%	53,9%
Biên lãi gộp hàng khác	3,4%	5,7%	5,7%
Biên lợi nhuận trước thuế	18,3%	21,9%	21,6%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	16,2%	19,7%	19,4%
ROA	15,1%	17,2%	17,1%
ROE	19,4%	21,3%	21,1%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Trước năm 2018, Công ty trích 10% lợi nhuận sau thuế hàng năm để bổ sung vào Quỹ khen thưởng phúc lợi cho nhân viên. Kể từ năm 2019 trở đi, DHG Pharma trích vào chi phí của Công ty với giá trị bằng 7% lợi nhuận sau thuế. Do đó, chúng tôi chỉ trình bày các chỉ số sinh lợi và hoạt động trong giai đoạn 3 năm 2019-2021 để mang tính tương đồng so sánh về hạch toán.

Khi các chỉ số của năm 2020 tăng vượt bậc so với năm 2019, nhìn chung các chỉ số sinh lợi thay đổi không đáng kể trong năm 2021 nên vẫn giữ được một mức sinh lợi tốt so với quá khứ, cũng như so với các công ty cùng ngành. Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh như tình trạng các loại nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm cần thiết trong mùa dịch trở nên khan hiếm, tình hình logistics toàn cầu tắc nghẽn và quá tải, thiếu hụt nhân sự sản xuất và bán hàng trực tiếp,... Các chỉ số này giảm nhẹ chủ yếu là do phát sinh nhiều chi phí để đối phó với đại dịch Covid-19.

So sánh tỷ suất sinh lợi của DHG so với doanh nghiệp cùng ngành

Năm	DHG	TRA	DMC	IMP	OPC	DBD
Năm 2021						
ROS	19,4%	12,2%	10,6%	14,9%	11,0%	12,1%
ROA	17,1%	15,8%	10,3%	8,6%	10,3%	12,6%
ROE	21,1%	21,1%	11,9%	10,7%	17,0%	17,8%
Năm 2020						
ROS	19,7%	11,4%	12,4%	15,3%	10,7%	12,6%
ROA	17,2%	13,5%	12,0%	10,6%	8,8%	10,3%
ROE	21,3%	18,9%	14,0%	12,7%	14,7%	16,4%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của DHG Pharma và các Công ty cùng ngành trong năm 2020-2021

Sự cải thiện trong năm 2020 và duy trì tỷ suất sinh lợi tốt trong năm 2021 đã giúp cho DHG Pharma đứng số một so với các công ty dược cùng ngành niêm yết, củng cố vị thế dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

PHÂN TÍCH DUPONT

Công thức	Ý nghĩa	2019	2020	2021
Lợi nhuận ròng/Thu nhập trước thuế (EBT)	Gánh nặng thuế	88,5%	90,0%	89,8%
EBT/Thu nhập trước thuế và lãi (EBIT)	Tác động thu nhập từ lãi	115,5%	117,0%	113,4%
EBIT/Doanh thu thuần	Tỷ suất lợi nhuận ròng biên	15,9%	18,7%	19,0%
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	Tỷ suất lợi nhuận ròng (ROS)	16,2%	19,7%	19,4%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Hiệu suất sử dụng tài sản	0,93	0,87	0,88
ROA	Khả năng sinh lời trên tài sản	15,1%	17,2%	17,1%
Tổng tài sản bình quân/Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	Đòn bẩy tài chính	1,28	1,24	1,23
ROE	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	19,4%	21,3%	21,1%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế nhờ vậy gánh nặng thuế chỉ khoảng 10% của lợi nhuận và các năm tiếp theo thuế suất thuế TNDN dự kiến từ khoảng 10% - 12% trong giai đoạn nhà máy được hưởng thuế suất 5%.

Tác động thu nhập từ lãi (EBT/Thu nhập trước thuế và lãi) giảm khoảng 4% khi doanh thu từ hoạt động tài chính giảm -12.5% so với cùng kỳ, tương đương với mức giảm 17 tỷ đồng. Trong năm 2021, Công ty bắt đầu giải ngân cho các dự án đầu tư dây chuyền sản xuất và nghiên cứu các sản phẩm mới, làm cho nguồn tiền gửi ngân hàng bình quân không còn cao như năm 2020. Các chỉ số khác nhìn chung thay đổi không đáng kể.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Công thức	2019	2020	2021
Vòng quay hàng tồn kho	2,7	2,5	2,2
Vòng quay các khoản phải trả	16,4	10,4	9,2
Vòng quay các khoản phải thu	6,9	8,1	10,3
Số ngày tồn kho bình quân	133	144	164
Số ngày phải trả bình quân	22	34	39
Số ngày phải thu bình quân	52	44	35
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	163	153	160

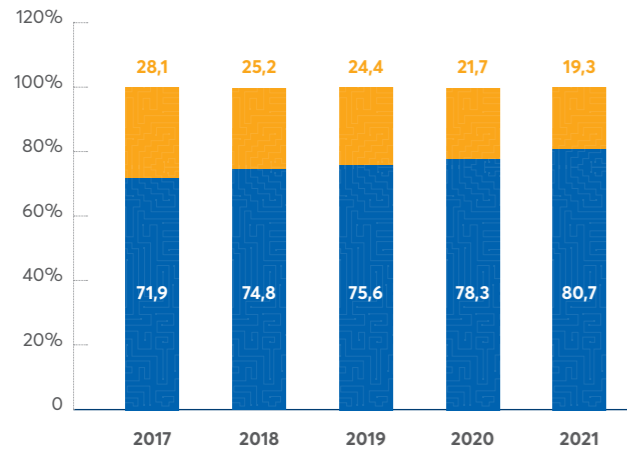
Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt trong năm 2021 đạt 160 ngày, tăng 7 ngày so với năm trước. Trong đó, số ngày tồn kho bình quân tăng 20 ngày do nhu cầu dự trữ thành phẩm và nguyên liệu tăng. Số ngày phải thu bình quân giảm 5 ngày khi hiệu quả thu hồi công nợ đã được cải thiện, các khoản nợ khó đòi được xử lý triệt để giúp tăng nguồn tiền mặt thu về từ hoạt động bán hàng.

CẤU TRÚC TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

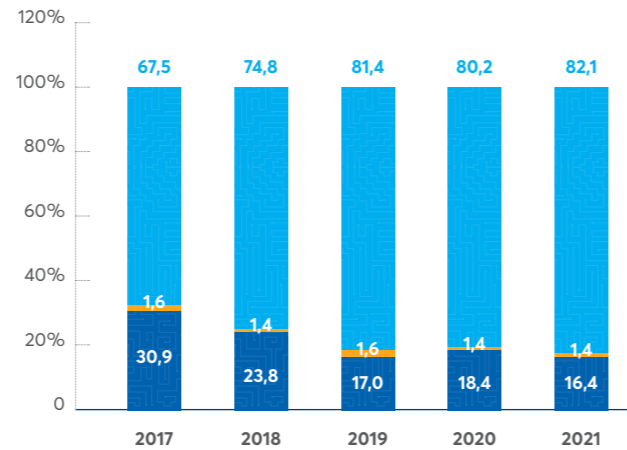
Cơ cấu tài sản

ĐVT: % ● Tài sản ngắn hạn ● Tài sản dài hạn



Cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: % ● Nợ ngắn hạn ● Nợ dài hạn ● VCSH



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

CƠ CẤU TÀI SẢN

Tài sản ngắn hạn: Nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi của Công ty ngày càng dồi dào đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm cuối năm, Công ty dự trữ nguyên vật liệu khan hiếm và thành phẩm có nhu cầu cao trong bối cảnh đại dịch nên làm cho giá trị tồn kho cuối năm 2021 tăng mạnh 246 tỷ đồng, chiếm 23,2% tỷ trọng trong tổng tài sản của Công ty. Song song đó, một số nhà máy sản xuất nguyên liệu của nhà cung cấp phải tạm ngưng sản xuất để di dời sang địa điểm khác do các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường dẫn đến giá một số nguyên vật liệu tăng. Để phòng ngừa các rủi ro trên, Công ty dự trữ thêm nguyên vật liệu, nhưng đây chỉ là xu hướng trong ngắn hạn, Công ty sẽ chủ động điều chỉnh cho phù hợp để không xảy ra tình trạng tồn kho vượt quá mức. Các khoản tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là các khoản tiền gửi dưới 12 tháng) giảm nhẹ 36 tỷ đồng, chỉ còn chiếm tỷ trọng 46,6% trong tổng tài sản của Công ty.

Tài sản dài hạn: Các hạng mục đầu tư tài sản cố định chưa thực hiện đúng tiến độ do ảnh hưởng của dịch bệnh làm việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng của một số hạng mục đầu tư bị ảnh hưởng khiến cho giá trị nguyên giá mới của tài sản không tăng nhiều bằng chi phí khấu hao trong kỳ. Công ty vẫn duy trì hoạt động thay thế tài sản cố định đã hết khả năng khai thác, đầu tư thêm một số máy móc hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm theo định hướng nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy GMP toàn cầu. Tỷ trọng của tài sản dài hạn chỉ còn chiếm 19,3%, giảm 2,5% so với số dư đầu năm.

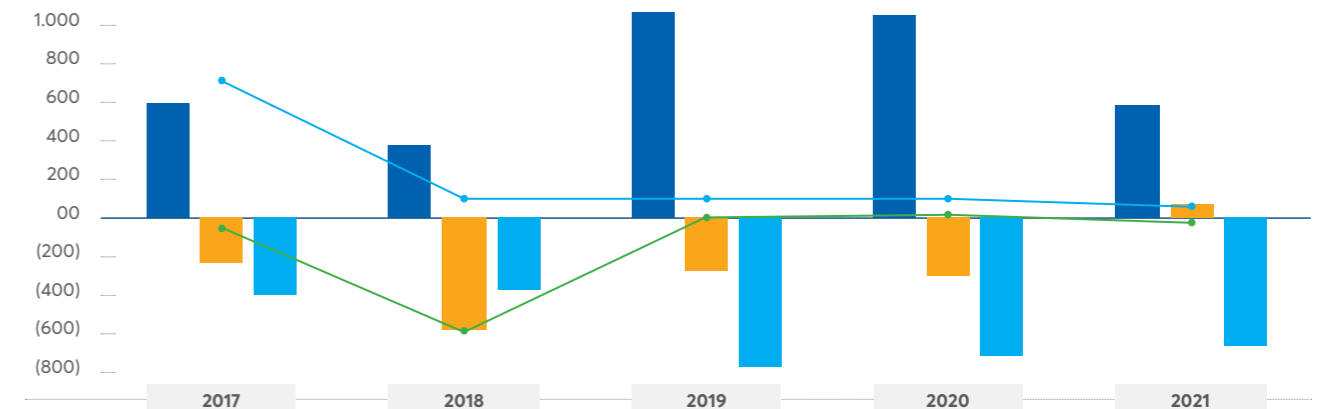
CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Nguồn vốn: Với nguồn vốn dồi dào, tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 tiếp tục giữ ở mức cao, chiếm đến 82,1%. Vốn chủ sở hữu tăng 6,3% so với cùng kỳ nhờ vào phần lợi nhuận sau thuế lớn chưa phân phối giữ lại từ năm 2020. Số dư và tỷ trọng nợ phải trả đều tăng đến từ việc tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn do một số khoản phải trả chưa đến hạn thanh toán.



TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

● CFO: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ● CFI: Dòng tiền từ hoạt động đầu tư
● CFF: Dòng tiền từ hoạt động tài chính ● Lưu chuyển tiền thuần ● Tiền và tương đương tiền cuối kỳ



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Dòng tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm cuối năm giảm mạnh, chủ yếu là dòng tiền này được đầu tư mạnh vào hàng tồn kho tăng do tăng nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa trong đại dịch vào thời điểm cuối năm dẫn đến các khoản phải trả cũng tăng. Với quy mô hàng tồn kho như vậy, DHG sẽ có được

lợi thế so với các đối thủ cạnh tranh trong thị trường kinh doanh. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất trong suốt thời gian hoạt động của Công ty và các khoản phải thu giảm góp phần duy trì mức vốn lưu động tối ưu cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ KHÁC

Đánh giá tác động chênh lệch tỷ giá và lãi vay

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu tài chính					
Lãi tiền gửi	81,4	104,3	118,2	133,5	114,3
Lãi chênh lệch tỷ giá	3,2	3,2	3,5	5,4	8,6
Chi phí tài chính					
Chi phí lãi vay	24,5	28,5	22,7	14,0	12,1
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4,3	7,3	5,6	8,3	4,5

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma.

Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu, với tỷ lệ trên 80%. Hơn thế nữa, tổng giá trị tiền gửi tính đến 31/12/2021 là 2.110 tỷ đồng. Thu nhập từ tiền gửi ngân hàng (lãi tiền gửi - chi phí lãi vay) năm 2021 đạt 102 tỷ đồng, giảm 14,5% so với năm 2020 do lãi suất giảm. Khoản thu nhập này cũng chiếm 12% trong tổng lợi nhuận của Công ty.

Hơn 80% giá trị nguyên vật liệu mua vào trong kỳ được thực hiện bằng hình thức nhập khẩu, thanh toán bằng ngoại tệ. Do đó, Công ty chịu ảnh hưởng một phần từ tác động của chênh lệch tỷ giá và công ty luôn chủ động có các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất thông qua các hợp đồng mua/bán/giao ngay hay hợp đồng ngoại hối kỳ hạn,....



Đánh giá tác động của nợ phải trả

Năm 2021, Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát, quản lý, thu hồi công nợ kịp thời và sâu sát đến từng địa phương để tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng kéo dài cũng như ảnh hưởng đến khả năng thu lợi của Công ty. Đến thời điểm 31/12/2021, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chỉ còn 364 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ. Giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi thay đổi từ 51 tỷ đồng xuống còn 49 tỷ đồng.

ĐIỂM MẠNH

S

- Là doanh nghiệp Dược Generic lớn nhất Việt Nam với tiềm năng nguồn lực tài chính mạnh, kinh doanh hiệu quả tạo nhiều điều kiện thực thi các chiến lược phát triển.
- Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn, tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và đặc biệt luôn có tinh thần trách nhiệm xã hội cao.
- Nền tảng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu và hệ thống quản trị hiện đại giúp DHG Pharma tiến những bước tiến xa hơn, vươn tầm khu vực và thế giới.
- Hệ thống phân phối sâu, rộng nhất Việt Nam so với cả đối thủ trong nước và nước ngoài. Quản lý bán hàng, phương pháp bán hàng và hoạt động Marketing ngày càng chuyên nghiệp.

ĐIỂM YẾU

W

- Nghiên cứu R&D của DHG Pharma hiện chỉ đang tập trung cho các sản phẩm generic, các sản phẩm hết hạn bảo hộ độc quyền. DHG Pharma chưa dành nhiều ngân sách nghiên cứu cho các sản phẩm mới (nguyên liệu và công thức mới) do ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam còn bị hạn chế.
- DHG Pharma đã xây dựng các quy định/quy chế/chính sách theo các quy định hiện hành về quản trị Công ty và tiệm cận đáp ứng các yêu cầu theo thông lệ quốc tế nhưng vẫn còn nhiều điểm cần phải được hoàn thiện để đạt hiệu quả cao trong điều hành và phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty.
- Các nguyên liệu sản xuất chính của DHG Pharma cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành chủ yếu nhập khẩu (80% - 90%) nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu, tỷ giá ngoại tệ...

CƠ HỘI

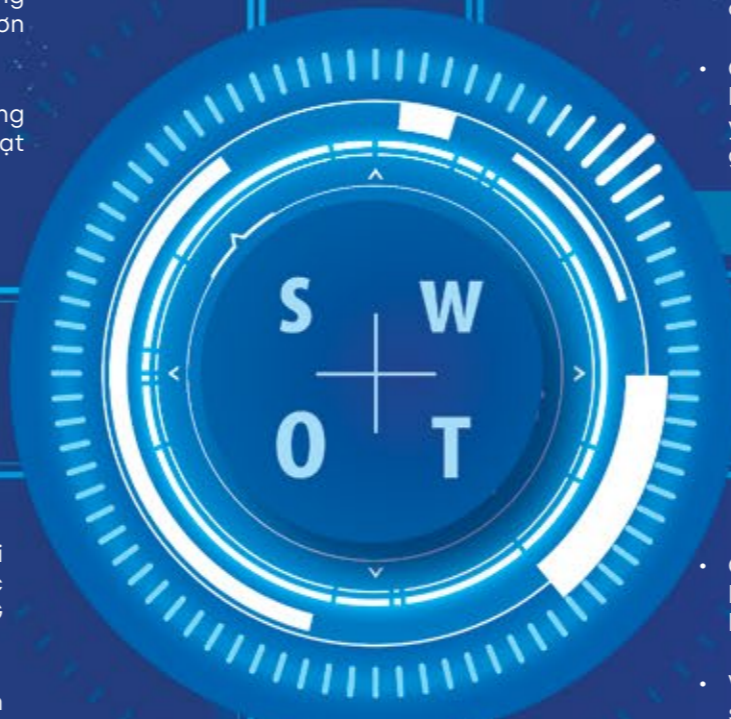
O

- Kinh tế Việt Nam phát triển, thu nhập và trình độ văn hóa tăng nên người dân ngày càng quan tâm đến việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và sắc đẹp, từ đó tạo cơ hội cho doanh nghiệp dược phát triển, trong đó có DHG Pharma.
- Nhà nước quản lý chặt chẽ, khoa học, chuyên nghiệp hơn tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp có uy tín thương hiệu, sản phẩm chất lượng cao... phát huy lợi thế. Chính sách Nhà nước, Luật Dược mới mở ra cho doanh nghiệp nhiều cơ hội tự chủ trong sản xuất kinh doanh.
- Cơ hội phát triển R&D từ các mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết, nhận chuyển giao công nghệ, mua các đề tài khoa học, thuê nghiên cứu.
- Nền kinh tế hội nhập, nhiều tập đoàn Dược phẩm vào thị trường Việt Nam tạo điều kiện cho nguồn nhân lực DHG Pharma tiếp cận nhanh khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển thêm sản phẩm mới hiện đại hơn.
- Dân số đông với tốc độ già hóa nhanh, môi trường ô nhiễm, tỷ lệ bệnh tật tăng cùng với chỉ tiêu cho thuốc và thực phẩm chức năng tăng mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp dược phẩm.

THÁCH THỨC

T

- Chính sách điều hành tỷ giá của nền kinh tế vĩ mô ưu tiên xuất khẩu ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp có tỷ trọng nhập khẩu lớn (về nguyên liệu, thiết bị, công nghệ)
- Việc duy trì hoạt động liên tục, nhanh chóng phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới sẽ là một trong những thách thức cho doanh nghiệp trong nước lẫn nước ngoài.
- Doanh nghiệp Dược nước ngoài với công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quốc tế, tiềm lực tài chính mạnh cùng với tâm lý chuộng hàng ngoại là những nguyên nhân mà thuốc trong nước chỉ chiếm gần 50% thị phần cả nước. Con số này vừa thể hiện cơ hội, tiềm năng nhưng cũng là thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp dược trong nước để phấn đấu đưa giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 70% thị phần theo chủ trương của Chính Phủ.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Doanh thu thuần
(ĐVT: Tỷ đồng)

4.220

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

853



ĐỊNH HƯỚNG

Xây dựng doanh nghiệp hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế và phát triển bền vững các sản phẩm của DHG Pharma

CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM

GIA TĂNG DOANH THU

- Tăng cường xây dựng thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực.
- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu DHG Pharma và phát triển các nền tảng truyền thông cho Công ty.
- Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực và các chiến dịch marketing hướng đến người tiêu dùng.
- Tiếp tục nâng cao hình ảnh và gia tăng niềm tin của các bên liên quan đối với các sản phẩm đạt tiêu chuẩn Japan-GMP.
- Tăng cường danh mục sản phẩm và thúc đẩy phát triển các sản phẩm mới.
- Mở rộng thị trường, gia tăng các khách hàng trung thành và nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại các thành phố lớn.
- Nâng cấp các dây chuyền sản xuất theo tiêu chuẩn GMP toàn cầu.

DUY TRÌ BIÊN LÃI GỘP Ở MỨC CAO

- Kiểm soát tốt biên lãi gộp hàng DHG sản xuất, đặc biệt là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao được khách hàng và người tiêu dùng tin tưởng sử dụng.
- Tối ưu hóa chi phí hoạt động của Công ty.

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và sẵn sàng cho quá trình toàn cầu hóa. Xây dựng lộ trình thăng tiến cho từng vị trí và kiện toàn các nhân sự cấp cao còn thiếu.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Là biểu tượng mang tính nhân văn trong việc đóng góp cho xã hội, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.
- **Với địa phương:** luôn đồng hành cùng địa phương bằng các chương trình tài trợ thiết thực, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế và giáo dục.
 - **Với người dân:** luôn quan tâm chăm sóc, luôn giúp họ chủ động nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình một cách khoa học và kinh tế.

JAPAN GMP



03 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

DẤU ẤN **TÂM NHÌN** CAO VỊ THẾ

88	Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
94	Hoạt động của Hội đồng Quản trị
100	Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
102	Thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD năm 2021
104	Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị Công ty
126	Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro 2021

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



Tên chứng khoán
**CỔ PHIẾU CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG**

Mã chứng khoán

DHG

Sàn giao dịch
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH**

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT
VÀ ĐANG LƯU HÀNH
(CỔ PHIẾU)

130.746.071

Vốn điều lệ
(VNĐ)

1.307.460.710.000



Mệnh giá
10.000 VNĐ
(Mười nghìn đồng)



Loại cổ phiếu
PHỔ THÔNG



Số lượng cổ phiếu quỹ
KHÔNG CÓ

Dù làn sóng dịch lần thứ tư gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có bước tăng trưởng mạnh mẽ. Trong tháng 11/2021, chỉ số VN-Index đã chinh phục đỉnh mới ở mức 1.501 điểm vào ngày 25/11/2021 và đóng cửa phiên 31/12, chỉ số VN-Index đạt 1.498 điểm, tăng 36% so với cuối năm 2020. Diễn biến trên thể hiện sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào khả năng phục hồi kinh tế và kiểm soát dịch bệnh trong quý cuối năm 2021. Bên cạnh đó, những thông tin hỗ trợ cho thị trường đến từ việc triển khai vắc xin nhanh hơn, vắc xin sản xuất trong nước được đưa ra thị trường sớm hơn dự kiến, và chương trình hỗ trợ kinh tế sau đại dịch của Chính phủ.

Cổ phiếu ngành dược cũng ghi nhận kết quả khả quan trong tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp. Cụ thể, giá cổ phiếu DHG đã tăng 8% từ mức giá 104.600 đồng vào ngày 04/01/2021 lên đến 113.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 31/12/2021. Nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng của cổ phiếu DHG như chỉ số về kinh doanh vẫn tăng trưởng tốt trong bối cảnh khó khăn, xu hướng chung của ngành dược, nhu cầu lớn về các sản phẩm phục hồi sau tiêm vaccine, cũng như yếu tố liên quan thuốc điều trị Covid-19...

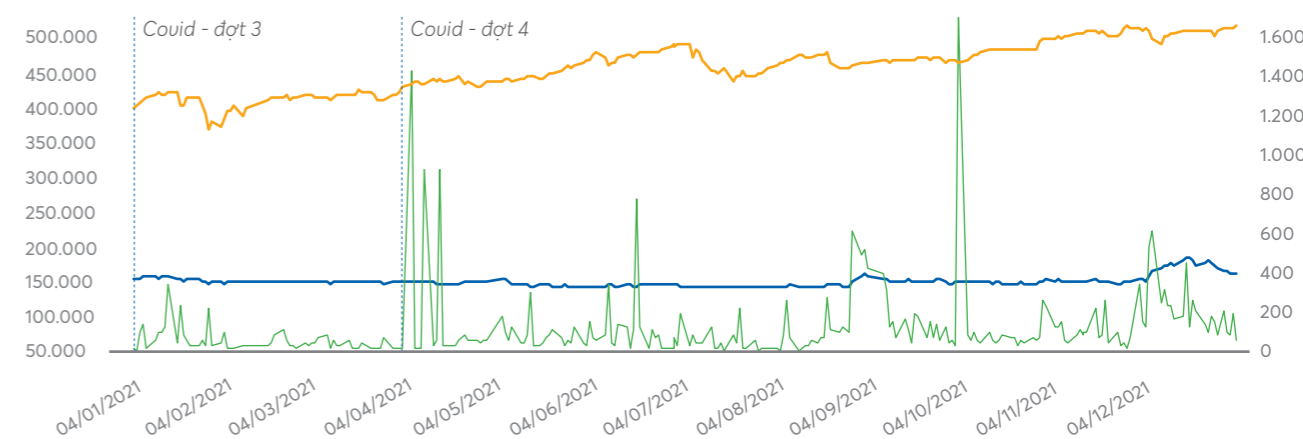
Biến động cổ phiếu DHG trong năm 2021

STT	Chi tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Giá cổ phiếu	đồng	113.000
2	Giá trị vốn hóa thị trường	tỷ đồng	14.774
3	Từ ngày 04/01/2021 - 31/12/2021		
	Giá cao nhất	đồng	135.800
	Giá thấp nhất	đồng	92.000
	Khối lượng giao dịch trung bình	cổ phiếu/ngày	33.566
	Giá trị giao dịch trung bình	tỷ đồng/ngày	3,43
4	Giới hạn sở hữu nước ngoài	%	100%
	Tỷ lệ sở hữu của CĐ nước ngoài	%	54,26%
5	EPS	đồng	5.720
6	P/B	Lần	3,9
7	P/E	Lần	19,8

(*) Giá cổ phiếu và các thông tin có liên quan được chốt tại thời điểm 31/12/2021
Nguồn: website <https://vietstock.vn/> và tính toán của DHG Pharma

Tổng khối lượng giao dịch (KLGĐ) và giá cổ phiếu DHG từ 04/01/2021 - 31/12/2021

ĐVT: — Tổng KLGĐ của cổ phiếu DHG (cổ phần); — Giá cổ phiếu DHG (đồng); — VN - Index (điểm)



Nguồn: website <https://vietstock.vn/>

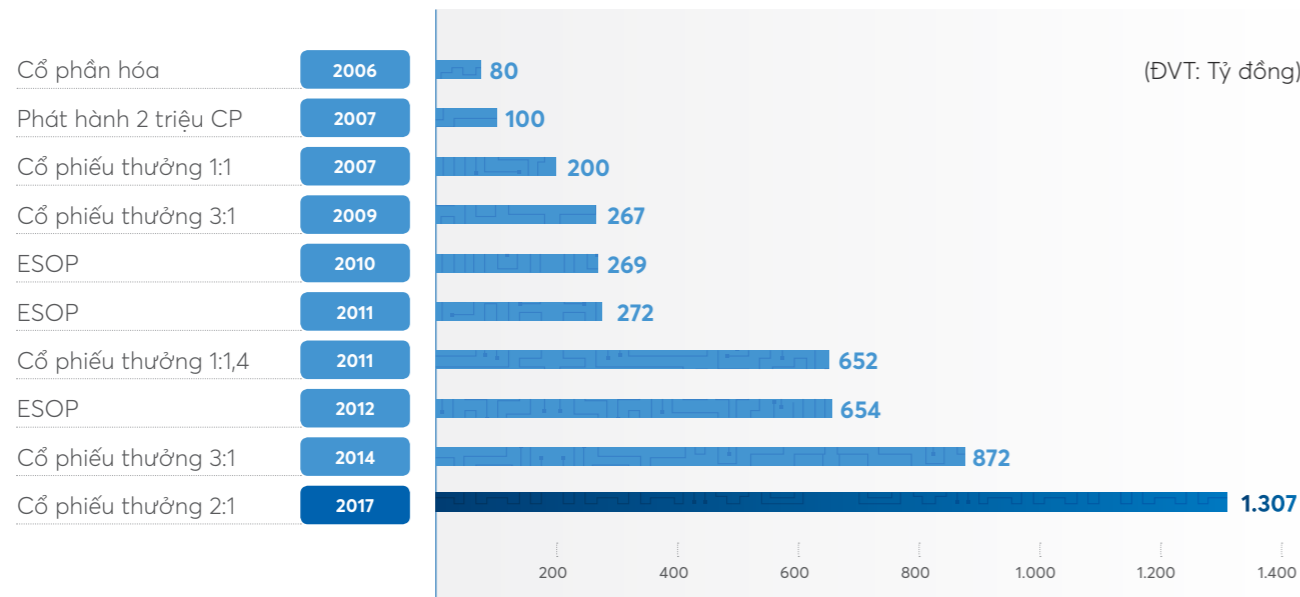
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

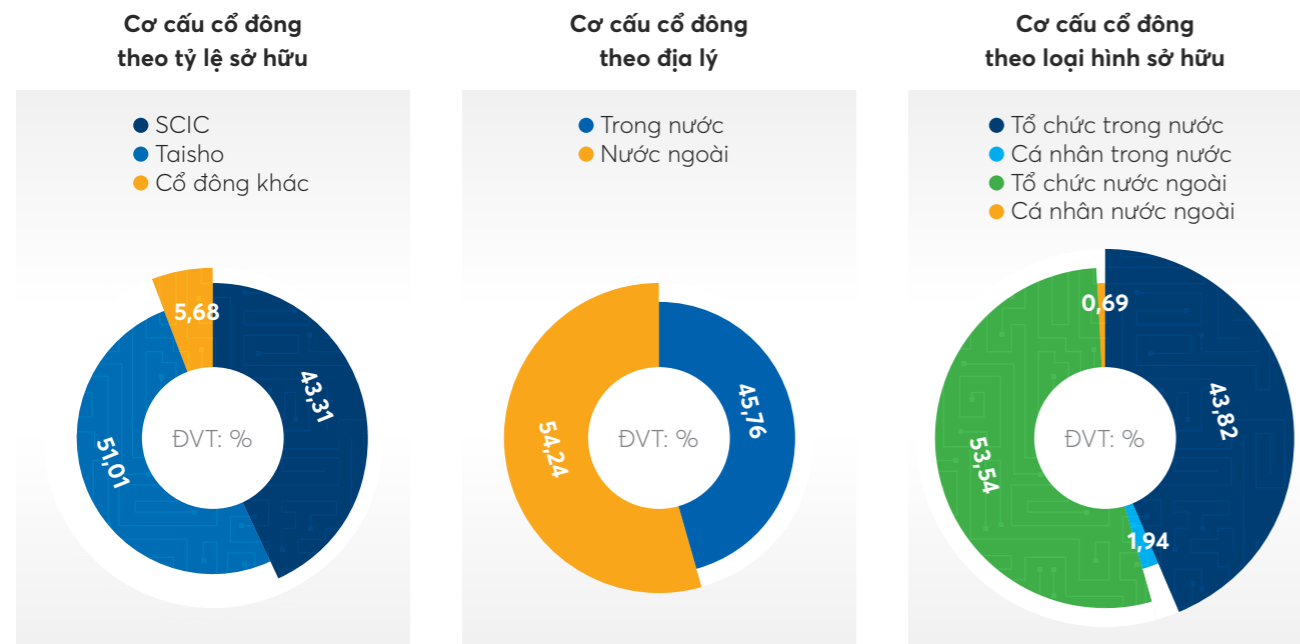
Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty đã thực hiện 9 lần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 1.307 tỷ đồng. Lần gần nhất DHG Pharma thực hiện tăng vốn điều lệ là bằng hình thức phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:1 năm 2017. Kể từ đó đến nay, vốn góp chủ sở hữu tại DHG Pharma không có sự thay đổi.

Quá trình tăng vốn điều lệ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/02/2022, cơ cấu cổ đông của DHG Pharma như sau:



Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (SCIC)	56.626.237	43,31%	1	1	-
	Cổ đông lớn	66.697.052	51,01%	1	1	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	66.697.052	51,01%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	538.147	0,41%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	6.884.635	5,27%	3.657	111	3.546
5	- Trong nước	2.670.853	2,04%	3.126	57	3.069
	- Nước ngoài	4.213.782	3,22%	531	54	477
TỔNG CỘNG		130.746.071	100,00%	3.660	114	3.546
<i>Trong đó:</i> - Trong nước		59.835.237	45,76%	3.128	59	3.069
- Nước ngoài		70.910.834	54,24%	532	55	477

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Người nội bộ	-	12.494	12.494	0,01%
II.	Công đoàn Công ty	-	538.147	538.147	0,41%
III.	Cổ đông khác	9	130.195.421	130.195.430	99,58%
1.	Trong nước	9	59.284.587	59.284.596	45,34%
1.1	Cá nhân	-	2.528.654	2.528.654	1,93%
1.2	Tổ chức	9	56.755.933	56.755.942	43,41%
2.	Nước ngoài	-	70.910.834	70.910.834	54,24%
2.1	Cá nhân	-	903.524	903.524	0,69%
2.2	Tổ chức	-	70.007.310	70.007.310	53,54%
TỔNG CỘNG		9	130.746.062	130.746.071	100,00%

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 9 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME do bị tạm ngưng hoạt động thanh toán bù trừ.

Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	123.323.289	94,32%	2	2	-
	- Trong nước	56.626.237	43,31%	1	1	-
	- Nước ngoài	66.697.052	51,01%	1	1	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL	3.315.805	2,54%	98	98	-
	- Trong nước	5.547	0,00%	44	44	-
	- Nước ngoài	3.310.258	2,53%	54	54	-
TỔNG CỘNG		126.639.094	96,86%	100	100	-

Giao dịch cổ phiếu DHG của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
NGƯỜI NỘI BỘ							
1	Lê Thị Hồng Nhung	Giám đốc tài chính	7.426	0,01%	3.426	0,00%	Bán 4.000 cổ phiếu
2	Vũ Thị Hương Lan	Giám đốc nhân sự	1.500	0,00%	2.800	0,00%	Mua 1.300 cổ phiếu
3	Võ Văn Kim Y	Giám đốc kỹ thuật	265	0,00%	65	0,00%	Bán 200 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu DHG Pharma của người nội bộ

STT	Tên thành viên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ		Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu		
I THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ IV (2019 - 2023)						
1	Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	34.000.000 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	-	34.000.000	26,00%
2	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành (COO) Người được ủy quyền CBTT	22.626.237 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	7	22.626.244	17,31%
3	Jun Kuroda	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
4	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (CEO)	-	-	-	-
5	Maki Kamijo	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
6	Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-
7	Nguyễn Thị Việt Thanh	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-
II NGƯỜI NỘI BỘ						
1	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (CEO)	-	-	-	-
2	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành (COO) Người được ủy quyền CBTT	22.626.237 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	7	22.626.244	17,31%
3	Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	-	3.180	3.180	0,00%
4	Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chuỗi cung ứng	-	-	-	-
5	Lê Thị Hồng Nhung	Giám đốc tài chính	-	3.426	3.426	0,00%
6	Ngô Thị Phương Loan	Giám đốc chất lượng	-	210	210	0,00%
7	Vũ Thị Hương Lan	Giám đốc nhân sự	-	2.800	2.800	0,00%
8	Huỳnh Thị Kim Tươi	Giám Đốc trung tâm Phân phối	-	1.868	1.868	0,00%
9	Võ Văn Kim Y	Giám đốc kỹ thuật	-	65	65	0,00%
10	Nguyễn Ngọc Chương	Giám đốc sản xuất	-	-	-	-
11	Trần Duy Hưng	Giám đốc Marketing	-	-	-	-
12	Hồ Bửu Huân	Kế toán trưởng	-	929	929	0,00%
13	Dương Kim Loan	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty	-	9	9	0,00%

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 11/06/2019 đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) là 07 thành viên. Trong đó: 02 thành viên độc lập HĐQT. Năm 2021, có sự thay đổi nhân sự HĐQT như sau:

1. Ông Phan Minh Tiên

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
Ngày bổ nhiệm: 28/03/2018
Ngày miễn nhiệm: 19/04/2021
Ghi chú: Ngày 19/03/2021, ông Phan Minh Tiên có đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên độc lập HĐQT.



2. Bà Nguyễn Thị Việt Thanh

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
Ngày bổ nhiệm: 19/04/2021
Ghi chú: Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức ngày 19/04/2021, HĐQT đã giới thiệu bà Nguyễn Thị Việt Thanh ứng cử vị trí thành viên độc lập HĐQT và Đại hội đã thông qua việc bầu thay thế bà Nguyễn Thị Việt Thanh là thành viên độc lập HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) của DHG Pharma với tỷ lệ trúng cử 99,98%.

Cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) đã đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cụ thể, điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang quy định:

(i) Số lượng thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT; và

(ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp DHG PHARMA có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên.

Ngoài ra, Công ty còn tách bạch chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc nhằm tách rời vai trò giám sát và điều hành, tránh các mâu thuẫn về lợi ích có thể phát sinh, tránh tập trung quyền lực cũng như đảm bảo tính độc lập trong quá trình ra quyết định. 07/07 thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được làm thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác.

STT	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT điều hành
1.	Bà Đặng Thị Thu Hà		X	
2.	Ông Jun Kuroda		X	
3.	Ông Masashi Nakaura			X
4.	Ông Đoàn Đình Duy Khương			X
5.	Ông Maki Kamijo		X	
6.	Ông Đỗ Lê Hùng	X		
7.	Bà Nguyễn Thị Việt Thanh	X		



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp, ban hành 09 Nghị quyết và 26 Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Trong đó có 02 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến.

Các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban Tổng Giám đốc tham gia dự họp để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	28/07/2017		9/9	100%
2.	Ông Jun Kuroda	Thành viên HĐQT không điều hành	15/08/2016		9/9	100%
3.	Ông Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT điều hành Tổng Giám đốc (CEO)	11/06/2019		9/9	100%
4.	Ông Maki Kamijo	Thành viên HĐQT không điều hành	11/06/2019		9/9	100%
5.	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT điều hành Tổng Giám đốc điều hành (COO)	29/04/2010		9/9	100%
6.	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	11/06/2019		9/9	100%
7.	Ông Phan Minh Tiên	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2018	19/04/2021	3/9	33,3%
8.	Bà Nguyễn Thị Việt Thanh	Thành viên độc lập HĐQT	19/04/2021		6/9	66,7%

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	001/2021/ NQ.HĐQT	27/01/2021	Thông qua báo cáo của Thư ký HĐQT; Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 - kế hoạch Quý 1/2021. Thông qua tờ trình về hạn mức tiền gửi có kỳ hạn và hạn mức tín dụng năm 2021; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
2.	002/2021/ NQ.HĐQT	04/03/2021	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021, tỷ lệ cổ tức năm 2020, kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 để trình ĐHCĐ thường niên.	100%
3.	003/2021/ NQ.HĐQT	26/03/2021	Thông qua các nội dung chuẩn bị và bộ tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2020.	100%
4.	004/2021/ NQ.HĐQT	19/04/2021	Thông qua Báo cáo Thư ký HĐQT; Báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2021 - kế hoạch Quý 2/2021; Cơ cấu nhân sự các Ủy ban trực thuộc HĐQT; Ban hành chính sách quản trị rủi ro.	100%
5.	005/2021/ NQ.HĐQT	23/04/2021	Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục tuyển dụng nhân sự một số vị trí chủ chốt.	100%
6.	006/2021/ NQ.HĐQT	03/06/2021	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc tài chính CTCP Dược Hậu Giang đối với ông Phạm Chí Trục kể từ ngày 04/07/2021; Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy Ban kiểm toán và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
7.	007/2021/ NQ.HĐQT	30/07/2021	Thông qua Báo cáo của Thư ký HĐQT, Báo cáo thu chi Quỹ thù lao HĐQT và Báo cáo quản trị Công ty; Báo cáo Ban TGD về kết quả kinh doanh 6 tháng/2021 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021; Báo cáo của Ủy ban nhân sự và Ủy ban Kiểm toán. Bổ nhiệm và thôi đảm nhiệm các chức vụ sau kể từ ngày 01/08/2021: <ul style="list-style-type: none"> Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thôi đảm nhiệm Giám đốc Sản xuất. Ông Nguyễn Ngọc Chương - Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc sản xuất. Ông Atsushi Toyoshima - Thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc chuỗi cung ứng. Ông Tomoyuki Kawata - Kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc chuỗi cung ứng. Ông Trần Duy Hưng - Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Marketing. 	100%
8.	008/2021/ NQ.HĐQT	04/11/2021	Chấp thuận các giao dịch có liên quan giữa CTCP Dược Hậu Giang với Taisho và Công ty con Taisho. Thông qua Báo cáo Thư ký HĐQT; Báo cáo Quỹ thù lao HĐQT; Báo cáo của Ban TGD đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng/2021 và kế hoạch Quý 4/2021; Báo cáo của Ủy ban Nhân sự. Ban hành Chính sách chống xung đột lợi ích và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
9.	009/2021/ NQ.HĐQT	10/12/2021	Phê duyệt hạn mức ngân quỹ và hạn mức tín dụng năm 2022	100%

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2021, HĐQT Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và xây dựng các chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức, các quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm Người điều hành/Người quản lý và các vấn đề quan trọng khác của Công ty. Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của các Ủy ban,... luôn được Ban Điều hành, Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ, kịp thời

và chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên HĐQT trước khi thực hiện. Các thành viên HĐQT đều nghiêm túc tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. 100% thành viên HĐQT đều thực hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty. Khi có các vấn đề liên quan đến xung đột lợi ích, các thành viên HĐQT không bỏ phiếu cho các vấn đề mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

Năm 2021, cơ cấu thành viên HĐQT của DHG Pharma có 2/7 thành viên đáp ứng các tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó, các thành viên độc lập HĐQT còn tham gia vào hoạt động của các Ủy ban trực thuộc theo sự phân công của HĐQT.



1. Ông ĐỖ LÊ HÙNG

Thành viên độc lập HĐQT,
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Với kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực: quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản lý kiểm soát rủi ro, ông đã góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tại DHG Pharma đồng thời đảm bảo thông tin tài chính, kế toán được cung cấp cho bên ngoài một cách chính xác, minh bạch.



2. Bà NGUYỄN THỊ VIỆT THANH

Thành viên độc lập HĐQT,
Chủ tịch Ủy ban Nhân sự

Với kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực nhân sự, bà đã hỗ trợ giúp DHG tìm kiếm các ứng viên để kiện toàn nhân sự của DHG Pharma. Nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các vấn đề đề xuất của Tổng Giám đốc về vấn đề nhân sự, công tác quản lý lao động và các chính sách lương, thưởng của Công ty. Đồng thời, bà tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định, thúc đẩy và đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

**KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC,
NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY**

Phương pháp giám sát:

1. Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
2. Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020 vào ngày 19/04/2021, thực hiện nghiêm túc Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính từng quý, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững năm 2021.
4. Thường xuyên chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
5. Hoàn thiện quy trình/quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung:

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi ĐHĐCĐ. HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của DHG Pharma cũng như các quyết định của HĐQT.




**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
TRONG NĂM 2022**

Căn cứ định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019 - 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp với thông lệ tốt trong nước và khu vực, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của HĐQT, xây dựng các quy chế hoạt động rõ ràng, minh bạch để thuận lợi cho điều hành và thực hiện. Đồng thời, tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2022. Ngoài ra, nâng cao năng lực Quản trị Công ty dựa trên các thông lệ quốc tế để tối đa hóa hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp.

Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2022:

- TIẾP TỤC CÙNG CỐ **VỊ THẾ DẪN ĐẦU**
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM
1. Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022.
 2. Gia tăng các công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
 3. Tiếp tục rà soát hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để đảm bảo tính tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.
 4. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính và các công bố thông tin, hướng đến thực hiện báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS (chuẩn mực kế toán quốc tế).
 5. Giám sát tiến độ thực hiện dự án nhà máy mới Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP toàn cầu.
-

DHG HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Hạng mục	Cơ cấu nhân sự	Trách nhiệm	Các cuộc họp trong năm 2021	Kết quả hoạt động năm 2021	Định hướng hoạt động năm 2022
 <p>ỦY BAN CHIẾN LƯỢC</p>	<p>4 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Jun Kuroda Chủ tịch Ông Masashi Nakaura Thành viên Ông Đoàn Đình Duy Khương Thành viên Ông Naoaki Sugano Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh và đầu tư dài hạn. Xác định kế hoạch phát triển, sản xuất kinh doanh trung hạn và hàng năm trên cơ sở các mục tiêu, chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua. Xây dựng các chỉ tiêu thành tích cơ bản của DHG Pharma. Xây dựng mức cổ tức hàng năm và đề xuất HĐQT quyết định mức cổ tức tạm thời. 	<p>5 cuộc họp (ngày 19/04/2021, 30/07/2021, 04/11/2021, 23/12/2021, 25/01/2022)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021. Xây dựng kế hoạch phát triển, mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu kinh doanh trung hạn đến năm 2023. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức năm 2021 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT. 	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2022 do ĐHCĐ giao. Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021 - 2023. Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn
 <p>ỦY BAN KIỂM TOÁN</p>	<p>3 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Đỗ Lê Hùng Chủ tịch Bà Đặng Thị Thu Hà Thành viên Ông Maki Kamijo Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính, kế toán. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, tính chất và phạm vi kiểm toán,... Quản lý, giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ về mặt chức năng. Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ. Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật. 	<p>5 cuộc họp (ngày 26/01/2021, 20/04/2021, 11/06/2021, 23/07/2021, 28/10/2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát báo cáo tài chính hàng quý. Tái cấu trúc bộ máy Kiểm toán Nội bộ, Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro. Giám sát dự án tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2021. 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022. Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ. Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 - 2023, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.
 <p>ỦY BAN NHÂN SỰ</p>	<p>3 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bà Nguyễn Thị Việt Thanh Chủ tịch Ông Masashi Nakaura Thành viên Ông Đoàn Đình Duy Khương Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Đề ra các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm và đề xuất việc bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên HĐQT và cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT. Xây dựng trình tự và thủ tục để cử, ứng cử thành viên HĐQT. Xây dựng quy chế xác định tính độc lập của các thành viên HĐQT không điều hành. Xây dựng quy trình đánh giá hoạt động của HĐQT: tính hiệu quả của HĐQT và đóng góp của mỗi thành viên. Xây dựng và đề xuất kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đề xuất chính sách thù lao và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT, thành viên các Ủy ban và Ban điều hành. Giám sát việc đánh giá hoạt động của Bộ máy quản lý DHG Pharma. Thực thi những nhiệm vụ khác được HĐQT giao liên quan tới chính sách nhân sự của DHG Pharma. 	<p>4 cuộc họp (ngày 23/02/2021, 12/07/2021, 14/10/2021, 17/01/2022)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất, tham mưu cho HĐQT phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm/miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao, xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty năm 2021. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình đào tạo năm 2022. Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của công ty. Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 - 2023, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.

THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HĐQT, BTGD NĂM 2021

THU CHI QUỸ THÙ LAO HĐQT NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Số dư đầu năm (01/01/2021)	4.350.961.280
2	Trích lập từ LNST năm 2020 theo NQ ĐHĐCĐ	6.000.000.000
3	Tổng chi:	8.273.884.316
3.1	Thù lao, tiền thưởng HĐQT và cộng tác viên năm 2021	2.964.000.000
3.2	Ủng hộ kinh phí mua vắc xin ngừa Covid-19 tại Việt Nam	2.000.000.000
3.3	Hỗ trợ động viên CBNV trong đại dịch Covid-19	2.000.000.000
3.4	Hỗ trợ vật tư chống dịch Covid-19	499.859.456
3.5	Chi phí khác	810.024.860
4	Số dư đến 31/12/2021	2.077.076.964
5	Kế hoạch trích lập từ LNST năm 2021 (dự kiến)	6.000.000.000
6	Số dư sau phân phối lợi nhuận năm 2021 (dự kiến)	8.077.076.964

Thù lao HĐQT năm 2022

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao HĐQT năm 2022 là 7 tỷ đồng. Trong đó, 5 tỷ đồng ghi nhận trong chi phí công ty và 2 tỷ đồng trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Chi tiết phân phối cho từng thành viên HĐQT, BTGD

STT	Tên thành viên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	0%	100%	100%
2	Jun Kuroda	Thành viên HĐQT Chủ tịch Ủy ban chiến lược	0%	100%	100%
3	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	98%	2%	100%
4	Maki Kamijo	Thành viên HĐQT	0%	100%	100%
5	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành	87%	13%	100%
6	Phan Minh Tiên	Nguyên Thành viên độc lập HĐQT Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân sự	0%	100%	100%
7	Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0%	100%	100%
8	Nguyễn Thị Việt Thanh	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban nhân sự	0%	100%	100%

STT	Tên thành viên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	98%	2%	100%
2	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành	87%	13%	100%
3	Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ Thành viên Hỗ trợ Ủy ban Chiến lược	100%	0%	100%
4	Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Chuỗi Cung ứng	100%	0%	100%
5	Phạm Chí Trực	Nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	100%	0%	100%

THAY ĐỔI NHÂN SỰ VỀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ
DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2021

STT	Họ và tên	Chức danh trước thay đổi	Chức danh hiện nay	Lý do thay đổi	Căn cứ
1	Ông Phạm Chí Trực	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	Không	Theo đơn xin nghỉ việc	Nghị quyết HĐQT số 006/2021/NQ.HĐQT ngày 03/06/2021
2	Ông Nguyễn Ngọc Chương	Quyển Giám đốc Sản xuất	Giám đốc sản xuất	Đáng giá theo năng lực và có thời gian thử thách 6 tháng	Nghị quyết HĐQT số 007/2021/NQ.HĐQT ngày 30/07/2021
3	Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc sản xuất	Phó Tổng Giám đốc	Thôi kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sản xuất do đã có người kế thừa (ông Nguyễn Ngọc Chương)	Nghị quyết HĐQT số 007/2021/NQ.HĐQT ngày 30/07/2021
4	Ông Atsushi Toyoshima	Giám đốc chuỗi cung ứng	Không	Hết thời gian công tác tại DHG Pharma và trở về Công ty mẹ - Taisho	Nghị quyết HĐQT số 007/2021/NQ.HĐQT ngày 30/07/2021
5	Ông Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Chuỗi Cung ứng và Chuyển giao Công nghệ	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Chuỗi Cung ứng và Chuyển giao Công nghệ kiêm Giám đốc chuỗi cung ứng	Kiểm nhiệm tạm thời cho đến khi tuyển chọn được ứng viên phù hợp.	Nghị quyết HĐQT số 007/2021/NQ.HĐQT ngày 30/07/2021
6	Ông Trần Duy Hưng	Không	Giám đốc Marketing	Tuyển dụng mới để kiện toàn vị trí Giám đốc Marketing.	Nghị quyết HĐQT số 007/2021/NQ.HĐQT ngày 30/07/2021

2 BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

**DÀNH CHO
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
TẠI VIỆT NAM**



“ Quản trị công ty theo thông lệ tốt đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng quản trị rủi ro, giúp nâng cao tính minh bạch và giá trị doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư, nhờ đó tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, và thúc đẩy phát triển bền vững lâu dài.



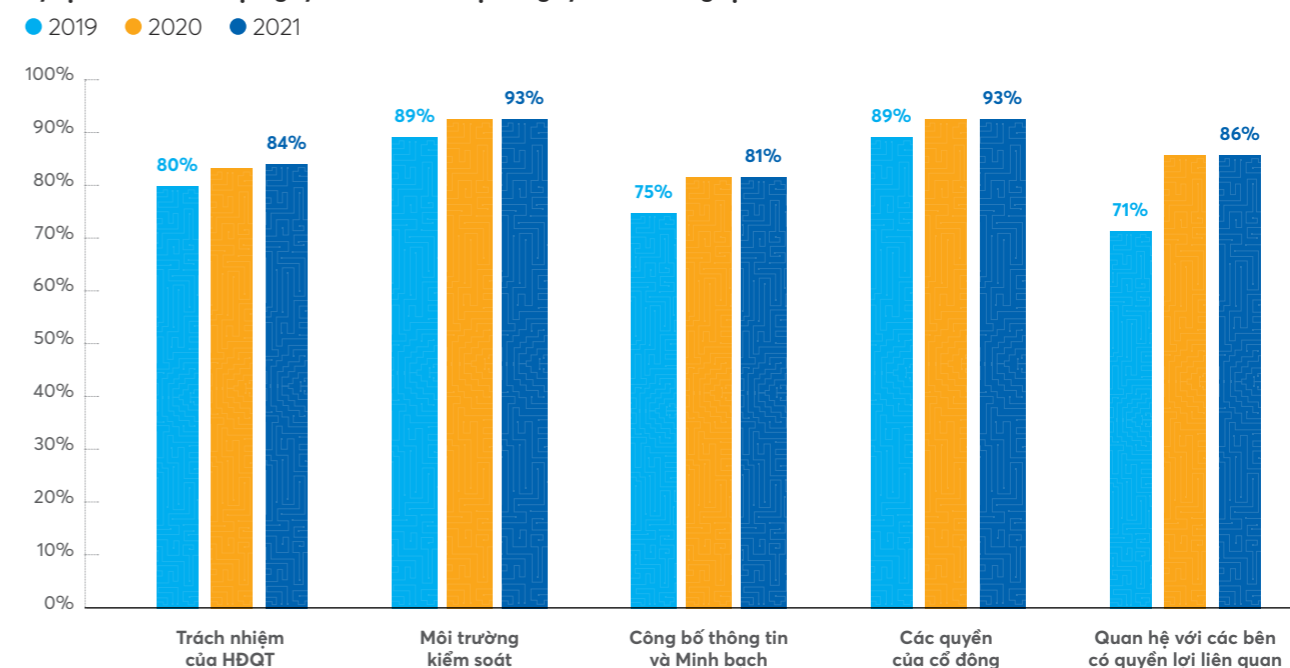
Nhận thấy được tầm quan trọng trên, DHG đã và đang tích cực áp dụng theo các thông lệ/quy định tốt trong nước và trên thế giới như bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, các nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean, Nghị định 155/2020/NĐ/CP ngày 31/12/2020 thay thế Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính,... Việc chấp hành tốt các nguyên tắc Quản trị Công ty tại DHG Pharma không chỉ

góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, gia tăng khả năng phát triển trong trung và dài hạn mà còn góp phần gia tăng niềm tin, uy tín của Công ty đối với các bên liên quan.

Năm 2021, DHG Pharma thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty theo bộ Nguyên tắc Quản trị Việt Nam cùng với thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN. Kết quả đánh giá chi tiết theo bộ Nguyên tắc Quản trị Việt Nam như sau:

Mục	Nội dung	Khuyến nghị	Đáp ứng	Tỷ trọng
1.	Trách nhiệm của HĐQT	94	79	84%
2.	Môi trường Kiểm soát	27	25	93%
3.	Công bố Thông tin và Minh bạch	16	13	81%
4.	Các quyền của cổ đông	28	26	93%
5.	Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan	7	6	86%
TỔNG CỘNG		172	148	87%

Tỷ lệ hoàn thành Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất 2019 - 2021



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM



● Tỷ lệ từ 75% trở lên ● Tỷ lệ từ 50% trở lên ● Tỷ lệ dưới 50%

1. THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Website Công ty, Bản sắc văn hóa DHG, Quy chế hoạt động của HĐQT, Báo cáo thường niên.

Nguyên tắc 1.1

Tỷ lệ: 10/10

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, DHG Pharma đã quy định cụ thể quyền hạn, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của HĐQT và các nội dung khác liên quan đến HĐQT tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT. Nhờ đó, HĐQT đã bám sát thực hiện/theo dõi/giám sát các hạng mục sau:

- Xây dựng định hướng phát triển dài hạn/trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, ngân sách hàng năm; Quyết định phương án đầu tư ra bên ngoài và đánh giá hiệu quả của việc đầu tư; Ban hành và cập nhật các quy chế nội bộ để giám sát các hoạt động đầu tư, tài chính Công ty cũng như phân định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân.
- Theo dõi tính tuân thủ của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính/tuân thủ luật pháp hiện hành của Công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các giải pháp phòng ngừa với sự tham mưu của Ủy ban kiểm toán.
- Xây dựng các mục tiêu chiến lược gắn liền với các hoạt động môi trường và xã hội.
- Thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh, giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh cùng với quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng thông qua Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên liên quan và các thành viên có liên quan/Bản sắc văn hóa DHG.
- Tuyển dụng, giám sát kế hoạch kế nhiệm và đưa ra mức đãi ngộ phù hợp cho các vị trí quản lý then chốt với sự tham mưu của Ủy ban nhân sự.
- Giám sát quá trình công bố thông tin với sự tham mưu của Ủy ban Kiểm toán. Trong đó, bộ phận IR sẽ chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin.

Nguyên tắc 1.3

Tỷ lệ: 5/5

DHG Pharma thực hiện tốt theo khuyến nghị này. HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty, đóng vai trò giám sát quan trọng. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của DHG Pharma thường xuyên được cập nhật dựa trên thông lệ tốt nhất trong nước lẫn quốc tế và các quy định hiện hành để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng.

Nguyên tắc 1.2

Tỷ lệ: 9/9

Thành viên HĐQT của DHG Pharma phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho DHG Pharma vì mục đích cá nhân, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Mỗi thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp, ban hành 09 Nghị quyết và 26 Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT trong năm 2021. Đồng thời, thành viên HĐQT sẽ nhận được các tài liệu họp gửi từ Thư ký HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.

Hiện các thành viên HĐQT người nước ngoài chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty do UBCK nhà nước cấp nhưng các thành viên này đều có kiến thức và kinh nghiệm về quản trị Công ty.

Nguyên tắc 1.4

Tỷ lệ: 4/4

Hàng quý, Ủy ban nhân sự báo cáo HĐQT về việc tuyển dụng, giám sát kế hoạch kế nhiệm các vị trí quản lý then chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và quy mô phát triển của Công ty.



2. THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Tài liệu ĐHCĐ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình QTCT.

Nguyên tắc 2.1

Tỷ lệ: 6/8

- Cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại gồm 7 thành viên. Thành viên độc lập HĐQT: 2/7 thành viên, thành viên HĐQT không điều hành: 3/7 thành viên, thành viên HĐQT điều hành: 2/7 thành viên với chức danh là Tổng Giám đốc (CEO) và Tổng Giám đốc điều hành (COO).
- Cùng với sự giúp sức của Ủy ban nhân sự, HĐQT đã lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại Điều 33, Điều lệ Công ty.
- Tỷ lệ số lượng thành viên HĐQT không điều hành và là nữ giới hiện là 2/7 thành viên.

Các chỉ tiêu chưa đáp ứng:

- Điều lệ/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã quy định cổ đông sở hữu tối thiểu 5% có quyền đề cử/ứng cử thành viên HĐQT. Tuy nhiên, chưa quy định cho các cổ đông sở hữu dưới 5% có quyền đề xuất ứng cử viên. HĐQT sẽ xem xét bổ sung nội dung này.
- Chưa ban hành ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

Nguyên tắc 2.4

Tỷ lệ: 4/5

Các nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động đối với thành viên HĐQT/TGD được thực hiện hàng năm. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới chưa rõ nét và sẽ được cân nhắc cải thiện trong thời gian tới.

Nguyên tắc 2.2

Tỷ lệ: 3/3

Thành viên HĐQT không điều hành tại DHG Pharma chiếm hơn 2/3 thành viên HĐQT và Công ty quy định rõ các tiêu chuẩn của thành viên HĐQT không điều hành để đảm bảo cơ cấu HĐQT có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Nguyên tắc 2.3

Tỷ lệ: 3/4

HĐQT đã bổ nhiệm bà Dương Kim Loan là thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty. Đồng thời, thành lập tổ thư ký HĐQT gồm các thành viên bà La Thị Minh Thư, bà Đặng Quỳnh Giao và bà Nguyễn Thị Ngọc Châu. Tổ Thư ký HĐQT là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT và tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.

Thư ký HĐQT không nắm giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của Công ty. Trong năm 2021, Tổ Thư ký HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho HĐQT về việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Quản trị Công ty, đạo đức kinh doanh và các vấn đề pháp lý liên quan, ngăn ngừa mọi xung đột lợi ích tiềm tàng có thể phát sinh, cập nhật thông tin của Công ty và chuẩn bị các cuộc họp HĐQT.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM



● Tỷ lệ từ 75% trở lên ● Tỷ lệ từ 50% trở lên ● Tỷ lệ dưới 50%



3. BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.

Nguyên tắc 3.1

Tỷ lệ: 3/3

Thành viên HĐQT của DHG Pharma thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Không có bất kỳ thành viên HĐQT nào làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.

Nguyên tắc 3.2

Tỷ lệ: 2/3

Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT của DHG Pharma hiện là 2/7 thành viên, gồm ông Đỗ Lê Hùng và bà Nguyễn Thị Việt Thanh. Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT tuy chưa đạt mức tối thiểu một phần ba (1/3) như yêu cầu, nhưng số lượng thành viên độc lập HĐQT đã tuân thủ theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của DHG Pharma: "Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp DHG PHARMA có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên."

Nguyên tắc 3.3

Tỷ lệ: 4/4

Ông Đỗ Lê Hùng là thành viên độc lập HĐQT đồng thời ông là Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. Đồng thời, ông Đỗ Lê Hùng là thành viên HĐQT của VIOD. Ông có chuyên môn, kinh nghiệm về tài chính, kế toán và tính độc lập giúp thảo luận hiệu quả và khách quan tại các cuộc họp.

Nguyên tắc 3.4

Tỷ lệ: 2/2

Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của DHG Pharma quy định tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT yêu cầu: "Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ". Hiện tại, 02 thành viên độc lập HĐQT tại DHG Pharma chỉ mới tham gia HĐQT với thời gian không quá 05 năm. Đồng thời, 2 thành viên độc lập này là Chủ tịch Ủy ban nhân sự và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Nguyên tắc 3.5

Tỷ lệ: 1/4

Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, Chủ tịch HĐQT chưa phải là thành viên độc lập HĐQT và chưa bổ nhiệm một "thành viên độc lập HĐQT đứng đầu" phụ trách các thành viên độc lập HĐQT để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại có xung đột lợi ích.

4. THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Báo cáo thường niên, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Nguyên tắc 4.1

Tỷ lệ: 4/4

HĐQT thành lập Ủy ban kiểm toán và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban. Ủy ban kiểm toán gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban là thành viên độc lập HĐQT, có chuyên môn, kinh nghiệm về tài chính, kế toán và 2 thành viên còn lại là thành viên HĐQT không điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán được quy định cụ thể tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Cụ thể, Ủy ban kiểm toán sẽ chịu trách nhiệm đối với các lĩnh vực gồm báo cáo tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, tuân thủ, trách nhiệm báo cáo.

Nguyên tắc 4.2

Tỷ lệ: 3/4

Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm giám sát các vấn đề liên quan đến: (1) Báo cáo tài chính; (2) Chức năng kiểm toán nội bộ; (3) Dịch vụ kiểm toán độc lập; (4) Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; (5) Các vấn đề về tuân thủ. Với trách nhiệm trên, Ủy ban kiểm toán đã kiêm nhiệm Ủy ban quản lý rủi ro. Ủy ban kiểm toán đã đáp ứng 3/4 tiêu chí, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán đã được ban hành nhưng chưa được công bố trên website của công ty.

Nguyên tắc 4.3

Tỷ lệ: 2/3

HĐQT thành lập Ủy ban nhân sự với các chức năng trên. Ủy ban nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban là thành viên độc lập HĐQT và 2 thành viên còn lại là thành viên HĐQT điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Ủy ban nhân sự được quy định cụ thể tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT, tuy nhiên chưa ban hành thành một quy chế riêng.

5. BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên.

Nguyên tắc 5.1

Tỷ lệ: 2/4

HĐQT tự đánh giá hàng năm kết quả công việc của HĐQT, các Ủy ban. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên, thuê chuyên gia tư vấn/cố vấn bên ngoài để đánh giá việc này sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp.

Nguyên tắc 5.2

Tỷ lệ: 0/3

Công ty sẽ xem xét bổ sung thiết lập hệ thống các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, từng thành viên HĐQT, và các Ủy ban trực thuộc.

Nguyên tắc 5.3

Tỷ lệ: 3/3

Ủy ban nhân sự sẽ đề xuất mức thù lao chi trả cho từng thành viên HĐQT đến HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng thành viên và kết quả Công ty trong năm. Thù lao HĐQT hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt. Tổng thù lao 1 năm của tất cả thành viên HĐQT thường chiếm khoản 1% lợi nhuận sau thuế Công ty.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM

● Tỷ lệ từ 75% trở lên ● Tỷ lệ từ 50% trở lên ● Tỷ lệ dưới 50%

6. THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT, Bản sắc văn hóa DHG.

Nguyên tắc 6.1

Tỷ lệ: 3/3

DHG Pharma đã ban hành "Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang" để thiết lập một văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao trong Công ty, được phổ biến cho tất cả thành viên HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV của Công ty. DHG Pharma sẽ xem xét việc đăng "Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang" lên website Công ty.

Nguyên tắc 6.2

Tỷ lệ: 3/3

Ủy ban kiểm toán/HĐQT bảo đảm triển khai phù hợp và theo dõi việc tuân thủ các quy tắc về đạo đức kinh doanh cũng như các chính sách nội bộ.

Nguyên tắc 6.3

Tỷ lệ: 3/3

HĐQT và Ban Điều hành của Công ty luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và là đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị Công ty, xây dựng các chiến lược dài hạn và mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan của Công ty. Đồng thời, HĐQT và Ban điều hành luôn đảm bảo tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại DHG Pharma.

7. THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

Nguồn thông tin: Điều lệ, Báo cáo của Ủy ban kiểm toán, Báo cáo thường niên, Bản sắc văn hóa DHG, Nội quy Công ty, Quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Nguyên tắc 7.1

Tỷ lệ: 6/6

HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát, giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Cụ thể như sau:

- Chiến lược: Hàng quý/năm, Ủy ban chiến lược trình HĐQT phê duyệt kế hoạch chiến lược ngắn, trung, dài hạn và các cập nhật, điều chỉnh (nếu có).
- Rủi ro & giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ: Hàng quý, Phòng KSNB & QLRR & Phòng Pháp chế báo cáo Ủy ban kiểm toán tình hình KSNB & QLRR, tuân thủ của Công ty và Ủy ban kiểm toán báo cáo HĐQT phục vụ cho công tác giám sát.
- Khác: Năm 2019, Ban Điều hành đã triển khai Kênh tiếp nhận thông tin tập trung áp dụng trong toàn hệ thống của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang nhằm xây dựng cơ chế cho phép các sai phạm được báo cáo, xử lý kịp thời.

Nguyên tắc 7.2

Tỷ lệ: 4/4

HĐQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty gồm: (1) Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (đã được trình bày tại Nguyên tắc 4), (2) Ban Kiểm toán nội bộ.

Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo quy định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA). Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc, báo cáo trực tiếp cho Ủy ban kiểm toán về chức năng, chuyên môn và trực thuộc Tổng Giám đốc về hành chính. Giám đốc kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm bởi Ủy ban kiểm toán.

Ủy ban Kiểm toán nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của Ban Kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.

Nguyên tắc 7.3

Tỷ lệ: 3/3

HĐQT đã thành lập Phòng KSNB & QLRR như tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết. Hàng quý, Trưởng Phòng KSNB & QLRR báo cáo Ủy ban kiểm toán. Đồng thời, Trưởng Phòng Pháp chế tư vấn tình hình tuân thủ, báo cáo định kỳ hàng quý hoặc theo vụ việc phát sinh.

Nguyên tắc 7.4

Tỷ lệ: 6/6

Định kỳ hàng quý, Ủy ban chiến lược, Ủy ban kiểm toán báo cáo HĐQT về tình hình thực hiện chiến lược Công ty và các rủi ro trọng yếu. Khẩu vị rủi ro và khung quản lý rủi ro được thiết lập với các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi chiến lược của công ty.

Mức lương thưởng của Ban Điều hành phù hợp với tình hình kinh doanh hàng năm để đảm bảo lợi ích bền vững của cổ đông. Khi xây dựng khung lương thưởng, Công ty thường thuê tư vấn để đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động.

Nguyên tắc 7.5

Tỷ lệ: 3/4

Các rủi ro an ninh mạng nằm trong Top 10 các rủi ro quan tâm hàng đầu của DHG Pharma. Hàng quý, Ủy ban Kiểm toán báo cáo HĐQT về rủi ro chính của Công ty (bao gồm cả rủi ro an ninh mạng) và được HĐQT xem xét trao đổi để bảo đảm rằng Công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng. Việc bảo mật thông tin được quy định cụ thể trong Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang và Nội quy Công ty. Tuy nhiên, DHG Pharma hiện chưa bổ nhiệm chuyên gia độc lập về an ninh mạng và cần nhắc việc bổ nhiệm này trong thời gian tới.

Nguyên tắc 7.6

Tỷ lệ: 3/4

Điều 18, Điều lệ Công ty quy định "lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập" là do ĐHĐCĐ phê duyệt. Trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán trong việc lựa chọn công ty kiểm toán được quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty. Ủy ban kiểm toán cũng đã ban hành Quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Định kỳ 6 tháng/năm, Ủy ban kiểm toán họp với đơn vị kiểm toán độc lập trước khi công bố báo cáo tài chính soát xét/kiểm toán. Trong các cuộc họp, Ủy ban kiểm toán sẽ xem xét tất cả các nội dung liên quan đến BCTC cũng như các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập.

Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 của DHG Pharma là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - 01 trong 04 Công ty thuộc Big Four về kiểm toán. DHG Pharma có công bố về việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phí kiểm toán.

8. TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy trình công bố thông tin, Báo cáo tình hình QTCT, Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Website Công ty, Tài liệu ĐHĐCĐ.

Nguyên tắc 8.1

Tỷ lệ: 6/6

Ban điều hành đã thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) đóng vai trò quan trọng trong hoạt động công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, chính xác, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Ủy ban kiểm toán là đơn vị giám sát việc công bố các báo cáo tài chính và phí tài chính.

Đồng thời, DHG Pharma đã ban hành Quy trình công bố thông tin. Quy trình Công bố thông tin đã quy định rõ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Người nội bộ công ty, người có liên quan phải công bố/báo cáo cho Công ty các giao dịch cổ phiếu của Công ty (mã CK: DHG) có giá trị dự kiến từ 50 triệu đồng/ngày trở lên hoặc từ 200 triệu đồng/tháng trở lên (tính theo mệnh giá) tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch. Và định kỳ 6 tháng, bộ phận Quan hệ đầu tư sẽ gửi email nhắc các thành viên về việc này.

Nguyên tắc 8.2

Tỷ lệ: 3/3

Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư được công bố tại trang 121 của Báo cáo thường niên.

Nguyên tắc 8.3

Tỷ lệ: 3/4

HĐQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.

Nguyên tắc 8.4

Tỷ lệ: 1/3

Thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban điều hành được công bố tại trang 102 của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, thông tin công bố cần được trình bày chi tiết hơn.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM



● Tỷ lệ từ 75% trở lên ● Tỷ lệ từ 50% trở lên ● Tỷ lệ dưới 50%

9. THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Nguồn thông tin: Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Website Công ty, Báo cáo tình hình QTCT, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, Tài liệu ĐHĐCĐ, Quy trình công bố thông tin, Quy chế giao dịch với các bên liên quan.

Nguyên tắc 9.1

Tỷ lệ: 5/5

Các quyền cơ bản của cổ đông bao gồm:

- Quyền được đảm bảo đăng ký quyền sở hữu.
- Quyền chuyển nhượng cổ phần.
- Quyền tiếp cận các thông tin về công ty một cách kịp thời và thường xuyên.
- Quyền tham gia, phát biểu và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Quyền bầu và bãi miễn các thành viên HĐQT.
- Quyền hưởng lợi nhuận của Công ty.

Báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đều công bố các cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần của DHG Pharma.

Nguyên tắc 9.2

Tỷ lệ: 10/10

Nội dung liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được công bố tại trang 116-117 của Báo cáo thường niên

Nguyên tắc 9.3

Tỷ lệ: 4/4

Các chính sách cổ tức được công bố tại trang 115 của Báo cáo thường niên.

Nguyên tắc 9.4

Tỷ lệ: 3/4

Để đảm bảo đối xử công bằng với tất cả cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính hàng quý và công bố thông tin theo quy định của thông tư 96/2020/TT-BTC được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM và website Công ty giúp tất cả các cổ đông có thể tiếp nhận các thông tin công bố một cách nhanh chóng và chính xác.

Một số quy định tại Điều lệ Công ty để bảo vệ cổ đông thiểu số:

Khoản 3, Điều 15 Điều lệ Công ty đã quy định: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- Đề cử các thành viên HĐQT.
- Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy Ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.
- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Yêu cầu HĐQT kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DHG Pharma khi xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nguyên tắc 9.5

Tỷ lệ: 4/5

Nội dung liên quan đến Giao dịch với bên liên quan được công bố tại trang 119 của Báo cáo thường niên.

10. TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Nguồn thông tin: 7 giá trị cốt lõi của DHG Pharma, Bản sắc văn hóa DHG, Báo cáo thường niên, Báo cáo PTBV, Quy chế giao dịch với các bên có liên quan.

Nguyên tắc 10.1

Tỷ lệ: 4/5

HĐQT cam kết xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty. Hiện tại, HĐQT chưa ban hành quy trình để xác định các bên có quyền lợi liên quan của Công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. Điều này tại DHG Pharma được thể hiện trong Bản sắc văn hóa DHG/7 giá trị cốt lõi và được đánh giá hàng năm thông qua báo cáo phát triển bền vững.

Trong năm, Công ty không phát hiện bất kỳ giao dịch nào có xung đột lợi ích với Công ty. Chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ cũng được Công ty thực thi nghiêm ngặt.

Nguyên tắc 10.2

Tỷ lệ: 2/2

Trong năm, Ban điều hành tiếp tục duy trì kênh tiếp nhận thông tin tập trung nhằm tiếp nhận và xử lý các thông tin về đóng góp ý kiến, phản ánh, khiếu nại của cá nhân và tập thể liên quan đến hoạt động của Công ty trực tiếp đến Tổng Giám đốc và kênh tiếp nhận này được giám sát bởi bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban kiểm toán.



2 THẺ ĐIỂM

QUẢN TRỊ CÔNG TY

KHU VỰC ASEAN



DHG Pharma không chỉ đạt điểm số cao trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam mà còn đáp ứng tốt thể điểm quản trị Công ty khu vực Asean.

Cụ thể: DHG Pharma có

159/184

chỉ tiêu đáp ứng 100% theo thông lệ (chiếm tỷ lệ 86,4%),
1 chỉ tiêu N/A (không xảy ra tại DHG Pharma) và 24 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng.

Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

Mục	Nội dung	Khuyến nghị	Đáp ứng	Tỷ trọng
A.	Quyền của cổ đông	21	20	95%
B.	Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	15	100%
C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	12	92%
D.	Công bố thông tin và minh bạch	32	31	97%
E.	Trách nhiệm của hội đồng quản trị	65	51	78%
	Thẻ thưởng	13	6	46%
	Thẻ phạt	25	25	100%
	TỔNG CỘNG	184	160	87%



A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Nguồn thông tin: Điều lệ Công ty/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/tài liệu ĐHĐCĐ.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 20/21 chỉ tiêu.

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ

A.1 Quyền cơ bản của cổ đông

Với nhiều khó khăn trong năm 2021, nhiều doanh nghiệp phải vật lộn để sống sót trong đại dịch Covid-19, việc chia cổ tức từ 3.000 đồng - 4.000 đồng/cổ phiếu trong nhiều năm liên tiếp là sự cam kết vững chắc của doanh nghiệp đối với quyền lợi của cổ đông và DHG Pharma cũng là một trong số ít các doanh nghiệp ngành dược mang lại mức lợi tức hấp dẫn trên. Trong giai đoạn 2017 - 2021, hơn 2.400 tỷ đồng đã được chi trả cho cổ đông thông qua hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt.

STT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
1.	Cổ tức (Đồng/cổ phiếu)	3.000	3.500	4.000	4.000	3.500
2.	Tổng giá trị cổ tức (Tỷ đồng)	392,2	457,6	523,0	523,0	457,6
3.	% cổ tức/lợi nhuận sau thuế (%)	61,1	70,3	82,8	70,8	58,9
4.	EPS (Đồng/cổ phiếu)	4.378	4.445	4.668	5.443	5.720

- DHG Pharma luôn chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày sau khi có Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua.
- Cổ tức của năm tài chính 2020: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 20/04/2021, ngày đăng ký cuối cùng 10/05/2021, ngày thanh toán 18/05/2021.
- Cổ tức của năm tài chính 2021: HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ (tháng 3/2022) với mức cổ tức 3.500 đồng/cổ phần.
- Thông tin về cổ tức được Công ty công bố trong vòng 24h kể từ khi có Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ. Công ty sẽ xem xét công bố chính sách cổ tức trên website Công ty.

A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty

Điều 18, Điều lệ Công ty đã quy định cụ thể các quyền của cổ đông. ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức ngày 19/04/2021, cổ đông đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty với tỷ lệ phiếu tán thành là 99,80%.

A.3

Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết



“ Năm 2021, DHG Pharma đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 19/04/2021. Các trình tự thủ tục tổ chức Đại hội thường niên đã được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Ngày 27/02/2021, DHG Pharma công bố thông tin về ngày chốt danh sách để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 trên website Công ty. Trong đó: ngày đăng ký cuối cùng là 19/03/2021 (DHG Pharma thực hiện CBTT 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng).

Ngày 27/03/2021, thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Dược Hậu Giang do Trung tâm lưu ký chứng khoán Tp. HCM cung cấp (21 ngày trước ngày khai mạc đại hội).

Ngày 26/03/2021, toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Dược Hậu Giang bằng tiếng Việt và tiếng Anh (21 ngày trước ngày khai mạc đại hội). Bao gồm các thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các Công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.

Tại Đại hội, cổ đông biểu quyết các vấn đề theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng "thẻ biểu quyết" theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành/không tán thành/không có ý kiến). Nội dung nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- ➔ Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty năm 2020, hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2020; Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2020; Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán; kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025.
- ➔ Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2020, số dư các quỹ sau phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.
- ➔ Ủy quyền cho HĐQT/Ủy ban kiểm toán lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.
- ➔ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 24), Quy chế nội bộ về Quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.
- ➔ Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) đối với ông Phan Minh Tiên kể từ ngày 19/04/2021.
- ➔ Bầu bổ sung thay thế bà Nguyễn Thị Việt Thanh là thành viên độc lập HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2019 - 2023).

Ngoài ra, tất cả các thành viên của HĐQT, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đều tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên. Công ty cũng mời đại diện kiểm toán độc lập tham dự Đại hội. Sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội, Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ được đăng trên website của DHG Pharma bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho các cổ đông trong và ngoài nước cập nhật thông tin.

Tiêu chí chưa đáp ứng:

- Biểu quyết vắng mặt: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại DHG Pharma chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.

A.4

Thị trường giao dịch thâm tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch

Trong năm 2019, 2020, và 2021, DHG Pharma không phát sinh các trường hợp này.

A.5

Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức

DHG Pharma luôn cập nhật kết quả kinh doanh, các chiến lược của Công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư tại các buổi họp mặt trực tiếp, các cuộc điện thoại hội nghị, email,... Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.

B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Nguồn thông tin: Điều lệ Công ty/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/tài liệu ĐHCĐ/ Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 15/15 chỉ tiêu.



CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ

B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự ĐHCĐ được phát phiếu biểu quyết theo mẫu. Cổ đông/người được ủy quyền chọn một trong ba tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào tình trạng biểu quyết: "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" và ký tên xác nhận phiếu biểu quyết.

B.2 Thông báo ĐHCĐ thường niên: Tham khảo mục A.3

B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân:
 Tham khảo mục 9.5, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.

B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao

Ủy ban kiểm toán phối hợp với Phòng kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan. Các thành viên HĐQT có tham gia họp HĐQT nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.

B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

Người nội bộ và người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi các giao dịch có giá trị dự kiến từ 50 triệu đồng/ngày trở lên hoặc từ 200 triệu đồng/tháng trở lên (tính theo mệnh giá) để tránh hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua/bán chứng khoán như sau:

- Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin.
- Sau khi hoàn tất giao dịch, trong thời hạn 05 ngày làm việc. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch cổ đông nội bộ:

Trong quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty đều có quy định rõ về "Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi" tại Điều 50 Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang ban hành lần thứ 24 như sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa DHG PHARMA, Công ty con của DHG PHARMA, Công ty do DHG PHARMA nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, DHG PHARMA phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thành viên HĐQT, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành và những Người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của DHG PHARMA hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Về giao dịch với các bên có liên quan :

Các giao dịch với Công ty con, Công ty liên kết, chi trả cổ tức được trình bày trong Báo cáo quản trị Công ty năm 2021, khoản mục "Nghiệp vụ và số dư đối với các bên liên quan" tại Mục 39 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán và Mục 41 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán. Ngoài các giao dịch trên thì trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch với các bên có liên quan.

Công ty đã ban hành quy chế giao dịch với các bên liên quan nhằm nhận diện các đối tượng là các bên có quan hệ liên kết, kiểm soát các giao dịch này, đảm bảo quyền lợi lợi ích hợp pháp của DHG Pharma và cổ đông.

C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên/Báo cáo phát triển bền vững/Quy định về Kênh tiếp nhận thông tin tập trung/Website Công ty/Thỏa ước lao động tập thể/Quy chế dân chủ/Quy chế đối thoại tại nơi làm việc.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 12/13 chỉ tiêu.

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ

C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng

Nguyên tắc ứng xử và gắn kết với các bên liên quan được trình bày chi tiết trong báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.

Tiêu chí chưa đáp ứng:

DHG Pharma hiện chưa có các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ và sẽ xem xét bổ sung thêm.

C.2 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm

Các bên có liên quan có quyền lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ dựa trên thông tin liên hệ được công bố trên website Công ty, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng

Các chính sách về sức khỏe, an toàn, phúc lợi, khen thưởng, các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên được trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ



Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết tại Hội nghị người lao động hàng năm nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động cũng như người sử dụng lao động. Kể từ 01/10/2019, DHG Pharma đã triển khai thêm Kênh tiếp nhận thông tin tập trung để lắng nghe những ý kiến đóng góp, phản ánh và khiếu nại của các CBNV trong Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người phản ánh/khiếu nại.

D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty/Báo cáo tài chính.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 31/32 chỉ tiêu.

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ

Năm 2021, DHG Pharma xuất sắc vượt qua hàng trăm doanh nghiệp niêm yết để lọt vào vòng bình chọn nhóm Mid Cap và gặt hái được 2 hạng mục giải tại buổi trao giải "Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2021" gồm Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất và Giải nhất Báo cáo quản trị công ty tốt nhất. Ngoài ra, DHG Pharma được vinh danh trong bảng xếp hạng Top 100 "Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam 2021" phản ánh những nỗ lực của Công ty trong việc chung tay thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững tại Việt Nam.

- Thông tin công bố bằng song ngữ phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định trên trang điện tử của DHG Pharma, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quốc tế cao hơn để các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có thể tiếp cận thông tin kịp thời và nhất quán.
- Tất cả các cổ đông và nhà đầu tư đều có quyền được truy cập những thông tin DHG Pharma đã công bố trên website Công ty theo đường link sau: <http://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong>.

Các thông tin quan trọng được thông báo đến các cổ đông một cách kịp thời và được công bố trên website Công ty bằng song ngữ Anh - Việt gồm:

- Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình hoạt động kinh doanh, những thay đổi lớn, chiến lược phát triển trong ngắn hạn/trung hạn/dài hạn.
- Thông báo, tài liệu họp, biên bản/ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo quản trị Công ty định kỳ 6 tháng/năm cung cấp đầy đủ các thông tin về ĐHCĐ, thành viên HĐQT, các cuộc họp và các giao dịch với các bên liên quan.
- Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên soát xét, báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán giúp cổ đông nắm bắt được kết quả hoạt động kinh doanh mới nhất của Công ty. Báo cáo tài chính còn được rà soát bởi Ủy ban kiểm toán trước khi phát hành nhằm đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính.
- Các công bố thông tin bất thường khác như bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành, Giám đốc chức năng, thông báo giao dịch cổ phiếu,...
- Năm 2021, DHG Pharma đã thực hiện khoảng 20 lần công bố theo đúng thời hạn quy định và không bị nhắc nhở hay vi phạm về CBTT.

- Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19, DHG Pharma đã tổ chức các buổi họp mặt trực tiếp song song với các cuộc gọi hội nghị, trao đổi qua email,... để thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và các chiến lược của Công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.
- Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch và trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi hoàn tất giao dịch, đối với các giao dịch có giá trị dự kiến từ 50 triệu đồng/ngày trở lên hoặc từ 200 triệu đồng/tháng trở lên (tính theo mệnh giá).

Nhận thức rõ vai trò của hoạt động quan hệ nhà đầu tư là một phần thiết yếu của quản trị doanh nghiệp, DHG Pharma sẽ tiếp tục đẩy mạnh các kênh chia sẻ thông tin, gia tăng tính chuyên nghiệp và nâng cao uy tín của DHG Pharma trên thị trường chứng khoán, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tạo ra những giá trị dài hạn cho cổ đông và nhà đầu tư. Đây cũng là tầm nhìn xuyên suốt trong toàn bộ các chiến lược.



Thông tin liên hệ về hoạt động quan hệ nhà đầu tư:

Bà Lê Thị Hồng Nhung - Giám đốc tài chính
Email : hongnhung@dhgpharma.com.vn
Điện thoại : (8429) 23 891 433 - Ext: 242
Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Tiêu chí chưa đáp ứng:

D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán:

Công ty có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.

Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (EY), tư vấn về các dịch vụ thuế,... Khi thuê, DHG Pharma luôn cần trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty/Website Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 51/65 chỉ tiêu.

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ

E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị

Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT đã được quy định cụ thể trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đã được đăng tải trên website của DHG Pharma bằng hai ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh tại địa chỉ:

Link tiếng Việt:

<https://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong>

Link tiếng Anh:

<https://www.dhgpharma.com.vn/en/investor-relations>



E.2 Cơ cấu Hội đồng Quản trị

Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Xin vui lòng xem thêm trang 106 (Nguyên tắc 1: thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT).



E.3 Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị

Họp và tham dự họp HĐQT - Tiếp cận thông tin

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đa số các cuộc họp được tổ chức trực tuyến hoặc gửi thư xin ý kiến qua email. Các tài liệu họp đều được gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày họp và toàn bộ tài liệu họp HĐQT đều được soạn thảo bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất,...

Thư ký Công ty

Tham khảo mục 2.3, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.

Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT

Tham khảo mục 2.1, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại DHG Pharma là 5 năm.

Các vấn đề thù lao

Tham khảo mục 5.3 và 8.4, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.

Kiểm toán nội bộ - Giám sát rủi ro

Tham khảo nguyên tắc 7 - Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh.

E.4 Nhân sự của Hội đồng Quản trị

Vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban Điều hành. Công ty có 2/7 thành viên độc lập HĐQT và 5/7 thành viên HĐQT không điều hành.

E.5 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT thông qua các kỳ họp định kỳ và được thể hiện trên các khoản mục của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.

CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐÁP ỨNG

STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đáp ứng tại DHG Pharma
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Chưa đầy đủ Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan, đồng thời Công ty có cuốn cẩm nang "Bản sắc văn hóa DHG". Sẽ xem xét việc đăng "Bản sắc văn hóa DHG" trên website Công ty.
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đầy đủ Thành viên độc lập HĐQT là 2/7 thành viên.
E.2.9	Ủy ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng Ủy ban nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chỉ chiếm 1/3 thành viên.
E.2.14	Ủy ban Thủ lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đầy đủ Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban quy định nội dung này, nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của Ủy ban trên website.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban kiểm soát?	Chưa đầy đủ Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban quy định nội dung này, nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của Ủy ban trên website.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để giảm mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	Chưa đáp ứng Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng Chủ tịch HĐQT là TV HĐQT không điều hành.
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Chưa đầy đủ Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện chi tiết, cụ thể trên các khoản mục của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Chưa đầy đủ Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Ủy ban nhân sự đảm trách.
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	Chưa đầy đủ DHG Pharma có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	Chưa đầy đủ Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc. Chưa trình bày đánh giá hoạt động đối với Chủ tịch HĐQT.
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đáp ứng Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT. Chưa thực hiện đánh giá cho từng thành viên HĐQT.
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với kết quả đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean và bộ nguyên tắc quản trị Việt Nam, DHG Pharma đặt ra một số mục tiêu cần tập trung triển khai và hoàn thiện trong năm 2022 để ngày càng nâng cao chất lượng quản trị với các mục tiêu cụ thể như sau:

NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT

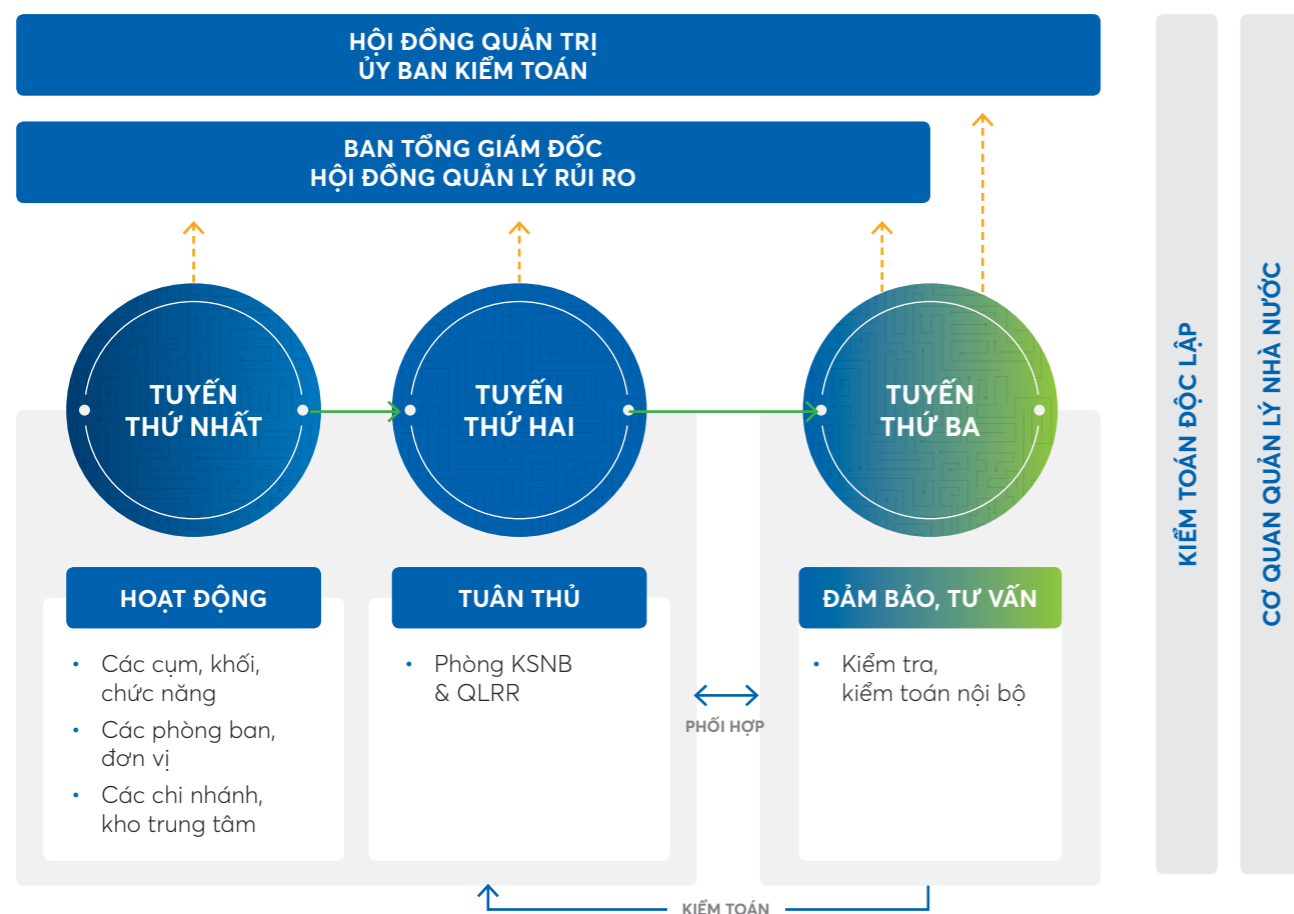
- ➔ Xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của Công ty.
- ➔ Xây dựng các chương trình định hướng phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT một cách thường xuyên.
- ➔ Cân nhắc bổ nhiệm một "thành viên độc lập HĐQT đứng đầu" phụ trách các thành viên độc lập HĐQT. Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.
- ➔ Tiến hành đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- ➔ Hiện tại, DHG Pharma đã công bố trên website Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Tiếp tục công bố trên website Công ty gồm: **(1)** Quy chế hoạt động của các Ủy ban, **(2)** Bản sắc văn hóa DHG, **(3)** Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan, **(4)** Chính sách cổ tức và các nội dung khác (nếu có).
- ➔ Thông báo mời họp ĐHĐCĐ sẽ được xem xét công bố tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

DHG Pharma xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 3 tuyến phòng vệ theo các hướng dẫn của COSO nhằm nâng cao khả năng đạt được mục tiêu của công ty, đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả hoạt động, tính tin cậy của báo cáo tài chính, phù hợp với các quy định pháp luật và nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ được tổ chức và hoạt động hữu hiệu giúp công ty bảo vệ tài sản, danh tiếng, các giá trị, duy trì và mở rộng hiệu quả của nhà đầu tư.



DHG Pharma triển khai trong toàn hệ thống khung vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm 05 thành phần và 17 nguyên tắc theo các định hướng của khung kiểm soát nội bộ COSO giúp công ty tiệm cận với các thông lệ thực hành tốt về quản trị công ty và quản trị rủi ro trong tất cả các lĩnh vực và khía cạnh hoạt động, quản trị.



THÀNH PHẦN 01

NGUYÊN TẮC

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT tại DHG Pharma là một bộ tiêu chuẩn, quy trình và cấu trúc cung cấp các nền tảng thực hiện kiểm soát nội bộ trong toàn bộ Công ty. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc DHG Pharma thiết lập tôn chỉ lãnh đạo liên quan đến tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ và tiêu chuẩn hành động mà DHG Pharma kỳ vọng.

Các nguyên tắc thiết lập môi trường kiểm soát:

- Đơn vị thể hiện được cam kết về tính chính trực và giá trị đạo đức khi thực thi nhiệm vụ và chức năng.
- HDQT chứng minh được sự độc lập với cấp quản lý và thực thi việc giám sát đối với sự phát triển và hoạt động của kiểm soát nội bộ Công ty. Cấp quản lý tập trung vào sự phát triển và hoạt động kiểm soát nội bộ tại đơn vị.
- Các cấp quản lý dưới sự giám sát của HDQT cần thiết lập cơ cấu tổ chức, quy trình báo cáo, phân định trách nhiệm và quyền hạn nhằm đạt được mục tiêu của Công ty, đơn vị.
- Đơn vị phải thể hiện sự cam kết về việc sử dụng nhân viên có năng lực thông qua tuân thủ quy định tuyển dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu của đơn vị.
- Đơn vị cần yêu cầu các cá nhân chịu trách nhiệm báo cáo về trách nhiệm của họ trong việc đáp ứng các mục tiêu của đơn vị.

THÀNH PHẦN 02

NGUYÊN TẮC

ĐÁNH GIÁ RỦI RO tại DHG Pharma nói chung và đơn vị nói riêng là một quá trình lặp đi lặp lại nhằm xác định và phân tích các rủi ro liên quan ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu của DHG Pharma và Đơn vị, tạo cơ sở để xác định các hành động ứng phó thích hợp với các bối cảnh kinh doanh cụ thể của DHG Pharma.

Các nguyên tắc của Đánh giá rủi ro cụ thể đối với Đơn vị gồm:

- Đơn vị phải thiết lập mục tiêu rõ ràng và đầy đủ để xác định và đánh giá các rủi ro phát sinh trong việc đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Đơn vị phải nhận diện rủi ro trong việc đạt được mục tiêu của đơn vị, tiến hành phân tích rủi ro để xác định rủi ro cần được quản lý như thế nào.
- Đơn vị cần xem xét các loại gian lận tiềm tàng khi đánh giá rủi ro đối với việc đạt mục tiêu của đơn vị.
- Đơn vị cần xác định và đánh giá những thay đổi của môi trường ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ tại Đơn vị.

THÀNH PHẦN 03

NGUYÊN TẮC

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT tại DHG Pharma và đơn vị là hành động xây dựng các chính sách, quy định, thủ tục, quy trình nhằm đảm bảo các định hướng quản lý sẽ giảm thiểu rủi ro và tạo điều kiện cho Công ty, Đơn vị đạt được mục tiêu đã đặt ra. Hoạt động kiểm soát được thực hiện ở tất cả các cấp độ của DHG Pharma vào các giai đoạn khác nhau của quy trình kinh doanh và môi trường công nghệ.

Các nguyên tắc của Hoạt động kiểm soát gồm:

- 10 → Đơn vị phải lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát để góp phần hạn chế các rủi ro giúp đạt mục tiêu trong giới hạn chấp nhận được.
- 11 → Đơn vị lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát chung có sự cân nhắc công nghệ hiện đại thích hợp để hỗ trợ cho việc đạt được các mục tiêu.
- 12 → Đơn vị tổ chức triển khai hoạt động kiểm soát thông qua nội dung các chính sách đã được thiết lập và triển khai chính sách thành các hành động cụ thể.

THÀNH PHẦN 04

NGUYÊN TẮC

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: Thông tin cần thiết cho Đơn vị để thực hiện trách nhiệm kiểm soát, hỗ trợ hoàn thành mục tiêu. Kênh truyền thông bao gồm cả bên trong và bên ngoài cung cấp cho Đơn vị thông tin cần cho thực hiện kiểm soát hàng ngày. Đơn vị thực hiện truyền thông giúp CBNV hiểu được trách nhiệm kiểm soát nội bộ và tầm quan trọng của việc đạt được mục tiêu.

Các nguyên tắc của Thông tin và truyền thông gồm:

- 13 → Đơn vị thu thập, truyền đạt và sử dụng thông tin thích hợp, có chất lượng để hỗ trợ cho chức năng của kiểm soát nội bộ.
- 14 → Đơn vị cần truyền đạt trong nội bộ những thông tin cần thiết, bao gồm cả mục tiêu và trách nhiệm đối với kiểm soát nội bộ, nhằm hỗ trợ cho chức năng kiểm soát.
- 15 → Đơn vị cần truyền đạt cho các đối tượng bên ngoài Đơn vị về các vấn đề ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ.

THÀNH PHẦN 05

NGUYÊN TẮC

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT: DHG Pharma thực hiện các đánh giá liên tục, định kỳ hoặc kết hợp cả hai để xác định xem từng thành phần kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các nguyên tắc trong từng thành phần, đánh giá xem chúng có hiện diện và hoạt động hay không. Các phát hiện được DHG Pharma đánh giá và những khiếm khuyết/sai phạm được thông báo kịp thời, những vấn đề nghiêm trọng được báo cáo lên Ban Tổng Giám đốc và HĐQT DHG Pharma.

Các nguyên tắc của Hoạt động giám sát gồm:

- 16 → Công ty, Đơn vị phải lựa chọn, triển khai và thực hiện việc đánh giá liên tục hoặc định kỳ để biết chắc rằng liệu những thành phần nào của kiểm soát nội bộ có hiện hữu và đang hoạt động.
- 17 → Công ty, Đơn vị phải đánh giá và thông báo những yếu kém của kiểm soát nội bộ một cách kịp thời cho các đối tượng có trách nhiệm bao gồm các cấp quản lý và HĐQT để có những biện pháp khắc phục.

Trong quá trình hòa nhập sâu rộng về chiến lược và quản trị công ty với tập đoàn mẹ Taisho, ngoài định hướng xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ toàn diện theo 5 thành phần và 17 nguyên tắc của khung kiểm soát nội bộ COSO hướng dẫn, DHG Pharma cũng triển khai các hoạt động kiểm soát nội bộ theo các tiêu chuẩn đánh giá J-SOX theo thông lệ và của tập đoàn thông qua tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, bảo vệ tài sản, áp dụng các thông lệ tốt toàn diện và thống nhất, giúp công ty nâng cao tối đa khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Để từng bước hoàn thiện và tăng cường sức mạnh của hệ thống kiểm soát nội bộ, trong năm 2021, các hoạt động trọng yếu của chức năng kiểm soát nội bộ của DHG Pharma đã triển khai.



- 1 → Rà soát để cập nhật / chỉnh sửa, ban hành mới quy định, quy chế, chính sách, quy trình hoạt động trong toàn hệ thống để đảm bảo các quy định luôn phù hợp với pháp luật quy định, đạo đức kinh doanh, nhu cầu quản trị công ty trong điều kiện kinh doanh mới và luôn thay đổi nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro tối đa và thích ứng linh hoạt.
- 2 → Tham gia các dự án công nghệ thông tin hóa được triển khai để hỗ trợ hệ thống thiết lập các chốt kiểm soát, phân tầng, giám sát ngay từ đầu giúp hệ thống hoạt động hiệu quả, giảm rủi ro nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt của hoạt động kinh doanh.
- 3 → Bổ sung, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo các tiêu chuẩn đánh giá J-SOX từ tập đoàn mẹ Taisho.
- 4 → Thực hiện đánh giá tuân thủ quy trình hoạt động trong toàn công ty để có những đánh giá xác thực về tính hiệu lực và hiệu quả của quy trình, từ đó có những thay đổi phù hợp.
- 5 → Giám sát việc xây dựng bổ sung, hoàn thiện, đào tạo và thực thi chính sách xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan.
- 6 → Hỗ trợ Ban Điều hành thực thi Chính sách tố giác sai phạm nhằm ghi nhận các phản ánh, điều tra và xác nhận các thông tin phản ánh, tố giác thông qua Hộp thư Tổng Giám đốc, qua đó nâng cao tinh thần tự giác và giám sát chéo trong hệ thống, từng bước góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.





Nhằm mục tiêu ngày càng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao khả năng đạt được các mục tiêu hoạt động, mục tiêu chiến lược đã đề ra, DHG Pharma đã xây dựng các kế hoạch hành động trọng yếu để hiện thực hóa, như sau:

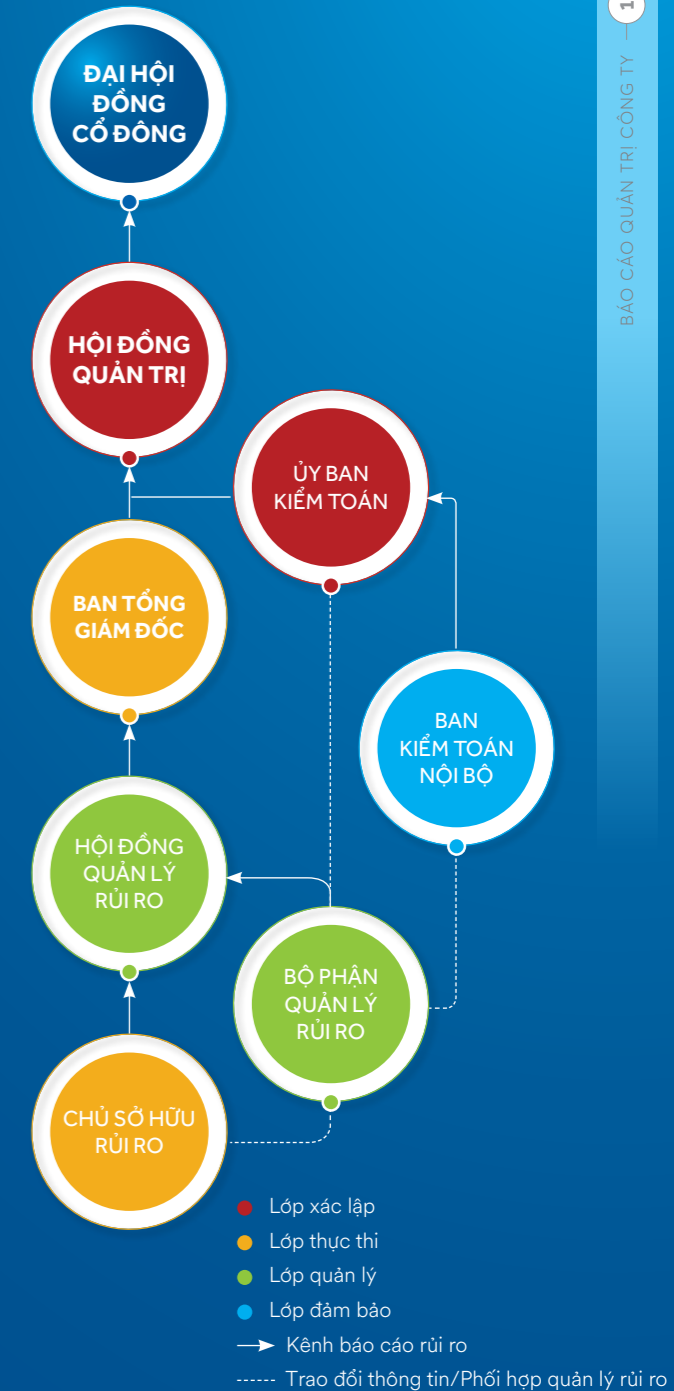
- 7 Tiếp tục rà soát, giám sát hoạt động xây dựng, cập nhật, chỉnh sửa quy định, quy chế, chính sách, quy trình, giúp hệ thống thiết lập chốt kiểm soát một cách hiệu quả trong các bước hoạt động, đảm bảo giảm thiểu và giám sát được rủi ro đồng thời linh hoạt kinh doanh.
- 8 Tiếp tục xây dựng các kế hoạch giám sát kế hoạch khắc phục / nâng cao năng lực hệ thống kiểm soát nội bộ theo các tiêu chuẩn ngày càng cao của điều kiện hoạt động kinh doanh quốc tế hóa theo các đánh giá J-SOX từ tập đoàn mẹ Taisho.
- 9 Triển khai đánh giá mức độ hiểu biết của từng phòng / ban / đơn vị trong toàn hệ thống về hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó đề ra các chương trình, kế hoạch đào tạo, khắc phục, nâng cao hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ tương ứng cho từng đơn vị / cụm đơn vị riêng biệt phù hợp với đặc thù hoạt động, việc này giúp hệ thống kiểm soát nội bộ DHG Pharma ngày càng mạnh hơn.
- 10 Triển khai hoạt động của Hội đồng Giám sát tuân thủ, phối hợp với các khối chức năng thực hiện đào tạo/ tái đào tạo tuân thủ.
- 11 Tham gia vào các dự án công nghệ thông tin hóa để giám sát và hỗ trợ việc xây dựng các thiết kế kiểm soát một cách hiệu quả và sát sao với đặc thù hoạt động của DHG Pharma và môi trường kinh doanh ngày càng nhiều biến động.
- 12 Tiếp tục giám sát hoạt động phòng chống tham nhũng và xung đột lợi ích, kiểm soát các giao dịch với các bên liên quan, hỗ trợ Tổng Giám đốc quản lý Chính sách Tố giác sai phạm, đề xuất các biện pháp thích hợp cụ thể để xử lý các phát sinh liên quan, bảo vệ giá trị DHG Pharma.

QUẢN LÝ RỦI RO

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành với những làn sóng lây nhiễm mới, với những biến thể ngày càng nguy hiểm và ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Quản lý rủi ro tiếp tục củng cố với vai trò là phương tiện hữu hiệu giúp DHG Pharma thích ứng, linh hoạt và an toàn ứng phó với đại dịch Covid-19 với tư duy chống dịch theo hướng quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và phát triển bền vững.

Quản lý rủi ro ngày càng được chú trọng và áp dụng vào các khía cạnh hoạt động của công ty, giúp công ty có những giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời và đi đúng hướng đạt được kế hoạch, mục tiêu đã đề ra.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY



QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



Quản lý các rủi ro quan trọng



1. ÁP LỰC CẠNH TRANH TRÊN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Mô tả rủi ro

Không kịp thời chuẩn bị và xử lý các áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trên thị trường.

Xu hướng rủi ro

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng và rủi ro về áp lực cạnh tranh được đánh giá ở mức độ cao.

Giải pháp chính được đưa ra là: Đa dạng hóa và tạo sự khác biệt cho sản phẩm, đồng thời tăng cường triển khai áp dụng các bộ tiêu chuẩn chất lượng dành cho nhà máy.



2. NGUYÊN VẬT LIỆU SẢN XUẤT

Mô tả rủi ro

Không cung cấp kịp thời, đầy đủ các nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với chi phí hợp lý.

Xu hướng rủi ro

Rủi ro không cung cấp kịp thời nguyên vật liệu có xu hướng tăng khi xảy ra tình trạng ngăn cấm di chuyển giữa các khu vực, các địa phương. Vì vậy, biện pháp quan trọng là chủ động trong quá trình thu mua và phát triển đa dạng các kênh mua nguyên vật liệu.



3. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Mô tả rủi ro

Sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng cuối cùng không đảm bảo chất lượng.

Xu hướng rủi ro

Chất lượng sản phẩm luôn là mối quan tâm và được công ty chú trọng hàng đầu. Vì vậy, ngoài việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, công ty còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



4. BẢO MẬT THÔNG TIN

Mô tả rủi ro

Nguy cơ gián đoạn hệ thống và thất thoát thông tin quan trọng ra bên ngoài.

Xu hướng rủi ro

Kể từ khi đại dịch Covid-19 diễn ra, xu hướng làm việc từ xa dẫn đã trở nên phổ biến. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tiềm ẩn rủi ro về bảo mật thông tin. Do đó, việc tăng cường triển khai các giải pháp để hoàn thiện các chốt kiểm soát về CNTT và truyền thông đào tạo nâng cao kiến thức cho người dùng là hai giải pháp nòng cốt và được triển khai xuyên suốt quá trình hoạt động.



5. DUY TRÌ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả rủi ro

Nhân sự chất lượng cao nghỉ việc mà không có người thay thế kịp thời, phù hợp.

5.



6. KẾ HOẠCH DUY TRÌ KINH DOANH LIÊN TỤC

Mô tả rủi ro

Không thể duy trì hoạt động liên tục khi xảy ra các sự kiện rủi ro nghiêm trọng, hoặc duy trì với chi phí rất cao.

6.



7. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ HSE

Mô tả rủi ro

Không kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các vi phạm về quy định HSE (Sức khỏe, an toàn, môi trường).

7.



8. BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ & LÃI SUẤT

Mô tả rủi ro

Tỷ giá & lãi suất biến động bất lợi cho hoạt động kinh doanh.

8.

Xu hướng rủi ro

Nhân sự chất lượng cao là yếu tố quan trọng, góp phần vào sự phát triển bền vững của DHG Pharma. Trong những năm qua để kiểm soát rủi ro này, công ty đã luôn cải thiện chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đồng thời xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực, tập trung vào công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo lực lượng kế thừa để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thay đổi của Công ty.

Xu hướng rủi ro

Xây dựng một kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) hiệu quả giúp công ty giảm thiểu tối đa những tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh Covid-19 diễn biến phức tạp và khó lường. Công ty thường xuyên cập nhật thông tin, kiểm tra, rà soát và cập nhật các điều chỉnh phù hợp giúp hoạt động của công ty không bị gián đoạn.

Xu hướng rủi ro

Rủi ro về sức khỏe, an toàn, môi trường luôn tiềm ẩn các yếu tố bất ngờ. Chính vì vậy, công ty luôn duy trì đào tạo và kiểm tra việc thực hiện và tính tuân thủ về HSE: Huấn luyện và thực tập định kỳ về HSE, Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; tổ chức đo đạc môi trường lao động, kiểm tra việc vận hành và hiệu quả của các thiết bị xử lý môi trường,...

Xu hướng rủi ro

Đại dịch Covid-19 trên toàn cầu vẫn đang diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, bằng việc quản lý chặt chẽ các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để lập nhu cầu và dự trữ ngoại tệ; thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch phù hợp đã giúp công ty kiểm soát ổn định rủi ro này.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2022

Nhằm đưa hoạt động quản lý rủi ro ngày càng mang tính ứng dụng cao vào công việc hàng ngày và trở thành một phần không thể thiếu, giúp DHG Pharma đảm bảo đạt được mục tiêu và hệ thống quản lý rủi ro cũng đạt đến một mức độ trưởng thành mới. Kế hoạch hoạt động năm 2022 với những công việc chính như sau:

1

Rà soát và cập nhật danh mục rủi ro định kỳ bám sát với chiến lược hoạt động của công ty, tập trung vào các rủi ro trọng yếu, ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu chiến lược của công ty.

2

Tiếp tục kết hợp với hoạt động kiểm toán nội bộ trên cơ sở rủi ro để đảm bảo sự kết nối đồng nhất, tối ưu hoá kết quả đánh giá với chi phí và nguồn lực hợp lý nhất.

3

Soát xét và điều chỉnh/cập nhật chính sách và quy trình quản lý rủi ro phù hợp cho từng giai đoạn.

4

Xây dựng và phát triển định lượng hoá cụ thể hệ thống tiêu chí - thông số đo lường rủi ro, phân chia xuống các cấp độ và xác định cách thức đo lường, tính toán cụ thể cho từng rủi ro đánh giá.

5

Nghiên cứu, đánh giá và cập nhật các công cụ, phần mềm tự động hoá để nâng cấp hoạt động quản lý rủi ro.



TRƯỚC SỨC MẠNH CỦA CUỘC CÁCH MẠNG SỐ 4.0, VIỆC ĐẨY MẠNH QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ MỞ RA NHIỀU CƠ HỘI ĐỂ DOANH NGHIỆP VẬN HÀNH CHỦ ĐỘNG HƠN NHƯNG CŨNG ĐÒI HỎI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO PHẢI KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC CẬP NHẬT VÀ NÂNG CẤP.



04 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

DẤU ẤN **NHÂN VĂN** TRỌN VỆ TÍN **TÂM**

138 | Tổng quan hoạt động bền vững năm 2021

140 | Các lĩnh vực trọng yếu tại DHG Pharma

TẠI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN,
DHG PHARMA
TRÌNH BÀY TÓM TẮT
LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG NĂM



THEO 3 CHỦ ĐỀ



KINH TẾ



MÔI TRƯỜNG



XÃ HỘI

Các thông tin chi tiết về báo cáo phát triển bền vững, vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững năm 2021 của DHG Pharma (báo cáo độc lập).

DHG Pharma nhận thức rõ và hiện thực hóa Chiến lược Phát triển bền vững bằng các hành động cụ thể trong việc ra quyết định kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng trên cơ sở nắm bắt các xu hướng quốc tế về phát triển bền vững và đón đầu các cơ hội trên thị trường.



DHG Pharma hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng ta từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng ta cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.

CHỦ ĐỀ KINH TẾ



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

Kinh tế GRI 201	Hiệu quả hoạt động kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Giữ vững vị trí dẫn đầu ngành Công nghiệp Dược Việt Nam. Nâng cao giá trị thương hiệu, duy trì vị thế Top 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam.
Kinh tế GRI 202	Sự hiện diện trên thị trường	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cuộc sống của người lao động và gia đình trên mức sống trung bình.
Kinh tế GRI 203	Tác động kinh tế gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tạo việc làm bền vững. Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và gia tăng lợi ích các bên có liên quan
Kinh tế GRI 204	Thông lệ mua sắm	<ul style="list-style-type: none"> Tìm kiếm nguồn nguyên liệu, bao bì với chất lượng, giá cả cạnh tranh.
Kinh tế GRI 205	Chống tham nhũng	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo các hoạt động tại DHG Pharma được công khai và minh bạch.
Kinh tế GRI 206	Hành vi cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cạnh tranh công bằng.
Kinh tế GRI 207	Thuế	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp cho ngân sách nhà nước. Tuân thủ các quy định pháp luật về thuế.

<p>Giữ vững vị trí dẫn đầu Ngành Công nghiệp Dược Việt Nam 25 năm liền về doanh thu và lợi nhuận.</p> <ul style="list-style-type: none"> Doanh thu: 4.003 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 864 tỷ đồng <p>Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.</p>
<ul style="list-style-type: none"> Thu nhập bình quân của người lao động tại DHG Pharma gấp khoảng 5 lần so với mức lương tối thiểu tại các địa phương được so sánh.
<ul style="list-style-type: none"> Tạo việc làm: gần 2.700 lao động trên toàn quốc. Chi trả cổ tức 2021: 457,6 tỷ đồng Giá trị giao dịch với nhà cung ứng: 5.230 tỷ đồng Đóng góp cho cộng đồng: trên 19 tỷ đồng
<ul style="list-style-type: none"> DHG Pharma luôn xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng nguồn nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam. Mỗi nguyên liệu của DHG Pharma có từ 2-3 nhà cung cấp.
<ul style="list-style-type: none"> Không ghi nhận các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng.
<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các hoạt động giao dịch, đối ngoại, kinh doanh và các hoạt động khác đều được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đi đúng mục tiêu phát triển của DHG Pharma.
<ul style="list-style-type: none"> Nộp ngân sách Nhà nước: 311 tỷ đồng. Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước trong 5 năm gần nhất: 1.408 tỷ đồng.

**CHỦ ĐỀ
 MÔI TRƯỜNG**

6 NƯỚC SẠCH & VỆ SINH
 7 NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG
 13 HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

- Hoạt động công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch.
- Sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày.
- Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.



THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

- ➔ Số lượng nguyên vật liệu: **3.004 tấn**
- ➔ Tiền điện: **46 tỷ đồng**
- ➔ Tổng lượng điện tiêu thụ: **26.409.650 Kwh/năm**
- ➔ Tiền nước: **2,3 tỷ đồng**
- ➔ Tổng lượng nước tiêu thụ: **242.294 m³/năm**
- ➔ Tỷ lệ tái sử dụng nước thải: **7,9%**
- ➔ Chi phí xử lý nước thải: **1,36 tỷ đồng/năm**
- ➔ Trong năm 2021, Hội đồng khoa học công nghệ DHG Pharma đã tiếp nhận **141** ý tưởng, sáng kiến cải tiến.
- ➔ Số lượng chất thải nguy hại: giảm **17%** so với năm 2020.
- ➔ Tổng chi phí xử lý chất thải: **740 triệu đồng**.
- ➔ **Không ghi nhận** trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

**CHỦ ĐỀ
 XÃ HỘI**

1 XÓA NGHÈO	2 XÓA ĐÓI	3 SỨC KHỎE TỐT & CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC	4 GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG
5 BÌNH ĐẲNG GIỚI	9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO & HẠ TẦNG	10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG	



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

Xã hội
GRI 401
 Việc làm

- Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động.

Xã hội
GRI 402
 Mối quan hệ lao động/quản lý

- Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động.

Xã hội
GRI 403
 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

- Đảm bảo môi trường làm việc và sản xuất an toàn.

Xã hội
GRI 404
 Giáo dục và đào tạo

- Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, kỹ năng, có khả năng tiếp cận với thay đổi của khoa học công nghệ.

Xã hội
GRI 405
 Xã hội
GRI 406

- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng.
- Xây dựng khung đánh giá năng lực cho từng vị trí công việc.
- Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.

Xã hội
GRI 407
 Đa dạng - Bình đẳng - Không phân biệt đối xử - Tự do lập hội

- Tỷ lệ giữ chân người lao động: **> 95%**.
- Thu nhập bình quân: **20,6 triệu đồng/người/ tháng**.
- **100%** quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi... được đảm bảo.

- Trước khi ký kết, dự thảo thỏa ước lao động tập thể đều được lấy ý kiến của toàn bộ người lao động trong Công ty.

- **100%** CBNV được khám sức khỏe định kỳ.
- Tuân thủ nội quy an toàn lao động.

- Tổng số giờ đào tạo: **70.466 giờ**.
- Chi phí đào tạo: **gần 1 tỷ đồng**.
- Tổng số khóa đào tạo: **68** chương trình đào tạo với **2.677** lượt học viên.

- Lao động là nữ giới chiếm **41%**
- **18%** lãnh đạo cấp cao là nữ.
- **100%** CBNV tham gia góp ý thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ.

**CHỦ ĐỀ
 XÃ HỘI**



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

Xã hội | Xã hội
GRI 408 | **GRI 409**
Lao động trẻ em - Lao động cưỡng bức

- Không sử dụng lao động trẻ em.
- Không lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc.

Xã hội
GRI 413 | **Cộng đồng địa phương**

- Huấn luyện bản sắc văn hóa và giáo dục ý thức chia sẻ cộng đồng.
- Cung cấp kiến thức phòng chống bệnh, sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả
- Tiếp tục chương trình khám bệnh phát thuốc.
- Duy trì các hoạt động của đoàn thanh niên: thăm bệnh người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật,...

Xã hội
GRI 416 | **An toàn và sức khỏe của khách hàng**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm.

Xã hội
GRI 417 | **Tiếp thị và nhãn hiệu**

- Tất cả sản phẩm trước khi ra thị trường đều phải dán nhãn hiệu hàng hóa.

Xã hội
GRI 418 | **Quyền bảo mật thông tin khách hàng**

- Bảo mật thông tin khách hàng.

Xã hội
GRI 419 | **Tuân thủ về Kinh tế - xã hội**

- Tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.



THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

➔ DHG Pharma không sử dụng lao động trẻ em và không ngược đãi, cưỡng bức, bắt buộc đối với người lao động.

- ➔ Đóng góp cho cộng đồng: trên **19 tỷ đồng**
- ➔ Năm 2021, tổ chức **13 chương trình** khám bệnh phát thuốc miễn phí cho **6.600** lượt người dân cả nước. Do dịch Covid-19 nên DHG Pharma đã chuyển đổi thành chương trình tài trợ các bệnh viện điều trị Covid-19, bệnh viện dã chiến trên cả nước (30 chương trình).
- ➔ Hàng tháng tổ chức đặt mua nhu yếu phẩm theo nhu cầu cho đơn vị, trung tâm được hỗ trợ.

- ➔ 02 dây chuyền đạt tiêu chuẩn **Japan-GMP**
- ➔ **100%** cơ sở hạ tầng được đánh giá, kiểm tra định kỳ hàng năm.

➔ **Không ghi nhận** trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và nhãn hiệu sản phẩm của DHG Pharma.

➔ **Không ghi nhận** trường hợp nào vi phạm liên quan đến Quyền bảo mật thông tin khách hàng.

➔ Luôn tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

DẤU ẤN MỤC TIÊU VỮNG TỐC VƯỢN TÂM

150	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
152	Báo cáo kiểm toán độc lập
154	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
156	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
157	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
158	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



DHG BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là "Công ty mẹ") và Công ty con (Công ty mẹ và Công ty con sau đây gọi chung là "Tập đoàn") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch
Ông Jun Kuroda	Thành viên
Ông Masashi Nakaura	Thành viên
Ông Maki Kamijo	Thành viên
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Việt Thanh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2021)
Ông Phan Minh Tiên	Thành viên (từ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2021)

Ủy ban Kiểm toán

Ông Đỗ Lê Hùng	Trưởng ủy ban
Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Maki Kamijo	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Masashi Nakaura	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Tổng Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Chí Trực	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 4 tháng 7 năm 2021)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Masashi Nakaura.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 02 năm 2022



Số: 0285/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : +84 28 7101 4555
Fax : +84 28 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là "Công ty mẹ") và Công ty con (Công ty mẹ và Công ty con sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 16 tháng 02 năm 2022, từ trang 154 đến trang 184, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2018-001-1

Vòng Mỹ Thanh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 3460-2020-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 02 năm 2022
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.727.292.944.320	3.480.799.873.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	43.373.518.349	73.054.473.018
1. Tiền	111		43.373.518.349	73.054.473.018
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.110.000.000.000	2.074.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.110.000.000.000	2.074.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		488.071.438.874	496.020.199.824
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	364.370.011.094	414.158.635.702
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		97.053.188.601	69.081.209.633
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	12	270.872.204	380.542.458
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	75.634.454.278	63.309.022.728
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(49.257.087.303)	(50.909.210.697)
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.072.605.509.022	826.585.429.976
1. Hàng tồn kho	141		1.073.963.422.414	827.650.041.659
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.357.913.392)	(1.064.611.683)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.242.478.075	11.139.770.801
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	6.603.126.396	4.042.674.685
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.516.420.536	7.078.253.656
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	2.122.931.143	18.842.460
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		890.373.248.382	966.703.597.751
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		642.061.880	244.240.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		642.061.880	244.240.000
II. Tài sản cố định	220		767.930.673.967	849.298.475.010
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	562.150.489.910	639.214.010.669
- Nguyên giá	222		1.395.439.826.903	1.403.682.695.234
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(833.289.336.993)	(764.468.684.565)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	205.780.184.057	210.084.464.341
- Nguyên giá	228		252.779.142.186	252.779.142.186
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(46.998.958.129)	(42.694.677.845)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	14.654.470.364	14.999.958.848
- Nguyên giá	231		17.304.956.819	17.304.956.819
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.650.486.455)	(2.304.997.971)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	16	69.507.677.936	66.472.781.314
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		69.507.677.936	66.472.781.314
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.577.500.000	4.387.520.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	24.108.379.057	24.282.104.800
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(19.530.879.057)	(19.894.584.800)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.060.864.235	31.300.622.579
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	15.525.924.704	15.232.901.753
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	17.534.939.531	16.067.720.826
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.617.666.192.702	4.447.503.471.370

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		824.522.565.569	879.464.107.014
I. Nợ ngắn hạn	310		757.715.602.158	816.433.295.601
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	201.219.543.333	252.270.552.909
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.082.624.119	20.694.112.030
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	34.408.305.142	38.151.677.839
4. Phải trả người lao động	314	19	162.265.583.931	155.270.500.534
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	39.619.329.167	38.824.609.041
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	49.608.540.605	49.532.335.735
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.701.326.368	2.383.049.307
8. Vay ngắn hạn	320	22	207.391.176.993	212.271.519.448
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	36.419.172.500	47.034.938.758
II. Nợ dài hạn	330		66.806.963.411	63.030.811.413
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	57.297.571.580	50.102.720.849
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	25	9.509.391.831	12.928.090.564
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.793.143.627.133	3.568.039.364.356
I. Vốn chủ sở hữu	410	26	3.793.143.627.133	3.568.039.364.356
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.307.460.710.000	1.307.460.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.307.460.710.000	1.307.460.710.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.778.948.000	6.778.948.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.668.641.014.030	1.479.946.644.695
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		807.129.425.637	769.784.599.949
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		29.909.699.604	29.909.699.604
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		777.219.726.033	739.874.900.345
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	27	3.133.529.466	4.068.461.712
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		4.617.666.192.702	4.447.503.471.370

Trần Ngọc Hiền
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng



Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	4.522.014.622.470	4.206.732.382.220
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	518.844.205.371	451.113.070.896
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4.003.170.417.099	3.755.619.311.324
4. Giá vốn hàng bán	11	31	2.082.259.824.914	1.944.243.042.082
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.920.910.592.185	1.811.376.269.242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	122.939.313.054	140.432.017.346
7. Chi phí tài chính	22	34	99.190.812.380	119.182.682.485
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.080.103.631	14.029.596.510
8. Phần lỗ trong công ty liên kết	24		-	(500.637.457)
9. Chi phí bán hàng	25	35	802.955.208.315	699.298.275.858
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	257.171.743.291	302.861.761.740
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		884.532.141.253	829.964.929.048
12. Thu nhập khác	31	36	1.931.180.500	6.031.473.208
13. Chi phí khác	32	37	22.461.429.911	14.972.488.544
14. Lỗ khác (40=31-32)	40		(20.530.249.411)	(8.941.015.336)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		864.001.891.842	821.023.913.712
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38	89.184.316.760	86.210.837.298
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	38	(1.467.218.705)	(3.720.732.628)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		776.284.793.787	738.533.809.042
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		777.219.726.033	739.874.900.345
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	27	(934.932.246)	(1.341.091.303)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	5.720	5.443

Trần Ngọc Hiến
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng

Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	864.001.891.842	821.023.913.712
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	83.863.617.460	88.196.799.144
Các khoản dự phòng	03	6.212.023.553	17.994.453.882
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(428.437.498)	100.670.419
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(106.217.667.352)	(136.184.864.585)
Chi phí lãi vay	06	12.080.103.631	14.029.596.510
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	859.511.531.636	805.160.569.082
Thay đổi các khoản phải thu	09	22.427.410.406	69.743.246.065
Thay đổi hàng tồn kho	10	(246.313.380.755)	(101.120.046.803)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(33.242.143.727)	171.398.479.009
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.749.149.711)	12.429.581.311
Tiền lãi vay đã trả	14	(12.049.912.729)	(14.279.236.632)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(99.613.058.758)	(78.840.918.985)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(36.526.894.741)	(38.317.458.516)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	452.444.401.621	826.174.214.531
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(24.562.126.487)	(88.805.051.465)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	4.631.501.640	5.238.101.817
3. Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23	(2.980.000.000.000)	(3.198.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24	2.944.109.670.254	2.892.053.651.065
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	84.720.000	8.629.332.200
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	101.430.251.158	132.791.732.930
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	45.694.016.565	(248.092.233.453)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	794.683.347.097	736.698.389.686
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(799.563.689.552)	(789.093.721.992)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(522.984.284.000)	(522.984.284.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(527.864.626.455)	(575.379.616.306)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(29.726.208.269)	2.702.364.772
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	73.054.473.018	70.328.408.693
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	45.253.600	23.699.553
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	43.373.518.349	73.054.473.018

Giao dịch trọng yếu không bằng tiền cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày tại Thuyết minh số 42.

Trần Ngọc Hiến
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng

Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Ngày 02 tháng 9 năm 2004, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là "Công ty mẹ") chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ về việc chuyển đổi Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang Thành phố Cần Thơ thành công ty cổ phần hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000111 ngày 15 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp với vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01 tháng 12 năm 2006 theo Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 93/UBCK-GPNY của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, với mã chứng khoán là DHG.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cổ đông lớn nhất của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho sở hữu 51,01% và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC"), sở hữu 43,31% vốn cổ phần của Công ty mẹ. SCIC được kiểm soát bởi Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty mẹ được đặt tại số 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.678 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.712).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất, kinh doanh dược phẩm.

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, công ty con của Tập đoàn như sau:

Tên	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Fuji Medic	Kinh doanh lĩnh vực chăm sóc sức khỏe	Số 1801472944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp ngày 27 tháng 7 năm 2016	51%	51%

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 003/2019/NQ.HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty mẹ thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn hoặc thanh lý tài sản của Công ty TNHH Fuji Medic ("Fuji Medic") để giải thể công ty này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, các thủ tục giải thể của Fuji Medic đang được tiến hành.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Đại dịch Covid-19 đang gây ra suy thoái kinh tế và tác động xấu cho hầu hết các doanh nghiệp trong nhiều ngành. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá tác động của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, cũng như theo sát các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để có biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với hoạt động của Công ty trong năm. Ban Tổng Giám đốc vẫn liên tục theo dõi những diễn biến liên quan đến Covid-19 và đánh giá rằng đại dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty do Tập đoàn kiểm soát (Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tập đoàn và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (ngoại trừ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đã được trình bày ở chỉ tiêu "các khoản tương đương tiền"), với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	3 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị sổ sách của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tập đoàn là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà, hoặc một phần của nhà hay cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 đến 16 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí nâng cấp tài sản thuê, chi phí thuê đất trả trước, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các chi phí trả trước khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng cho các khoản chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng

Theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tập đoàn lập dự phòng cho các khoản chi phí thu dọn và khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng đi thuê. Số dự phòng được xác định căn cứ vào tổng ước tính chi phí thu dọn và khôi phục mặt bằng sẽ phát sinh khi hoàn trả mặt bằng trong tương lai và được ghi nhận đều qua suốt thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến khi hoàn trả mặt bằng.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

Chương trình dành cho khách hàng truyền thống

Doanh thu được ghi nhận là tổng số tiền phải thu hoặc đã thu trừ đi giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua. Giá trị của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Nếu hết thời hạn của chương trình mà người mua không đạt đủ điều kiện theo quy định và không được hưởng hàng hóa dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp Tập đoàn trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hợp lý của số hàng hóa, dịch vụ cung cấp miễn phí hoặc số phải giảm giá, chiết khấu cho người mua được ghi nhận là doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ khi người mua đã nhận được hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được chiết khấu, giảm giá theo quy định của chương trình.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Nếu hợp đồng giữa Tập đoàn và bên thứ ba đó không mang tính chất hợp đồng đại lý, khi bên thứ ba thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển sang doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Nếu hợp đồng mang tính chất đại lý, chỉ phần chênh lệch giữa khoản doanh thu chưa thực hiện và số tiền phải trả cho bên thứ ba mới được ghi nhận là doanh thu. Số tiền thanh toán cho bên thứ ba được coi như việc thanh toán khoản nợ phải trả.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	5.755.836.500	9.061.709.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.617.681.849	63.992.763.518
	43.373.518.349	73.054.473.018

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng và kỳ hạn đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng có giá trị 135.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 22) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 100.000.000.000 đồng) và khoản 10.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho mục đích bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Đầu tư mở rộng dự án nhà máy Dược phẩm và nhà máy in bao bì DHG (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: không đồng).

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác	24.108.379.057	(19.530.879.057)	24.282.104.800	(19.894.584.800)

Chi tiết đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie	4.108.379.057	4.282.104.800
	24.108.379.057	24.282.104.800

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

	Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP [1]	2.600.000.000	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie [2]	1.977.500.000	1.787.520.000
	4.577.500.000	4.387.520.000

[1] Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì ATP xác định theo phương pháp định giá P/E.

[2] Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie xác định theo giá cổ phiếu tham chiếu trên thị trường chứng khoán.

Số dư dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020 thể hiện dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn vào các đơn vị sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP	17.400.000.000	17.400.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie	2.130.879.057	2.494.584.800
	19.530.879.057	19.894.584.800

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 41)	279.917.338	1.576.719.144
Phải thu từ các bên thứ ba	364.090.093.756	412.581.916.558
	364.370.011.094	414.158.635.702

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có các khoản phải thu của bên thứ ba chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự thu lãi tiền gửi	53.370.038.356	40.494.673.974
Phải thu người lao động	16.937.299.736	18.314.170.360
Phải thu khác	5.327.116.186	4.500.178.394
	75.634.454.278	63.309.022.728

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	92.048.675.046	(49.257.087.303)	42.791.587.743
	Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	96.627.799.467	(50.909.210.697)	45.718.588.770

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có khoản phải thu chiếm từ 10% trở lên trên tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

Biến động về dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	50.909.210.697	55.217.383.646
Trích lập dự phòng	1.168.627.725	-
Hoàn nhập	-	(1.449.056.292)
Xóa nợ trong năm	(2.820.751.119)	(2.859.116.657)
Số dư cuối năm	49.257.087.303	50.909.210.697

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	89.121.663.921	-	121.226.935.043	-
Nguyên liệu, vật liệu	641.208.881.858	-	302.896.326.728	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	74.081.738.915	-	54.939.723.503	-
Thành phẩm	170.484.518.266	(1.357.913.392)	302.980.473.638	(1.064.611.683)
Hàng hoá	99.066.619.454	-	45.606.582.747	-
	1.073.963.422.414	(1.357.913.392)	827.650.041.659	(1.064.611.683)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	1.064.611.683	1.091.103.288
Trích lập dự phòng	293.301.709	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(26.491.605)
Số dư cuối năm	1.357.913.392	1.064.611.683

Dự phòng hàng tồn kho được trích lập do giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí thuê hoạt động	776.601.256	715.600.001
Các khoản khác	5.826.525.140	3.327.074.684
	6.603.126.396	4.042.674.685
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	6.719.718.519	7.257.962.228
Các khoản khác	8.806.206.185	7.974.939.525
	15.525.924.704	15.232.901.753

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Phải trả khác VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	14.606.561.461	86.017.566.728	-	(88.090.589.397)	12.533.538.792
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	(18.842.460)	56.562.573.963	-	(56.543.731.503)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	11.822.467.888	-	(11.822.467.888)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.623.658.246	89.184.316.760	13.400.000	(99.613.058.758)	4.208.316.248
Thuế thu nhập cá nhân	8.921.458.132	48.564.863.378	-	(46.938.521.278)	10.547.800.232
Thuê đất, thuế sử dụng đất	-	5.185.845.074	-	(7.308.776.217)	(2.122.931.143)
Khác	-	7.804.006.405	-	(685.356.535)	7.118.649.870
	38.132.835.379	305.141.640.196	13.400.000	(311.002.501.576)	32.285.373.999
Trong đó					
Thuế phải thu	18.842.460				2.122.931.143
Thuế phải nộp	38.151.677.839				34.408.305.142

12. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đây là khoản cho khách hàng vay không lãi suất theo chính sách hỗ trợ vốn có hoàn lại của Tập đoàn. Dự phòng phải thu về cho vay đã được trình bày tại Thuyết minh số 8.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	528.464.444.217	652.926.393.748	72.818.391.951	149.473.465.318	1.403.682.695.234
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	20.134.788.551	288.116.363	-	20.422.904.914
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.148.370.593)	(133.668.994)	(5.383.733.658)	(28.665.773.245)
Số dư cuối năm	528.464.444.217	649.912.811.706	72.972.839.320	144.089.731.660	1.395.439.826.903
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	238.387.732.775	356.260.455.790	65.750.622.505	104.069.873.495	764.468.684.565
Khấu hao trong năm	27.367.239.555	46.088.309.214	2.906.334.704	8.555.782.479	84.917.665.952
Thanh lý, nhượng bán	-	(11.222.341.996)	(72.999.994)	(4.801.671.534)	(16.097.013.524)
Số dư cuối năm	265.754.972.330	391.126.423.008	68.583.957.215	107.823.984.440	833.289.336.993
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	290.076.711.442	296.665.937.958	7.067.769.446	45.403.591.823	639.214.010.669
Tại ngày cuối năm	262.709.471.887	258.786.388.698	4.388.882.105	36.265.747.220	562.150.489.910

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 302.501.744.242 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 279.535.717.069 đồng).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất vô thời hạn VND	Quyền sử dụng đất có thời hạn VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	88.314.253.166	143.434.719.993	21.030.169.027	252.779.142.186
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	26.771.173.416	15.923.504.429	42.694.677.845
Khấu hao trong năm	-	3.004.930.104	1.299.350.180	4.304.280.284
Số dư cuối năm	-	29.776.103.520	17.222.854.609	46.998.958.129
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	88.314.253.166	116.663.546.577	5.106.664.598	210.084.464.341
Tại ngày cuối năm	88.314.253.166	113.658.616.473	3.807.314.418	205.780.184.057

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 16.169.520.805 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.793.449.005 đồng).

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa và quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	17.304.956.819
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	2.304.997.971
Trích khấu hao trong năm	345.488.484
Số dư cuối năm	2.650.486.455
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	14.999.958.848
Tại ngày cuối năm	14.654.470.364

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các bất động sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn cho thuê với giá trị là 232.067.069 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 232.067.069 đồng).

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư của Tập đoàn là 38.724.445.120 đồng, được xác định theo giấy chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế kỷ phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2020, một công ty định giá độc lập, không phải bên liên quan của Tập đoàn. Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế kỷ có chứng chỉ hành nghề hợp lệ và có kinh nghiệm trong việc định giá bất động sản. Việc định giá bất động sản theo các Chuẩn mực Định giá Quốc tế được thực hiện có tham chiếu tới giá giao dịch thị trường của các bất động sản tương tự.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Xây dựng nhà văn phòng Chi nhánh Nhà máy Dược phẩm DHG tại tỉnh Hậu Giang	15.525.527.491	11.893.304.222
Đầu tư mở rộng dự án nhà máy Dược phẩm và nhà máy in bao bì DHG	8.307.690.763	1.778.218.986
Xây dựng văn phòng Chi nhánh Gia Lai	3.473.948.774	623.948.774
Dự án sản phẩm REB	3.125.907.325	2.983.810.627
Dự án sản phẩm BUD	1.293.522.895	1.293.522.895
Cải tạo phòng ban	1.974.192.771	466.766.087
Dự án sản phẩm CTP	202.029.350	202.029.350
Dự án PGT	-	148.231.359
Máy móc, thiết bị khác	35.604.858.567	47.082.949.014
	69.507.677.936	66.472.781.314

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	66.472.781.314	28.927.855.544
Mua sắm	30.521.376.238	88.805.051.465
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 13)	(20.422.904.914)	(43.149.564.728)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh số 14)	-	(4.860.648.222)
Chuyển sang chi phí trả trước	(1.104.324.951)	(1.301.454.975)
Chuyển sang chi phí trong năm	(5.959.249.751)	(1.948.457.770)
	69.507.677.936	66.472.781.314

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của các khoản dự phòng và các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con trong Tập đoàn khi thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	87.674.697.655	80.338.604.130
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17.534.939.531	16.067.720.826

Biến động tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	16.067.720.826	12.346.988.198
Trích bổ sung thuế thu nhập hoãn lại	1.560.847.547	3.875.366.641
Phát sinh do thay đổi bút toán hợp nhất tài sản cố định	(93.628.842)	(154.634.013)
Số dư cuối năm	17.534.939.531	16.067.720.826

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Các khoản phải trả bên thứ ba				
Sinobright Pharmaceucal Co., Ltd	35.755.200.000	35.755.200.000	7.289.510.000	7.289.510.000
Centrient Pharmaceuticals Netherlands B.V	-	-	53.966.749.750	53.966.749.750
Khác	163.950.915.106	163.950.915.106	191.014.293.159	191.014.293.159
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 41)	1.513.428.227	1.513.428.227	-	-
	201.219.543.333	201.219.543.333	252.270.552.909	252.270.552.909

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có khoản nợ phải trả nào quá hạn chưa thanh toán.

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lương	40.213.693.364	48.762.437.635
Thưởng	96.950.487.541	80.249.831.324
Các khoản phải trả khác	25.101.403.026	26.258.231.575
	162.265.583.931	155.270.500.534

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chiết khấu thanh toán	7.444.886.014	8.153.790.426
Lãi vay phải trả	108.502.011	78.311.109
Chi phí phải trả khác	32.065.941.142	30.592.507.506
	39.619.329.167	38.824.609.041

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn thể hiện doanh thu chưa thực hiện từ chương trình khách hàng truyền thống (Thuyết minh số 3).

22. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	212.271.519.448	931.383.347.097	(936.263.689.552)	207.391.176.993

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vay ngân hàng thể hiện các khoản vay từ ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với hạn mức tối đa là 660.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam và hết hiệu lực giải ngân vào ngày 09 tháng 07 năm 2022. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 6 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn, như trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các khoản vay này chịu lãi suất từ 0,18%/tháng đến 0,33%/tháng (năm 2020: 0,28%/tháng đến 0,47%/tháng).

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này hình thành từ việc trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tập đoàn. Quỹ khen thưởng và phúc lợi của Công ty con hình thành từ việc trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của Hội đồng Quản trị của Công ty con. Quỹ này được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn và thưởng cho Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Quỹ khen thưởng phúc lợi nhân viên VND	Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị VND	Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định VND	Tổng VND
Số đầu năm	30.289.675.309	4.350.961.280	12.394.302.169	47.034.938.758
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 26)	22.196.247.010	6.000.000.000	-	28.196.247.010
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi	-	-	(2.285.118.527)	(2.285.118.527)
Sử dụng quỹ	(28.253.010.425)	(8.273.884.316)	-	(36.526.894.741)
Số cuối năm	24.232.911.894	2.077.076.964	10.109.183.642	36.419.172.500

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng cho các khoản chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng VND	Dự phòng trợ cấp thôi việc VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	23.427.211.309	26.675.509.540	50.102.720.849
Trích dự phòng bổ sung trong năm	3.937.690.152	3.996.860.829	7.934.550.981
Sử dụng dự phòng đã trích lập	-	(739.700.250)	(739.700.250)
Số dư cuối năm	27.364.901.461	29.932.670.119	57.297.571.580

25. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Thông tư số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016, các đơn vị được phép lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để sử dụng cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Quỹ được sử dụng khi các hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện và tiến được trả.

Biến động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định VND
Số dư đầu năm	12.928.090.564
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	(3.418.698.733)
Số dư cuối năm	9.509.391.831

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU
Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.392.604.475.464	665.297.795.718	3.372.141.929.182
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	739.874.900.345	739.874.900.345
Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(522.984.284.000)	(522.984.284.000)
Phân bổ cho các quỹ	-	-	87.342.169.231	(87.342.169.231)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(19.061.642.883)	(19.061.642.883)
Trích quỹ thưởng Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư đầu năm nay	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.479.946.644.695	769.784.599.949	3.563.970.902.644
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	777.219.726.033	777.219.726.033
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(522.984.284.000)	(522.984.284.000)
Phân bổ cho các quỹ	-	-	188.694.369.335	(188.694.369.335)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(22.196.247.010)	(22.196.247.010)
Trích quỹ thưởng Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.668.641.014.030	807.129.425.637	3.790.010.097.667

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 1.307.460.710.000 đồng. Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty mẹ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt đã phát hành	130.746.071	1.307.460.710.000	130.746.071	1.307.460.710.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	130.746.071	1.307.460.710.000	130.746.071	1.307.460.710.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty mẹ công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty mẹ.

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2021/NQ.ĐHĐCĐ thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế của năm 2020 ở mức 40%, tương ứng với số tiền là 522.984.284.000 đồng. Vào ngày 18 tháng 5 năm 2021, Công ty đã trả toàn bộ cổ tức năm 2020.

Phân phối quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 001/2021/NQ.ĐHĐCĐ thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi nhân viên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2020 ở mức 3%, tương ứng với số tiền là 22.196.247.010 đồng, trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và các thành viên thuộc ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, thư ký Hội đồng Quản trị với số tiền là 6.000.000.000 đồng. Lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2020 được dùng để bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển.

27. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	4.068.461.712	5.409.553.015
Lỗ thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(934.932.246)	(1.341.091.303)
Số dư cuối năm	3.133.529.466	4.068.461.712

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	155.102	517.671
Euro ("EUR")	926	937
Yên ("JPY")	29.975	31.427

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nợ khó đòi đã xử lý	5.647.750.056	2.858.998.937

Trong năm, Tập đoàn đã tiến hành xử lý nợ khó đòi và tín dụng khó đòi do khó có khả năng thu hồi.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo chính yếu, bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Tập đoàn.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Khi trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, doanh thu bộ phận dựa vào lĩnh vực kinh doanh là dược phẩm, thực phẩm chức năng và lĩnh vực kinh doanh khác.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần		
Dược phẩm	3.281.990.962.431	3.090.801.474.172
Thực phẩm chức năng	502.067.455.613	484.451.854.688
Khác	219.111.999.055	180.365.982.464
	4.003.170.417.099	3.755.619.311.324
Giá vốn hàng bán		
Dược phẩm	(1.593.561.077.427)	(1.511.977.821.190)
Thực phẩm chức năng	(298.880.854.397)	(278.869.640.331)
Khác	(189.817.893.090)	(153.395.580.561)
	(2.082.259.824.914)	(1.944.243.042.082)
Lợi nhuận gộp		
Dược phẩm	1.688.429.885.004	1.578.823.652.982
Thực phẩm chức năng	203.186.601.216	205.582.214.357
Khác	29.294.105.965	26.970.401.903
	1.920.910.592.185	1.811.376.269.242

30. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	4.030.991.402.338	3.758.696.971.798
Doanh thu bán hàng hóa	489.154.134.521	446.317.168.626
Doanh thu khác	1.869.085.611	1.718.241.796
	4.522.014.622.470	4.206.732.382.220
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	517.090.466.029	448.592.655.344
Hàng bán bị trả lại	1.753.739.342	2.520.415.552
	518.844.205.371	451.113.070.896
Doanh thu thuần		
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	3.513.525.982.096	3.310.410.993.860
Doanh thu bán hàng hóa	487.775.349.392	443.490.075.668
Doanh thu khác	1.869.085.611	1.718.241.796
	4.003.170.417.099	3.755.619.311.324

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.620.339.395.582	1.526.031.626.232
Giá vốn của hàng hóa đã bán	461.627.127.623	418.237.570.330
Khác	-	337.125
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	293.301.709	(26.491.605)
	2.082.259.824.914	1.944.243.042.082

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.729.636.884.198	1.713.581.255.219
Chi phí nhân viên	914.007.929.462	880.844.256.246
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.066.899.063	87.309.342.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.717.233.360	192.849.007.869
Chi phí khác bằng tiền	268.929.086.766	224.007.579.948
	3.185.358.032.849	3.098.591.441.655

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	114.305.615.540	133.531.767.796
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.633.697.514	5.353.956.970
Lãi thanh lý đầu tư	-	1.218.552.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	326.698.020
Khác	-	1.042.560
	122.939.313.054	140.432.017.346

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thanh toán	82.856.640.509	80.949.471.270
Lãi tiền vay	12.080.103.631	14.029.596.510
Lỗ chênh lệch tỷ giá (Hoàn nhập)/trích lập phòng giảm giá các khoản đầu tư	4.473.986.614 (363.705.743)	8.319.769.833 15.821.120.786
Lỗ thanh lý đầu tư	89.005.743	2.735.200
Khác	54.781.626	59.988.886
	99.190.812.380	119.182.682.485

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên	184.694.669.419	221.584.281.303
- Các chi phí khác	72.477.073.872	81.277.480.437
	257.171.743.291	302.861.761.740
Các khoản chi phí bán hàng		
- Chi phí quảng cáo	138.094.639.519	119.135.895.424
- Chi phí nhân viên	429.353.784.353	377.204.570.110
- Các chi phí khác	235.506.784.443	202.957.810.324
	802.955.208.315	699.298.275.858

36. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	3.264.091.098
Các khoản khác	1.931.180.500	2.767.382.110
	1.931.180.500	6.031.473.208

37. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định	7.998.942.445	-
Chi phí khấu hao	1.509.761.608	887.456.771
Chi phí do ảnh hưởng của Covid-19	1.488.077.960	-
Lỗ thanh lý trước hạn hợp đồng thuê đất	-	5.438.346.906
Tổn thất do đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản thanh lý của Fujii Medic	-	3.010.968.277
Các khoản khác	11.464.647.898	5.635.716.590
	22.461.429.911	14.972.488.544

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	89.174.985.669	86.210.837.298
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	9.331.091	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	89.184.316.760	86.210.837.298

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	864.001.891.842	821.023.913.712
Thuế suất	20%	20%
Thuế tính ở thuế suất phổ thông 20%	172.800.378.368	164.204.782.742
Điều chỉnh cho		
Cộng: Ảnh hưởng do thu nhập tính thuế âm	381.604.998	547.384.205
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	(65.339.604)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	6.950.548.269	7.487.112.759
Ưu đãi thuế	(90.725.866.004)	(85.777.993.668)
Ảnh hưởng chênh lệch do hợp nhất	(231.679.962)	(185.109.136)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	89.174.985.669	86.210.837.298

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (Tiếp theo)

Thuế suất áp dụng

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2018, Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG ("Dược phẩm DHG") và Công ty TNHH MTV In Bao bì DHG 1 ("In Bao bì DHG 1") được sáp nhập vào công ty mẹ và vẫn có mức thuế suất ưu đãi như sau:

- Theo Giấy phép đầu tư, In Bao bì DHG 1 có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 10% trên thu nhập tính thuế từ năm 2014 đến năm 2028. Các điều khoản trong Giấy phép đầu tư của In Bao bì DHG 1 cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập từ năm 2014 đến năm 2017 và giảm 50% thuế thu nhập từ năm 2018 đến năm 2026.
- Theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 642041000005 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang, Dược phẩm DHG được hưởng mức thuế suất TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm bắt đầu đi vào hoạt động. Dược phẩm DHG được miễn thuế TNDN 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập tính thuế. Dược phẩm DHG đã đăng ký thời điểm bắt đầu tính miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế năm 2015.

Tất cả các miễn giảm thuế trên không áp dụng cho các khoản thu nhập khác. Các khoản thu nhập khác chịu mức thuế suất phổ thông là 20%.

Công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế.

Biến động thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.560.847.547	3.875.366.641
Phát sinh do thay đổi bút toán hợp nhất tài sản cố định	(93.628.842)	(154.634.013)
	1.467.218.705	3.720.732.628

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	777.219.726.033	739.874.900.345
Số trích các quỹ (*)	(29.316.591.781)	(28.196.247.010)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	747.903.134.252	711.678.653.335
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	130.746.071	130.746.071
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.720	5.443

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm 2021 được tính dựa vào tỷ lệ phân bổ kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2021/NQ-DHĐCĐ thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021 cho quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3% lợi nhuận sau thuế và cho quỹ thưởng Hội đồng Quản trị với số tiền là 6.000.000.000 đồng.

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT

a. Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	4.973.905.999	5.436.028.382

Tại ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Tập đoàn có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	7.076.437.142	5.422.028.378
Trên 1 năm đến 5 năm	28.305.748.568	21.688.113.512
Trên 5 năm	122.337.720.625	99.224.658.019
	157.719.906.335	126.334.799.909

b. Cam kết vốn:

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	527.603.637.672	67.429.673.077
Đã được duyệt và đã ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện	46.334.872.017	11.687.315.314
	573.938.509.689	79.116.988.391

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào

Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC")
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd
Taisho Pharmaceuticals (Taiwan) Co., Ltd.
Công ty TNHH Taisho Việt Nam
Osotspa Taisho Pharmaceutical Co., Ltd.

Mối quan hệ

Công ty liên kết
(thoái vốn đầu tư từ 7 tháng 10 năm 2020)
Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Công ty liên quan của Taisho
Công ty liên quan của Taisho
Công ty liên quan của Taisho
Công ty liên quan của Taisho

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd	659.249.625	-
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	468.155.712	3.203.751.040
Taisho Pharmaceuticals (Taiwan) Co., Ltd.	-	3.340.734.339
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho	1.535.742.390	-
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	401.569.920	-
Osotspha Taisho Pharmaceutical Co., Ltd,	18.068.866	-
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo	-	1.558.291.200
Chi trả cổ tức		
SCIC	226.504.948.000	226.504.948.000
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho	266.788.208.000	266.788.208.000
Thu hồi vốn đầu tư		
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo	-	3.787.450.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu		
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd	279.917.338	-
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	-	1.576.719.144
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho	1.513.428.227	-

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị	2.420.000.000	3.000.000.000
Ban Tổng Giám đốc	16.358.989.005	13.956.794.486
	18.778.989.005	16.956.794.486

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a. Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phân bổ các quỹ từ lợi nhuận	216.890.616.345	112.403.812.114
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang tài sản cố định hữu hình	20.422.904.914	43.149.564.728
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang tài sản cố định vô hình	-	4.860.648.222
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang chi phí trả trước	1.104.324.951	1.301.454.975
Lãi vay dự trả	108.502.011	78.311.109
Lãi tiền gửi dự thu	53.370.038.356	40.494.673.974

b. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vay theo kế ước thông thường	931.383.347.097	987.369.688.755

c. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vay theo kế ước thông thường	936.263.689.552	1.039.765.021.061

Trần Ngọc Hiền
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng



Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN

Quý cổ đông vui lòng xem tại đường link:

<http://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/2021/3019-bctc-kiem-toan-2021>

CÁC ĐIỂM PHÂN PHỐI DHG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN



STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
CÁC ĐIỂM PHÂN PHỐI				
1	Vị Thanh	Số 82 đường Lê Quý Đôn, Khu vực 1, P.3, TP Vị Thanh, Hậu Giang	0293. 3876 409	0293. 3580 432
2	Cà Mau	Số 5 - 7 đường số 14, Phường 5, TP. Cà Mau	0290 3831 908	0290 3811 587
3	Kiên Giang	G08 - G09 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.	0297. 3867 625	0297. 3946 344
4	Đồng Tháp	14 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.	0277. 3854 837	0277. 3854 837
5	Sóc Trăng	649 Trần Hưng Đạo, Khóm 8, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.	0299. 3625 151	0299. 3625 150
6	Long Xuyên	288 Phạm Cự Lượng, Khóm Tân Phú, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang.	0296. 3841 438	0296. 3944 664
7	Tiền Giang	463A Nguyễn Thị Thập, Phường 6, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.	0273. 6255 177	0273. 6255 176
8	Mekong	13 Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	0292. 6253 579	0292. 6253 539
9	Bạc Liêu	67, Nguyễn Thị Định, Khóm 10, phường 1, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.	0291. 3822 290	0291. 3956 156
10	Bến Tre	34D, Đường số 3, Khu Phố Mỹ Tân, Phường 7, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.	0275. 381.8529	0275.381.8529
11	Vĩnh Long	327C/23 Ấp Phước Ngươn A, Xã Phước Hậu, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.	0270.385.3179	0270. 3853 179
12	Trà Vinh	77A Đường Nguyễn Đáng, Khóm 1, Phường 7, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	0294. 3850 950	0294. 3850 950
13	Hà Nội	Số 3 Lô C2 Đường Mạc Thái Tông, Khu đô thị Nam Trung Yên, P. Trung Hòa, Q.Cầu Giấy - Hà Nội	024. 36687 064	024. 36648 272
14	Hải Phòng	91B Đường Máng, An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng.	0225. 391 3638	0225. 391 3839
15	Hải Dương	Số 229 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Dương	0220. 3550 079	0220. 3550 039
16	Thái Bình	Lô 243 m2 Tổ 34 Phường Trần Lãm, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	0227. 3847 231	0227. 3641 433
17	Bắc Ninh	39 Lý Đạo Thành, Phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.	0222. 3812 281	0222. 3812 281
18	Vĩnh Phúc	189 Phan Chu Trinh, Phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.	0211. 3860 088	0211. 3721 052

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
19	Ninh Bình	Khu Tái Định cư Nhà máy Điện, Phố Trung Sơn, Phường Bích Đào, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.	0229. 3896 772	0229. 3899 884
20	Thái Nguyên	91-93 Nguyễn Thái Học, P. Túc Duyên, TP. Thái Nguyên	0208. 3652 299	0208. 3652 209
21	Thanh Hóa	Lô 461 Khu Tái định cư Đại lộ Đông Tây, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	0237. 3853 120	0237.37222 213
22	Nghệ An	Số 06, Ngõ 146B Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Phúc, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	0238. 3843 015	0238. 3523 363
23	Huế	153A Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.	0234. 3813 479	0234. 3816 084
24	Đà Nẵng	36-38 Trịnh Đình Thảo, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.	0236. 2242 406	0236. 6257 008
25	Quảng Ngãi	Số 09 Lê Thánh Tôn, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.	0255. 3823 266	0255. 3831 357
26	Quy Nhơn	Lô số 1, đường Số 3, Khu QHDC Bắc Sông Hà Thanh, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	0256. 3793 768	0256. 3791 768
27	Gia Lai	Số 179B Cách Mạng Tháng 8, Tổ 10, Phường Hoa Lư, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.	0269. 3887 071	0269. 3887 080
28	Đắk Lắk	23A Cống Quỳnh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.	0262. 3851 175	0262. 3843 084
29	Nha Trang	Số 10A Mê Linh, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	0258. 3513 137	0258. 3513 217
30	Bình Thuận	103 Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	0252. 222 0879	0252. 3898 050
31	Đồng Nai	73-78 Khu Phố 7, đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	0251. 3825 167	0251. 3819 161
32	Bình Dương	Ô 32 - 33 Đường D11, Khu đô thị Chánh Nghĩa, P. Chánh Nghĩa, Tx. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	0274. 3897 316	0274. 3842 351
33	Vũng Tàu	60 Nguyễn Mạnh Kỳ, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0254. 3741 888	0254. 3741 968
34	Hồ Chí Minh	Số 37 đường số 53, Khu dân cư Tân Quy Đông, Phường Tân Phong, Q.7, TP. HCM.	028. 3771 8799	028. 3771 8779
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN				
35	Văn phòng đại diện ở HCM	Phòng 404-405, Lầu 4, The Landmark: 5B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	N/A	N/A

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2021 của DHG Pharma được in với số lượng có hạn. Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website để xem phiên bản điện tử của Báo cáo thường niên 2021: www.dhgpharma.com.vn



SCAN QR CODE ĐỂ XEM PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

DHG PHARMA

Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn

- 📍 | 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
- ☎️ | (+84) (292) 3891 433
- 📞 | (+84) (292) 3895 209
- ✉️ | dhgpharma@dhgpharma.com.vn
- 🌐 | www.dhgpharma.com.vn